Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 29.04.2021 15:10:57 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 35 + 36 **Ngày 01 tháng 5 năm 2021**

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

01-3-2021- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Tân Bình. 3

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

12-3-2021- Quyết định số 810/QĐ-UBND ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão, bão mạnh - rất mạnh đổ bộ trực tiếp vào Thành phố. 17

12-3-2021- Quyết định số 811/QĐ-UBND ban hành Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố. 85

12-3-2021- Quyết định số 812/QĐ-UBND ban hành Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, trong vùng nước cảng biển và công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố. 122

Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 29.04.2021 15:11:26 +07:00

PHẦN VĂN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐ-UBND	*Tân Bình, ngày 01 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Tân Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận;

Căn cứ Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017

Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc bãi bỏ văn bản;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các

huyện, quận, được ban hành kèm theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 53/TTr-TP ngày 01 tháng 02 năm 2021 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 76/TTr-NV ngày 22 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Tân Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2021 thay thế Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận Tân Bình và Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của phòng Tư pháp quận Tân Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt độngcủa Phòng Tư pháp quận Tân Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí:

Phòng Tư pháp quận Tân Bình (sau đây gọi tắt là Phòng Tư pháp) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp.

2. Chức năng:

Phòng Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; Theo dõi thi hành pháp luật; Kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Phổ biến, giáo dục pháp luật; Hòa giải ở cơ sở; Trợ giúp pháp lý; Nuôi con nuôi; Hộ tịch; Chứng thực và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật; Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Trụ sở làm việc:

Trụ sở làm việc của Phòng Tư pháp đặt tại Trung tâm hành chính của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, địa chỉ số 387A, đường Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân quận ban hành nghị quyết, quyết định, quy hoạch kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận: chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận trong lĩnh vực tư pháp; dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận dự thảo các văn bản về lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực tư pháp sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tư pháp ở phường theo quy định của pháp luật.

5. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận do các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận chủ trì xây dựng;

b) Thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận; góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án luật, pháp lệnh theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

6. Công tác tư vấn pháp luật:

a) Thực hiện tư vấn pháp luật theo chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận;

b) Thực hiện tư vấn pháp luật theo đề nghị của các phòng, ban, Ủy ban nhân dân phường đối với những vụ việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải

quyết của Phòng Tư pháp;

7. Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

a) Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân quận ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và công chức chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại địa phương.

c) Tổng hợp, đề xuất với Ủy ban nhân dân quận về việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

d) Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận.

8. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, xử lý văn bản:

a) Là đầu mối, giúp Ủy ban nhân dân quận tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân quận ban hành. Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, lập hồ sơ kiểm tra văn bản và báo cáo ngay kết quả kiểm tra văn bản với cơ quan, người đã ban hành văn bản đó để xem xét, xử lý theo quy định.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường ban hành; văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân phường ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật; văn bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường hoặc chức danh khác ở phường ban hành, có chứa quy phạm pháp luật. Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, lập kết luận kiểm tra, gửi cơ quan, người đã ban hành văn bản xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Kết luận kiểm tra văn bản phải được gửi đến Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nơi có văn bản được kiểm tra, phát hiện dấu hiệu trái pháp luật để chỉ đạo, tổ chức việc xử lý văn bản, đồng thời được gửi cho công chức Tư pháp - Hộ tịch nơi có văn bản được kiểm tra.

Trường hợp cơ quan, người đã ban hành văn bản không xử lý văn bản trái pháp luật hoặc cơ quan kiểm tra văn bản không nhất trí với kết quả kiểm tra, xử lý văn bản, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xử lý theo quy định tại Điều 120 Nghị định

số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, nếu thấy cần thiết.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác về kiểm tra, xử lý văn bản theo quy định pháp luật.

9. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận và các cơ quan liên quan lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân quận có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Phòng Tư pháp.

b) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận. Trả lời bằng văn bản về kết quả rà soát văn bản theo đề nghị của cơ quan, đơn vị rà soát của quận; trong đó nêu rõ nội dung nhất trí, nội dung không nhất trí và lý do hoặc ý kiến khác.

c) Lập Sổ theo dõi văn bản được rà soát theo mẫu quy định.

d) Chủ trì giúp Ủy ban nhân dân quận xây dựng và làm đầu mối tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa; kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản của các cơ quan, đơn vị thực hiện hệ thống hóa văn bản của quận để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, công bố.

đ) Tổng hợp báo cáo hằng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản của Ủy ban nhân dân phường để báo cáo Ủy ban nhân dân quận. Xây dựng báo cáo hằng năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ban hành.

e) Phối hợp, cung cấp danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận ban hành về Sở Tư pháp để thực hiện việc cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, đồng thời phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác về rà soát, hệ thống hóa theo quy định pháp luật.

10. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân quận ban hành chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực hiện sau khi chương trình, kế hoạch được ban hành;

b) Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật tại địa phương; đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân phường trong việc tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn;

c) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật quận.

d) Xây dựng, quản lý đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở phường và ở các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

11. Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ về xây dựng cấp phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; là cơ quan thường trực của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật.

12. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hương ước, quy ước của Khu phố, tổ dân phố theo quy định.

13. Công tác quản lý và đăng ký hộ tịch:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và đăng ký hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch phường.

b) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật; đề nghị Ủy ban nhân dân quận quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân phường cấp trái với quy định của pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật).

c) Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và cấp bản sao trích lục hộ tịch theo quy định.

d) Quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch; lưu trữ Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng

ký hộ tịch theo quy định pháp luật.

14. Thực hiện nhiệm vụ quản lý về nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

15. Công tác chứng thực:

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ; kiểm tra, thanh tra hoạt động chứng thực; lưu trữ sổ chứng thực, văn bản chứng thực; có biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu bản sao có chứng thực theo quy định. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về chứng thực.

b) Thực hiện cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

c) Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực; chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, sửa lỗi sai sót trong khi ghi chép, đánh máy, in hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực trước đây theo quy định.

16. Thực hiện, tham mưu thực hiện công tác bồi thường Nhà nước theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường Nhà nước và văn bản hướng dẫn, triển khai thi hành.

17. Thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, xử lý các quy định xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn với nhau.

c) Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương.

d) Kiểm tra tính pháp lý đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

19. Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, hành chính theo quy định của pháp luật và quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan tư pháp và cơ quan thi hành án dân sự, hành chính địa phương do Bộ Tư pháp ban hành.

20. Giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác tư pháp đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch phường, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

21. Tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp.

22. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận và Sở Tư pháp Thành phố và khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

23. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý đối với tổ chức, cá nhân trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động tư pháp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

24. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức đang công tác tại Phòng Tư pháp theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

25. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

26. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn nêu trên, Phòng Tư pháp còn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ủy quyền thực hiện thêm một số nhiệm vụ và quyền hạn khi xét thấy cần thiết.

Chương III
TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tư pháp có Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và các công chức khác.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của công chức Tư pháp - Hộ tịch phường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và theo quy định của pháp luật.

d) Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tư pháp và đặc điểm tình hình cụ thể của đơn vị, trình độ, năng lực cán bộ, Phòng Tư pháp được tổ chức thành các bộ phận gồm những công chức được phân công đảm nhận các chức danh công việc trên các mặt công tác của Phòng.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức của Phòng Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho quận hàng năm.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Tư pháp được căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo quy định và đảm bảo đủ lực lượng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Tùy theo quy mô hoạt động, tính chất công việc và nhân sự cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân quận có thể bố trí công chức phụ trách riêng cho từng lĩnh vực hoặc kiêm nhiệm các lĩnh vực trên cơ sở tinh gọn, hiệu quả và tiết kiệm.

Chương IV
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm. Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

2. Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác thì Phó Trưởng phòng đó chủ động bàn bạc, thống nhất hướng giải quyết; chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với các Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng thì yêu cầu đó được thực hiện nhưng công chức đó phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt, hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo Phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các công chức chuyên môn phụ trách các lĩnh vực họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi tháng Phòng Tư pháp họp toàn thể cán bộ, công chức 01 lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng qua và đề ra công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương.

4. Phòng có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận hoặc của lãnh đạo Sở Tư pháp thành phố. Mỗi công chức Phòng có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng Tư pháp.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Tư pháp thành phố:

Phòng Tư pháp chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tư pháp thành phố; thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Tư pháp thành phố.

2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

a) Phòng Tư pháp chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng; Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công.

b) Định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng, nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp phòng Tư pháp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng phòng Tư pháp tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của quận:

Khi các đơn vị, tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của phòng Tư pháp, Trưởng phòng có trách nhiệm giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các phường:

a) Phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân các phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

b) Hướng dẫn công chức Tư pháp - Hộ tịch phường, cán bộ phường về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Trưởng phòng Tư pháp có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh công chức của Phòng Tư pháp phù hợp với tình hình, đặc điểm thực tế của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định để thi hành.

Trưởng phòng Tư pháp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế này sau khi được Ủy ban nhân dân quận quyết định ban hành.

Điều 9. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có nội dung mới phát sinh vượt quá thẩm quyền, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường chủ động có văn bản báo cáo, đề xuất biện pháp cụ thể, gửi đến Phòng Tư pháp tổng hợp, để tham mưu, trình Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thực hiện hoặc xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tiễn của quận./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Thành

Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 29.04.2021 15:11:40 +07:00

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 810/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão, bão mạnh - rất mạnh đổ bộ trực tiếp vào Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho khu vực ven biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2901/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố kết quả cập nhật phân vùng bão, xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão và phân vùng gió cho các vùng ở sâu trong đất liền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ;

Căn cứ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy

ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Công văn số 13 /PCTT ngày 19 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão, bão mạnh - rất mạnh đổ bộ trực tiếp vào Thành phố. Khi xảy ra áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến Thành phố thì vận hành Phương án phòng, tránh, ứng phó như Phương án phòng, tránh, ứng phó với bão.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3355/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão, bão mạnh - rất mạnh đổ bộ trực tiếp vào Thành phố.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định ban hành Phương án này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Phòng, tránh, ứng phó khi bão, bão mạnh - rất mạnh đổ bộ trực tiếp vào Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I
MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do bão, bão mạnh - rất mạnh (sau đây gọi chung là bão) gây ra, đặc biệt là người, tài sản và các công trình trọng yếu. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai. Chủ động phương án sẵn sàng ứng phó với bão trong điều kiện dịch bệnh.

Điều 2. Yêu cầu

1. Huy động sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị; tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm "bốn tại chỗ" (Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và "ba sẵn sàng" (Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả).

2. Nhân dân Thành phố theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, tình hình dịch bệnh (nếu có), nghiêm chỉnh chấp hành các chỉ đạo, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng trong suốt thời gian từ trước, trong và sau khi xảy ra bão; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban - ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do bão gây ra.

Phần II
CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO

Điều 3. Công tác triển khai thực hiện trước khi bão đổ bộ

1. Các cấp, các ngành tổ chức trực ban lãnh đạo và cơ quan tham mưu 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình, dự kiến các tình huống xấu nhất có thể xảy ra; phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng ứng phó tại chỗ với lực lượng chi viện của cấp trên để khẩn trương bố trí cán bộ trực tiếp đến các địa bàn xung yếu cùng với cấp ủy - chính quyền địa phương chỉ đạo công tác ứng phó kịp thời và có hiệu quả. Triển khai các phương án, kế hoạch phòng, chống bão, tìm kiếm cứu nạn của địa phương, đơn vị mình; trong đó, đặc biệt lưu ý tình huống ứng phó bão trong bối cảnh có dịch bệnh diễn biến phức tạp; thường xuyên theo dõi tình hình bão và diễn biến dịch bệnh qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, ứng dụng mạng xã hội facebook của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Y tế... để thông báo, hướng dẫn kịp thời cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các cấp chính quyền, Nhân dân chủ động phòng tránh, ứng phó đảm bảo an toàn hai mục tiêu kép: chủ động phương án sẵn sàng ứng phó với bão trong điều kiện dịch bệnh.

Sẵn sàng điều chỉnh linh hoạt phương án ứng phó với bão, dịch bệnh phù hợp theo hướng phát huy tối đa phương châm "4 tại chỗ" để ứng phó kịp thời, hiệu quả trong điều kiện sự hỗ trợ từ bên ngoài gặp nhiều hạn chế, đặc biệt là đảm bảo an toàn cho người dân tại các khu vực cách ly do dịch bệnh và dự kiến nơi sơ tán dân do bão; tập trung vào các mục tiêu như sau: phát hiện ngay các trường hợp mới nhiễm; khống chế, khoanh vùng, xử lý triệt để, phòng và kiểm soát lây nhiễm không để lây lan ra cộng đồng; điều trị kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất để xảy ra tử vong.

2. Nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, đơn vị

2.1. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố xác định các khu vực xung yếu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn thực hiện việc phòng, tránh và tổ chức sơ tán, di dời dân kịp thời, an toàn.

Tùy theo tình hình diễn biến của bão ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông quyết định việc nhắn tin cảnh báo bão cho Nhân dân Thành phố biết để

chủ động phòng, tránh.

Trong trường hợp có dịch bệnh, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch Thành phố để điều hành, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, thành phố Thủ Đức và quận - huyện, các cơ quan có liên quan ứng phó bão hiệu quả trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh.

2.2. Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố, Thành Đoàn chuẩn bị lực lượng, bố trí cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng huy động các phương tiện, trang thiết bị như: tàu, ca nô, xe tải, xe chuyên dụng, thiết bị thông tin liên lạc, nhà bạt, phao cứu hộ, áo phao cứu sinh, nệm hơi cứu hộ và các trang thiết bị chuyên dụng, thông dụng khác để tham gia sơ tán, di dời dân, tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin cứu nạn thông qua Tổng đài 114 để triển khai thực hiện nhiệm vụ kịp thời, hiệu quả. Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, tiếp ứng cho các địa phương khi cần thiết.

Bộ Tư lệnh Thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố nhu cầu hỗ trợ các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng từ Bộ Tư lệnh Quân khu 7 giúp Thành phố trong công tác phòng chống, ứng phó và khắc phục hậu quả của bão; liên hệ cơ quan cấp trên sẵn sàng xin chi viện trực thăng phục vụ công tác kêu gọi tàu thuyền trước bão và cứu nạn sau bão (có phương án cho bãi đáp trực thăng); có phương án sẵn sàng cơ động xe thiết giáp trong thời gian bão đổ bộ trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn tại hướng Cần Giờ.

Các đơn vị phải nắm chắc danh sách cán bộ, chiến sĩ, chuyên viên huy động để ứng phó bão trong trường hợp dịch bệnh, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở. Giao Bộ Tư lệnh Thành phố phối hợp với Sở Y tế chuẩn bị sẵn sàng triển khai bệnh viện dã chiến khi có yêu cầu của lãnh đạo Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trong trường hợp dịch lan rộng; chỉ đạo triển khai các hoạt động hỗ trợ phòng, chống dịch trong các đơn vị quân đội trực thuộc.

2.3. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè và Chi cục Thủy sản thực hiện hiệu quả Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, trong vùng

nước cảng biển và công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố; kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản, tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các cửa sông, cửa biển, các điểm xuất bến, các khu neo đậu tàu thuyền tại từng xã, thị trấn, tuyệt đối không để ngư dân trốn ra khơi hoặc ở lại tại các sở đáy, chòi canh trên biển.

Khi có dịch bệnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố phối hợp với Công an Thành phố, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan để giám sát người nhập cảnh, xuất cảnh vùng có dịch.

2.4. Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của Nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng khi bão xảy ra để trộm cắp, cướp giật; triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của Thành phố.

2.5. Sở Giao thông vận tải phối hợp Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện bố trí lực lượng hướng dẫn điều tiết giao thông tại các bến phà, đò ngang, đò dọc để Nhân dân chuyển hướng di chuyển, không tập trung đi lại tại các bến tàu vận tải hành khách trong thời gian bão có khả năng đổ bộ vào Thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương; đảm bảo giao thông huyết mạch thông suốt tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào Thành phố.

2.6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận - huyện, các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch đốn hạ, cắt tỉa cây xanh có nguy cơ ngã đổ; kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải đảm bảo an toàn khi thi công xây dựng, lắp đặt, sử dụng giàn giáo và cần cẩu tại các công trình đang thi công; gia cố, chằng chống đối với các chung cư cũ, công trình công cộng, trụ sở làm việc, các công trình có dạng tháp… để đảm bảo an toàn.

2.7. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH bảo đảm nguồn điện liên tục, phục vụ cho cơ quan, đơn vị chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai. Bảo vệ hệ thống điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi Thành phố bị ảnh hưởng của bão.

2.8. Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật Thành phố chủ trì, phối hợp Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH, Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố

và các đơn vị có liên quan tổ chức rà soát đảm bảo các điều kiện an toàn về điện đối với hệ thống chiếu sáng công cộng khi xảy ra mưa bão trên địa bàn Thành phố.

2.9. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố; chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ Viễn thông Thành phố tổ chức huy động, bố trí và sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc của mạng thông tin chuyên dụng phòng, chống thiên tai được Tập đoàn Bưu chính Viễn thông giao cho Viễn thông Thành phố trực tiếp quản lý, khai thác.

2.10. Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố triển khai kế hoạch huy động lực lượng y - bác sỹ, chuẩn bị đủ cơ số phương tiện, vật tư, thiết bị, thuốc men cần thiết để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, cứu tế cho Nhân dân, vệ sinh phòng dịch kịp thời.

Trong điều kiện dịch bệnh xảy ra trên địa bàn Thành phố, sẵn sàng phương án huy động hóa chất chất khử trùng, khẩu trang y tế cho các địa điểm sơ tán dân, chuẩn bị trang thiết bị, máy móc cần thiết để đo thân nhiệt, phân loại các đối tượng cho các khu cách ly tập trung, các bệnh viện.

2.11. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có phương án bảo vệ kho tàng, kho hóa chất, các bãi rác đảm bảo an toàn khi bão gây mưa lớn, ngập lụt trên diện rộng làm phát tán các chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường.

2.12. Sở Công thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Co-op) tổ chức trợ giúp, cung ứng hàng hóa, chất đốt, lương thực, thực phẩm thiết yếu cho người dân phải sơ tán, di dời tránh bão, cứu trợ Nhân dân vùng bị thiệt hại, không để người dân thiếu đói. Sở Công thương thông báo kịp thời cho các tổ chức kinh tế và hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống đối với các kho bãi, chợ, khu thương mại trọng yếu.

2.13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có phương án bảo vệ cho những đối tượng đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội khi bão trực tiếp đổ bộ vào Thành phố. Trong điều kiện có dịch bệnh, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình sức khỏe của những người lao động, làm

việc xuất phát, trở về từ các khu vực có dịch trong và ngoài nước.

2.14. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Hepza), Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố thông báo cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, doanh nghiệp về tình hình bão; chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho tàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề phòng tình huống mưa lớn kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động. Trong điều kiện có dịch bệnh, vừa triển khai phương án ứng phó, vừa tổ chức phổ biến thông tin về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đến người lao động, chuyên gia, đội ngũ quản lý của các công ty, nhà máy, doanh nghiệp trực thuộc.

2.15. Sở Du lịch thông báo cho các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh du lịch không tổ chức các tour du lịch về địa bàn huyện Cần Giờ khi bão có hướng di chuyển vào địa bàn Thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng. Trong điều kiện có dịch bệnh, chỉ đạo các công ty du lịch, lữ hành triển khai các biện pháp ứng phó bão cho du khách kết hợp phòng ngừa dịch bệnh.

2.16. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện kiểm tra các trường học, cơ sở dạy nghề để chuẩn bị các phương án ứng phó kịp thời và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên, nhân viên; yêu cầu các trường không tổ chức cho học sinh tham quan, du lịch, sinh hoạt ngoại khóa tại địa bàn huyện Cần Giờ khi bão có hướng di chuyển vào Thành phố hoặc theo cảnh báo của cơ quan chức năng; tổ chức cho học sinh nghỉ học khi bão đổ bộ. Trong điều kiện có dịch bệnh, phổ biến thông tin về tình hình, diễn biến dịch, các biện pháp phòng, chống dịch tới học sinh, sinh viên trên địa bàn Thành phố; thực hiện nghiêm túc các nội dung của kiểm soát bệnh truyền nhiễm trong trường học theo khuyến cáo của ngành y tế.

2.17. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo:

- Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, bắt buộc các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ (cá sấu, gấu…) thực hiện phương án gia cố chuồng, trại đảm bảo an toàn hoặc di chuyển đến nơi an toàn, không để động vật nuôi sống chuồng gây nguy hiểm cho cộng đồng.

- Chi cục Thủy sản kiểm tra, nắm bắt số lượng tàu cá và thuyền viên đang hoạt động trên biển, kịp thời hướng dẫn các tàu thuyền di chuyển tránh trú bão và neo đậu đúng vị trí, kỹ thuật để đảm bảo an toàn khi sóng to, gió lớn; phối hợp với Ủy ban

nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện khuyến cáo nông dân biện pháp gia cố bờ ao, lồng bè, chòi canh, sở đáy, tổ chức thu hoạch thủy sản… nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại cho bão gây ra.

2.18. Tổng Công ty Cấp nước Thành phố - TNHH Một thành viên đảm bảo an toàn hệ thống, nguồn và lượng nước sạch cung cấp cho Thành phố; dự kiến các phương án tổ chức cung cấp nước sạch kịp thời cho người dân tại các khu vực bị mất nguồn nước và thiệt hại do bão gây ra.

2.19. Các Thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổ chức đi kiểm tra trực tiếp tại thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn; chỉ đạo, đôn đốc, rà soát công tác phòng, chống, ứng phó bão tại các địa bàn được giao phụ trách. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì điện thoại vệ tinh đã được trang bị để sử dụng khi cần thiết.

2.20. Đài Thông tin duyên hải Thành phố kịp thời thông tin cho các thuyền trưởng, chủ phương tiện, tàu thuyền hoạt động đánh bắt xa bờ, tàu vận tải trên địa bàn Thành phố về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của bão để chủ động tránh trú an toàn, thoát ra hoặc không di chuyển vào vùng nguy hiểm. Cung cấp các thông tin về hoạt động của tàu thuyền cho các cơ quan chức năng.

2.21. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin tọa độ, cấp độ, phạm vi ảnh hưởng, diễn biến, hướng di chuyển của bão cho các cơ quan chức năng và cơ quan thông tin đại chúng. Đặc biệt, phải cụ thể hóa địa bàn bị ảnh hưởng của bão để người dân phòng tránh. Các cơ quan thông tấn, báo chí, nhất là Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố đảm bảo thông tin về diễn biến của bão theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai để các tổ chức, Nhân dân biết và chủ động phòng, tránh, ứng phó.

2.22. Các doanh nghiệp thông tin di động có trách nhiệm tổ chức định vị thuê bao di động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn và nhắn tin cảnh báo bão cho Nhân dân theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân Thành phố về ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận -

huyện, phường - xã - thị trấn

3.1. Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, lực lượng chi viện, hỗ trợ từ cấp trên và huy động lực lượng tại chỗ tổ chức di dời dân ở các khu vực xung yếu đến nơi tránh trú an toàn; đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần, trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thiết bị chiếu sáng, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi tạm cư. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm (liên quan đến an ninh quốc phòng, kinh tế, chính trị, văn hóa, tài nguyên đặc biệt…), cứu nạn và giúp đỡ các gia đình bị nạn. Triển khai ngay kế hoạch chi tiết việc huy động lực lượng giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão và khắc phục hậu quả sau bão; đồng thời, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết.

3.2. Phối hợp các Bệnh viện, Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Trạm Y tế các phường - xã - thị trấn huy động lực lượng y - bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân. Trong điều kiện có dịch bệnh, thiết lập hoạt động của đội cơ động chống dịch tại đơn vị y tế các tuyến; tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện biện pháp phòng, chống dịch.

3.3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức kiểm tra, thông báo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo trên địa bàn mình thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo… đúng kỹ thuật, đề phòng gió bão gây sự cố, tai nạn.

3.4. Huyện Cần Giờ chuẩn bị chu đáo kế hoạch di dời dân từ xã đảo Thạnh An vào đất liền và các hộ dân có nhà ở ven sông, ven biển, trong rừng phòng hộ, vùng trũng thấp, có nguy cơ sạt lở, nhà đơn sơ (nhà lá, mái tôn, tường mỏng…) không đảm bảo an toàn đến các địa điểm tránh trú kiên cố, chắc chắn để khi có lệnh của Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phải di dời ngay. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các sở đáy, chòi canh thủy sản trên biển, ven biển, trong rừng phòng hộ, các cửa sông, cửa biển; quản lý, bảo vệ tài sản tại các khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão. Phối hợp với Chi cục Thủy sản, Đài Thông tin duyên hải Thành phố thường xuyên thông tin cho chủ tàu thuyền, thuyền trưởng, ngư dân đang hoạt động đánh bắt trên biển nắm chắc diễn biến, hướng di chuyển của bão để thực hiện việc phòng, tránh an toàn.

3.5. Các địa phương ven sông (sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Nhà Bè và các sông lớn khác), khu vực có nguy cơ sạt lở cao (huyện Cần Giờ, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, quận Bình Thạnh, thành phố Thủ Đức…): tổ chức lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng phương tiện để chủ động quyết định sơ tán, di dời dân đến các địa điểm tạm cư kiên cố, chắc chắn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản Nhân dân.

3.6. Thông báo cho các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn kiểm tra kho tàng, máy móc, thiết bị để chủ động di dời đến địa điểm an toàn nhằm giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra mưa bão. Khẩn trương huy động, trưng dụng, trưng mua (đã có hiệp đồng) các phương tiện, vật tư, máy móc, thiết bị hiện có do các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân quản lý trên địa bàn đảm bảo trạng thái sẵn sàng vận hành hiệu quả để bơm tiêu chống úng, hỗ trợ di chuyển dân cư, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả khi có sự cố xảy ra.

3.7. Các phường - xã - thị trấn tổ chức lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, trực chiến để sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các tình huống xấu như: sập nhà, sập công trình…; huy động và phân công lực lượng trợ giúp người dân chằng chống nhà cửa trước bão. Xác định các khu vực trọng điểm có khả năng bị ảnh hưởng nặng khi bão đi qua để thường xuyên theo dõi và kịp thời xử lý, ứng phó.

4. Do ảnh hưởng của bão có thể xảy ra mưa lớn, xả lũ ở thượng nguồn, các sở, ngành, đơn vị, thành phố Thủ Đức và quận - huyện, phường - xã - thị trấn khẩn trương triển khai đồng thời Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Tổ chức di dời, sơ tán dân khi bão sắp đổ bộ trực tiếp vào Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, các cơ quan chức năng tổ chức di dời dân trong các nhà ở không kiên cố, có khả năng bị đổ, sập và những khu vực xung yếu để đảm bảo an toàn tính mạng cho Nhân dân.

1.1. Tình huống 1: khi bão (bão cấp 8-9) sắp đổ bộ trực tiếp vào Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Về di dời dân, sơ tán dân: trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến di dời, sơ tán khoảng 114.078 hộ với 535.284 người.

Riêng huyện Cần Giờ di dời, sơ tán khoảng 1.154 hộ với 3.771 người, gồm:

- Xã đảo Thạnh An tổ chức di dời, sơ tán cục bộ tại trung tâm xã: 450 hộ với 1.456 người.

+ Các địa điểm tránh, trú bão: gồm 04 địa điểm (Trường Tiểu học Thạnh An, Trường THCS - THPT Thạnh An, chùa Hưng Lợi Tự, Ban Chỉ huy Quân sự xã Thạnh An).

+ Lực lượng huy động tham gia 182 người, gồm: Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Đồn Biên phòng Thạnh An, lực lượng xung kích, Hội Chữ thập đỏ xã, các Đoàn thể và Trạm Y tế xã.

- Các xã còn lại tổng cộng di dời, sơ tán khoảng 704 hộ với 2.315 người, gồm: thị trấn Cần Thạnh di dời 147 hộ với 485 người; xã Long Hòa di dời 97 hộ với 246 người; xã An Thới Đông di dời 69 hộ với 251 người; xã Lý Nhơn di dời 96 hộ với 353 người; xã Tam Thôn Hiệp di dời 55 hộ với 143 người; xã Bình Khánh di dời 240 hộ với 837 người.

b) Thời gian thực hiện: hoàn thành trước 12 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn Thành phố.

1.2. Tình huống 2: khi bão mạnh - rất mạnh (bão cấp 10-13) sắp đổ bộ trực tiếp vào Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Về di dời, sơ tán dân: trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến di dời, sơ tán khoảng 115.259 hộ với 539.376 người:

- Tại huyện Cần Giờ tổ chức di dời, sơ tán 1.596 hộ với 4.907 người, trong đó:

+ Tổ chức di dời, sơ tán toàn bộ Nhân dân trên địa bàn xã đảo Thạnh An (khoảng 892 hộ với 2.599 người).

* Lộ trình xuất phát: từ trung tâm xã đi hướng sông Thêu vượt sông Lòng Tàu về thị trấn Cần Thạnh.

* Các địa điểm tránh, trú bão từ xã Thạnh An về thị trấn Cần Thạnh (04 điểm): Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Trung tâm Thể dục - Thể thao huyện; Trung tâm Văn hóa huyện; Trường Tiểu học Cần Thạnh 2.

* Huy động phương tiện tham gia: 06 đò khách, 01 ghe của Ủy ban nhân dân xã Thạnh An, 01 tàu Kiểm ngư, 02 tàu của Hải đội 2.

* Địa điểm tập kết phương tiện thủy phục vụ sơ tán dân về thị trấn Cần Thạnh,

cụ thể: cầu đò trước Ủy ban nhân dân xã (từ tổ 01 đến tổ 23 ấp Thạnh Hòa); Cầu đá ngầm (từ tổ 24 đến tổ 36 ấp Thạnh Bình).

* Huy động lực lượng tham gia 171 người, gồm: Ban Chỉ huy Quân sự xã 21 người; Ban Nhân dân ấp 120 người; các đoàn thể và Trạm Y tế: 30 người.

+ Tổ chức di dời, sơ tán các xã còn lại di dời, sơ tán khoảng 704 hộ với 2.315 người, gồm: thị trấn Cần Thạnh 147 hộ với 485 người, xã Long Hòa 97 hộ với 246 người, xã An Thới Đông 69 hộ với 251 người, xã Lý Nhơn 96 hộ với 353 người, xã Tam Thôn Hiệp 55 hộ với 143 người, xã Bình Khánh 240 hộ với 837 người.

- Tại huyện Nhà Bè: tổ chức di dời, sơ tán các hộ dân sống ven kênh, sông, rạch tại các xã Phú Xuân, xã Long Thới, xã Hiệp Phước, tổng cộng 2.239 hộ với 11.356 người. Các xã còn lại: thị trấn Nhà Bè, xã Nhơn Đức, xã Phước Lộc, xã Phước Kiển; tổng cộng di dời, sơ tán khoảng 2.861 hộ với 9.044 người.

- Thành phố Thủ Đức và các quận - huyện còn lại: tổng cộng di dời, sơ tán khoảng 108.563 hộ với 514.069 người.

b) Thời gian thực hiện: hoàn thành trước 24 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn Thành phố.

2. Huy động lực lượng gồm: Quân sự, Công an, Bộ đội biên phòng, Y tế, Chữ thập đỏ, Thanh niên xung phong, Đoàn Thanh niên… cùng các phương tiện để giúp dân di chuyển nhanh.

3. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận - huyện, thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Thủ Đức và quận - huyện trực tiếp xuống địa bàn phường - xã - thị trấn tại khu vực phải di dời, sơ tán dân và các điểm tạm cư để kiểm tra, tổ chức thực hiện kế hoạch chu đáo, an toàn.

4. Bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hậu cần, chăm lo đời sống cho người dân… tại nơi tạm cư và bảo vệ công trình, tài sản, nhà ở của người dân tại những nơi đã di dời, sơ tán.

(Đính kèm Phụ lục I - Số người, số hộ dân dự kiến di dời, sơ tán; Phụ lục II - Các khu vực xung yếu và vị trí an toàn trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận - huyện).

Điều 5. Quản lý tàu thuyền và cho học sinh nghỉ học

1. Tùy tình hình thực tế của bão, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định ban hành lệnh cấm tàu thuyền ra khơi, yêu cầu Chi cục Thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ kiểm soát chặt chẽ việc xuất bến của tàu thuyền tại các cửa sông, cửa biển. Khi xảy ra bão mạnh - rất mạnh phải yêu cầu các tàu thuyền hoạt động nghề cá về neo đậu tránh trú tại khu neo đậu khu vực sông Đồng Đình và các điểm tập kết tàu thuyền tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cần Giờ.

2. Tùy tình hình thực tế của bão, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định ban hành lệnh cấm phà, tàu thuyền đánh bắt thủy sản, tàu du lịch, tàu cánh ngầm, tàu nhà hàng, tàu vận tải (không bao gồm tàu biển), đò ngang, đò dọc xuất bến, hoạt động; yêu cầu thành phố Thủ Đức và quận - huyện, các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc xuất bến tại các bến tàu, bến khách ngang sông, đò ngang, đò dọc trên địa bàn nhằm không để xảy ra sự cố đáng tiếc khi mưa, bão, lốc xoáy. Đối với tàu biển hoạt động trong vùng nước cảng biển, giao Cảng vụ Hàng hải Thành phố căn cứ vào tình hình thực tế của bão và chỉ đạo của Cục Hàng hải để điều động tàu thuyền tránh, trú bão an toàn.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổ chức cho học sinh nghỉ học trước 24 giờ so với thời điểm dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp vào địa bàn Thành phố.

Điều 6. Công tác triển khai thực hiện trong thời gian bão đổ bộ

1. Các cấp, các ngành đảm bảo chế độ trực ban, thông tin, báo cáo tình hình và mọi diễn biến, ảnh hưởng, thiệt hại do bão gây ra để cấp trên kịp thời chỉ đạo và có phương án xử lý phù hợp.

2. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Thủ Đức và các quận - huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn trong quá trình ứng phó với bão. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện quyết định việc triển khai các biện pháp ứng phó trên địa bàn quản lý để giải quyết các sự cố do bão gây ra.

Điều 7. Công tác triển khai thực hiện sau khi bão đi qua

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau:

a) Tổ chức đưa người dân sơ tán, di dời trước bão về nơi ở cũ an toàn, trật tự. Giải tỏa lệnh cấm tàu thuyền ra khơi, xuất bến và cho phép học sinh đến trường học tập bình thường.

b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước uống, chăm sóc y tế nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân.

c) Tổ chức lực lượng xung kích, tình nguyện giúp Nhân dân khắc phục hậu quả, sửa chữa, xây dựng lại nhà ở, bảo vệ trật tự, trị an và tài sản của Nhân dân, doanh nghiệp, Nhà nước trong vùng bị ảnh hưởng của bão.

d) Trong thời gian ngắn nhất, huy động nguồn lực tổ chức thu dọn cây xanh, cột điện, công trình, thiết bị ngã đổ; sửa chữa trường học, bệnh viện, các công trình bị hư hỏng; đảm bảo giao thông, nước sạch, điện, viễn thông thông suốt; tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường, phòng dịch tại vùng bị ảnh hưởng của bão…

đ) Tổ chức ngay công tác thăm hỏi, động viên các hộ dân bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão, chủ động thực hiện phương châm "bốn tại chỗ" có hiệu quả trong việc khắc phục hậu quả tại các đơn vị cơ sở, phường - xã - thị trấn.

e) Tổ chức thống kê, đánh giá xác định thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

2. Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố… phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Quân khu 7, các đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương huy động lực lượng, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để triển khai ngay các phương án, kế hoạch tìm kiếm cứu nạn.

3. Sở Xây dựng, Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật Thành phố, Công ty TNHH MTV Công viên Cây xanh Thành phố, Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố khẩn trương tiến hành thu dọn các cây xanh, trụ đèn chiếu sáng bị ngã đổ để đảm bảo giao thông được thông suốt, nhất là các tuyến đường chính vào Thành phố và tổ chức vệ sinh môi trường, đường phố sạch sẽ. Rà soát các cây xanh có nguy cơ ngã đổ để xử lý, cắt tỉa, chống sửa đảm bảo an toàn.

4. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố điều động lực lượng y - bác sĩ, các đội

cấp cứu, phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho Bệnh viện, Trung tâm Y tế thành phố Thủ Đức và các quận - huyện để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng dịch kịp thời.

5. Thành Đoàn, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tình nguyện trực tiếp xuống địa bàn giúp Nhân dân sửa chữa lại nhà ở bị hư hỏng.

6. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khắc phục sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

7. Sở Công thương, Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Co-op) chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức các chợ tạm, xe bán hàng lưu động để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố cùng thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống, nhất là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

9. Căn cứ vào mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho việc khắc phục hậu quả do bão gây ra.

Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu; Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên (Thành phố Thủ Đức, quận - huyện) tổng hợp báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét hỗ trợ.

Phần III
LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ BÃO

Điều 8. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các cấp, các ngành tham gia công tác ứng phó bão đảm bảo gần 30.000 người. Trong đó, lực lượng nòng cốt của Thành phố Hồ Chí Minh là 4.240 người; lực lượng của thành phố Thủ Đức và các quận - huyện là 9.356 người; lực lượng các phường - xã - thị trấn là 16.020 người. Tùy theo tình hình diễn biến của bão, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục III - Lực lượng dự kiến huy động).

Điều 9. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để phòng, tránh, ứng phó với bão gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị Thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của thành phố Thủ Đức và các quận - huyện.

(Đính kèm Phụ lục IV - Phương tiện, trang thiết bị cần huy động).

Phần IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN, ĐIỀU HÀNH, CHỈ HUY PHÒNG, TRÁNH, ỨNG PHÓ VỚI BÃO

Điều 10. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện căn cứ phương án này rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Phương án phòng, tránh, ứng phó khi bão đổ bộ trực tiếp của địa bàn quản lý.

Điều 11. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó bão cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các khu vực xung yếu, di dời dân đến nơi an toàn để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

Điều 12. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện phải trực tiếp chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của đơn vị, địa phương mình thực hiện nhiệm vụ được phân công khi bão đổ bộ trực tiếp vào Thành phố. Thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách.

Điều 13. Các tổ chức, lực lượng đóng trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận - huyện, phường - xã - thị trấn phải chịu mọi sự điều động và chấp hành nghiêm túc sự

chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương đảm bảo cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất trong công tác chuẩn bị, ứng phó và khắc phục hậu quả thiệt hại do bão gây ra.

Điều 14. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến tận phường - xã - thị trấn, thông tin rộng rãi đến Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (địa chỉ: http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn - mục "Phương án")./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

Số người, số hộ dân dự kiến di dời, sơ tán
khi bão đổ bộ trực tiếp vào địa bàn Thành phố
(Ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Quận - huyện	Số phường, xã, thị trấn (có dân cần di dời, sơ tán)	Bão cấp 8 - 9		Bão cấp 10 - 13	
			Số hộ cần di dời, sơ tán	Số người di dời tại chỗ	Số hộ cần di dời, sơ tán	Số người cần di dời, sơ tán
1	Thành phố Thủ Đức	22	4.922	19.627	4.922	19.627
2	Quận 1	10	2.232	12.127	2.232	12.127
3	Quận 3	13	3.688	14.820	3.688	14.820
4	Quận 4	15	15.428	63.527	15.428	63.527
5	Quận 5	7	600	4.200	600	4.200
6	Quận 6	9	3.500	15.000	3.500	15.000
7	Quận 7	7	533	2.152	533	2.152
8	Quận 8	15	9.171	37.551	9.171	37.551
9	Quận 10	4	4.750	33.250	4.750	33.250
10	Quận 11	9	6.026	23.414	6.026	23.414
11	Quận 12	11	3.798	20.791	3.798	20.791
12	Quận Bình Tân	5	21.962	87.454	21.962	87.454

STT	Quận - huyện	Số phường, xã, thị trấn (có dân cần di dời, sơ tán)	Bão cấp 8 - 9		Bão cấp 10 - 13	
			Số hộ cần di dời, sơ tán	Số người di dời tại chỗ	Số hộ cần di dời, sơ tán	Số người cần di dời, sơ tán
13	Quận Gò Vấp	6	10.186	71.300	10.186	71.300
14	Quận Phú Nhuận	2	444	5.450	444	5.450
15	Quận Tân Bình	2	6.235	29.423	6.235	29.423
16	Quận Tân Phú	9	3.659	19.881	3.659	19.881
17	Quận Bình Thạnh	13	1.788	6.358	1.788	6.358
18	Huyện Cần Giờ	7	1.154	3.771	1.596	4.907
19	Huyện Củ Chi	7	202	1.414	202	1.414
20	Huyện Bình Chánh	8	400	1.600	400	1.600
21	Huyện Nhà Bè	7	4.361	17.444	5.100	20.400
22	Huyện Hóc Môn	6	9.039	44.730	9.039	44.730
		194	**114.078**	**535.284**	**115.259**	**539.376**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

Các khu vực xung yếu và vị trí an toàn trên địa bàn thành phố Thủ Đức và các quận - huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Quận - huyện	Số khu vực xung yếu	Số vị trí an toàn
1	Thành phố Thủ Đức	67	113
2	Quận 1	49	35
3	Quận 3	41	68
4	Quận 4	34	67
5	Quận 5	15	52
6	Quận 6	59	35
7	Quận 7	10	48
8	Quận 8	44	83
9	Quận 10	4	11
10	Quận 11	16	18
11	Quận 12	15	65
12	Quận Bình Tân	29	41
13	Quận Gò Vấp	20	39
14	Quận Phú Nhuận	18	18
15	Quận Tân Bình	4	50
16	Quận Tân Phú	22	69
17	Quận Bình Thạnh	22	110
18	Huyện Cần Giờ	31	35
19	Huyện Củ Chi	15	57
20	Huyện Bình Chánh	9	11

STT	Quận - huyện	Số khu vực xung yếu	Số vị trí an toàn
21	Huyện Nhà Bè	28	42
22	Huyện Hóc Môn	16	43
TỔNG CỘNG		**568**	**1.110**

Các khu vực xung yếu, trọng điểm và vị trí an toàn, kiên cố tại thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, cụ thể như sau:

1. Thành phố Thủ Đức

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 67 điểm.

- Phường Hiệp Bình Chánh: 06 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 6; Khu phố 7; Khu phố 8; Khu phố 9.

- Phường Hiệp Bình Phước: 06 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4; Khu phố 5; Khu phố 6.

- Phường Linh Đông: 04 điểm, gồm Khu phố 5; Khu phố 6; ven rạch Gò Dưa, Khu phố 7; ven sông Sài Gòn, Khu phố 8.

- Phường Tam Phú: 02 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1; Khu phố 2.

- Phường Trường Thọ: 05 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 5; Khu phố 6; Khu phố 7; Khu phố 8; Khu phố 9.

- Phường Linh Trung: 03 điểm, gồm Khu phố 4; Khu phố 5; Khu phố 6.

- Phường Linh Xuân: 05 điểm, gồm Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4; Khu phố 5.

- Phường Linh Chiểu: 01 điểm - khu dân cư Khu phố 2.

- Phường Tam Bình: 02 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 4; Khu phố 5.

- Phường Linh Tây: 02 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 4; Khu phố 5.

- Phường Bình Chiểu: 03 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3.

- Phường Bình Thọ: 01 điểm - khu dân cư Khu phố 2.

- Phường An Phú: 02 vị trí, gồm khu vực cầu Giồng Ông Tố tổ 16, Khu phố 2 và tổ 20, Khu phố 3.

- Phường Thủ Thiêm: 03 vị trí, gồm khu vực giáp sông Sài Gòn tổ 45, Khu phố

3; tổ 60, Khu phố 3; tổ 79, Khu phố 6.

- Phường An Khánh: 01 vị trí - khu vực bờ sông Sài Gòn, Khu phố 2 (cách cầu Sài Gòn khoảng 500m về phía hạ lưu).

- Phường Bình Trưng Đông: 05 vị trí, gồm khu vực giáp dự án 154ha thuộc Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4; Khu phố 5.

- Phường Bình Trưng Tây: 02 vị trí, gồm khu vực cầu Giồng Ông Tố thuộc Khu phố 1 và Khu phố 3.

- Phường Cát Lái: 02 vị trí, gồm khu vực bờ biển Khu phố 3 (tổ 33, tổ 34, tổ 35); khu vực cầu cảng tổ 43, Khu phố 3.

- Phường Thạnh Mỹ Lợi: 02 vị trí, gồm khu vực bờ sông Đồng Nai, Khu phố 3 (tổ 35, tổ 36, tổ 40) và khu vực bờ sông Sài Gòn, Khu phố 4 (ấp Bình Lợi cũ).

- Phường Thảo Điền: 01 vị trí - khu vực bờ sông Sài Gòn (hẻm 16, đường Nguyễn Văn Hưởng, Khu phố 4).

- Phường Long Bình: 05 điểm, gồm khu vực cuối đường Long Sơn; hẻm 38 đường số 10; bến đò Cây Me; khu vực Bến Sạn cuối đường số 6; khu vực bến đò Long Đại.

- Phường Long Phước: 04 điểm, gồm khu vực dọc tuyến sông Đồng Nai (khu phố Long Đại và khu phố Lân Ngoài); khu vực cuối đường số 12; xóm Hến tổ 33; khu vực vòng xoay thuộc khu phố Trường Khánh.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 112 điểm.

- Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư quận Thủ Đức cũ (92 điểm):

+ Phường Hiệp Bình Chánh: 12 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bình Triệu; Trường Tiểu học Hiệp Bình Chánh; Ban điều hành Khu phố 5; Trường THCS Ngô Chí Quốc; chung cư Mỹ Kim; chung cư 4S; chung cư Mỹ An; chung cư Mỹ Long; chung cư Open Riverside; Trung tâm Thương mại GiGaMail; Trường Đại học Luật.

+ Phường Hiệp Bình Phước: 09 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Bách Việt; Trường THCS Hiệp Bình; Nhà Văn hóa phường; Trường THPT Hiệp Bình; Trường THPT Nguyễn Khuyến; Trường Mầm non Tây Úc;

Trường Tiểu học Đào Sơn Tây; Trường Mầm non Hoa Hồng.

+ Phường Linh Đông: 09 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; giáo xứ Thánh Nguyễn Duy Khang; Trường Tiểu học Linh Đông; Trường THCS Linh Đông; Trường Tiểu học Đặng Văn Bất; Trạm Y tế phường; chung cư Tecco; chung cư 4S; Trường Cao đẳng Sarimex.

+ Phường Tam Phú: 11 điểm, gồm giáo xứ Châu Bình; giáo xứ Tam Hà; đình Bình Đức; Trường THPT Tam Phú; Trường THCS Thái Văn Lung; chung cư Tam Phú; chung cư Sunview; chung cư Đạt Gia; Trường Tiểu học Trương Văn Hải; chùa Vạn Đức; Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần.

+ Phường Trường Thọ: 10 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; chung cư Thủ Đức; Trường THCS Nguyễn Văn Banh; chung cư Lan Phương; Trường THCS Trường Thọ; Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân 2; đình Trường Thọ; Làng thiếu nhi Picaso; chung cư Lavita; chung cư Chương Dương.

+ Phường Linh Trung: 07 điểm, gồm Trường THCS Đỗ Tấn Phong; Trường THCS Linh Trung; Trường Mầm non Linh Trung; Văn phòng Đại học Quốc gia; Trường Đại học Nông Lâm; chung cư Bình Minh; Trung tâm Thực nghiệm Nông Lâm.

+ Phường Linh Xuân: 10 điểm, gồm Trường THPT Đào Sơn Tây; Trường Tiểu học Xuân Hiệp; Trường THCS Xuân Trường; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Nở; Trường THCS Nguyễn Văn Bá; giáo xứ Linh Xuân; Trường Mầm non Hoa Đào; Trường Mầm non Thỏ Ngọc; Bệnh viện Hoàn Mỹ; Tiểu đoàn 1 Cảnh sát cơ động.

+ Phường Linh Chiểu: 03 điểm, gồm Trung tâm Văn hóa quận; Trung tâm Thể dục thể thao; Nhà Thiếu nhi quận.

+ Phường Tam Bình: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tam Bình; Nhà Văn hóa phường; Trường THCS Tam Bình; Trường Mầm non Việt Anh; tòa nhà Sài Gòn Avenue.

+ Phường Linh Tây: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Trương Văn Ngữ; Trường Tiểu học Linh Tây.

+ Phường Bình Chiểu: 08 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Bình Chiểu; Trường Tiểu học Bình Chiểu; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây; Trường Mầm non Hoa Mai; Trường Tiểu học Trần Văn Vân; Ban điều hành Khu phố 3; chung cư Stown.

+ Phường Bình Thọ: 04 điểm, gồm Trường THPT Thủ Đức; Trường THCS Bình Thọ; Trường THPT Nguyễn Hữu Huân; Trường Tiểu học Từ Đức.

- Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư của Quận 2 cũ (14 điểm):

+ Phường An Phú: 01 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

+ Phường Thủ Thiêm: 01 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

+ Phường An Khánh: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Bình An.

+ Phường Bình Trưng Đông: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; giáo xứ Mỹ Hòa; dòng mến thánh giá Tân Lập; Trạm Y tế phường.

+ Phường Bình Trưng Tây: 02 điểm, gồm Nhà Thiếu nhi quận; Trường THPT Giồng Ông Tố.

+ Phường Cát Lái: 01 điểm - Trường Trung học Kỹ thuật Hải Quân.

+ Phường Thạnh Mỹ Lợi: 02 điểm, gồm chung cư Thạnh Mỹ Lợi; Trường THCS Thạnh Mỹ Lợi.

+ Phường Thảo Điền: 01 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân phường.

- Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư của Quận 9 cũ (06 điểm):

+ Phường Long Bình: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tạ Uyên; Trường THCS Long Bình; Trường THPT Nguyễn Văn Tăng.

+ Phường Long Phước: 02 điểm, gồm trụ Nhà Văn hóa phường; Trường Tiểu học Long Phước.

2. Huyện Cần Giờ

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 31 điểm.

- Xã Bình Khánh: 08 điểm, gồm khu dân cư ấp Bình Mỹ (Doi Mỹ Khánh và Tắc Sông Chà); ấp Bình Trung (khu vực sông Lòng Tàu); ấp Bình Trường (khu vực sông Nhà Bè); ấp Bình Thạnh (khu dân cư ven sông Soài Rạp); ấp Bình Lợi (khu vực Tắc Tây Đen); ấp Bình An (khu vực Kênh Xáng); ấp Bình Thuận (khu vực ven sông Nhà Bè); ấp Bình Phước (khu vực ven sông Nhà Bè).

- Xã Tam Thôn Hiệp: 04 điểm, gồm khu dân cư ấp An Hòa; ấp An Phước; ấp

An Lộc; ấp Trần Hưng Đạo.

- Xã An Thới Đông: 06 điểm, gồm khu dân cư ấp An Hòa; ấp An Bình; ấp An Đông; ấp An Nghĩa; ấp An Doi Lầu; ấp Rạch Lá.

- Xã Lý Nhơn: 03 điểm, gồm khu dân cư ấp Tân Điền; ấp Lý Thái Bửu; ấp Lý Hòa Hiệp.

- Xã Long Hòa: 04 điểm, gồm khu dân cư ấp Đồng Hòa (dọc bờ biển từ dinh Ông Phước đến đầu doi cách khoảng 40m từ bờ vào); ấp Đồng Tranh (dọc bờ biển đầu doi đến bến đò Đồng Hòa cách 40m từ bờ vào); ấp Hòa Hiệp (dọc sông Hà Thanh - sông Dinh Bà cách 40m từ bờ vào); ấp Long Thạnh (dọc bờ biển từ cầu Rạch Lỡ đến dinh Ông Phước cách 40m từ bờ).

- Thị trấn Cần Thạnh: 05 điểm, gồm khu dân cư khu phố Miễu Ba; khu phố Miễu Nhì; khu phố Hưng Thạnh; khu phố Phong Thạnh; khu phố Giồng Ao.

- Xã đảo Thạnh An: 01 điểm - toàn xã đảo Thạnh An.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 35 điểm.

- Xã Bình Khánh: 10 điểm, gồm Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ; Trung tâm Văn hóa xã; Trường Tiểu học Bình Mỹ; chùa Quang Minh Như Lai; Trường Mầm non Bình Khánh; Trường Tiểu học Bình Khánh; Trường Tiểu học Bình Thạnh; Nhà Văn hóa ấp Bình Trung; Trường THCS Bình Khánh; Trường Tiểu học Bình Phước (Bình Lợi cũ - cơ sở Bà Xán).

- Xã An Thới Đông: 05 điểm, gồm Trường Tiểu học An Nghĩa; Trường THCS An Thới Đông; Trường THCS Doi Lầu; Trường Mầm non Doi Lầu; Nhà Văn hóa - Thể thao ấp An Hòa.

- Xã Tam Thôn Hiệp: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Tam Thôn Hiệp; Trường Mầm non Tam Thôn Hiệp.

- Xã Lý Nhơn: 03 điểm, gồm Nhà Văn hóa - Thể dục Thể thao xã; Trường THCS Lý Nhơn; Trường Tiểu học Vàm Sát.

- Xã Long Hòa: 7 điểm, gồm Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Trường Tiểu học Đông Hòa; Trường Tiểu học Hòa Hiệp; Trường Tiểu học Long Thạnh; Trường THCS Long Hòa; Nhà Văn hóa ấp Đồng Tranh; Nhà Văn hóa ấp Đồng Hòa.

- Thị trấn Cần Thạnh: 04 điểm, gồm Trường THPT Cần Thạnh; Trường Mầm non Cần Thạnh; Trường Tiểu học Cần Thạnh; Trường THCS Cần Thạnh.

- Xã Thạnh An: 04 điểm, gồm Trường Tiểu học Thạnh An; Trường THCS - THPT Thạnh An; chùa Tịnh Đô Cư Sĩ Hưng Lợi Tự; Ban Chỉ huy Quân sự xã.

3. Huyện Nhà Bè

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 28 điểm.

- Thị trấn Nhà Bè: 01 điểm - khu vực vành đai kè Phú Xuân (sông Phú Xuân).

- Xã Phú Xuân: 04 điểm, gồm khu dân cư hẻm 64; hẻm 2771 (hẻm 869 cũ); hẻm 2829 (hẻm 917 cũ); hẻm 2873 (hẻm 963 cũ) trên tuyến đường Huỳnh Tấn Phát.

- Xã Nhơn Đức: 03 điểm, gồm khu dân cư khu vực xóm Đáy, Ấp 1; khu dân cư ven sông Long Kiển, Ấp 2; khu dân cư ven rạch Bà Lào, Ấp 4.

- Xã Phước Lộc: 04 điểm, gồm khu vực Ấp 1; Ấp 2; Ấp 3; Ấp 4 (hai bên bờ sông Phước Lộc, đường Đào Sư Tích, đường Bờ Tây).

- Xã Phước Kiển: 03 điểm, gồm khu vực Ấp 1; Ấp 4; Ấp 3E (ven rạch Ông Lớn và sông Phước Kiển).

- Xã Long Thới: 09 điểm, gồm khu dân cư Ấp 1 (hẻm 541, hẻm 590, hẻm 602); Ấp 2 (hẻm 339, hẻm 403, hẻm 455, hẻm 306, hẻm 484, hẻm 274 khu vực Ngã Ba Đình).

- Xã Hiệp Phước: 04 điểm, gồm khu vực Ấp 1; Ấp 2; Ấp 3; Ấp 4 (hai bên bờ rạch Giồng, rạch Lò, sông Kinh Lộ, sông Soài Rạp, rạch Lò Than).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 42 điểm.

- Thị trấn Nhà Bè: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn; Trường Tiểu học Trần Thị Ngọc Hân; Trung tâm Sinh hoạt Thanh thiếu niên huyện; Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm; Trường Tiểu học Lâm Văn Bền.

- Xã Phú Xuân: 07 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Nhà Thiếu nhi huyện; Trường Tiểu học Nguyễn Bình; Trạm Y tế xã; Trường Tiểu học Nguyễn Trực; Trường THCS Lê Văn Hưu; Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

- Xã Nhơn Đức: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Tiểu học Lê Văn Lương; Trường THCS Hai Bà Trưng; Trường Tiểu học Lê Lợi; Nhà Văn hóa - Thể thao xã; Trường Mầm non Hướng Dương.

- Xã Phước Lộc: 04 điểm, gồm Văn phòng Ban nhân dân Ấp 1; Văn phòng Ban nhân dân Ấp 2; Văn phòng Ban nhân dân Ấp 3; Văn phòng Ban nhân dân Ấp 4.

- Xã Phước Kiển: 06 điểm, gồm Trường Tiểu học Tạ Uyên; Trường THCS Lê

Thành Công; Trường Tiểu học Lê Quang Định; Trường THCS Nguyễn Văn Quỳ; Văn phòng Ban nhân dân Ấp 5; Trường THPT Phước Kiển.

- Xã Long Thới: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Tiểu học Trang Tấn Khương; Trường Mẫu giáo Đồng Xanh; Trung tâm Dạy nghề huyện Nhà Bè; Trường THPT Long Thới.

- Xã Hiệp Phước: 09 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Tiểu học Dương Văn Lịch; Trường Mầm non Sao Mai; khu cư xá Nhà máy điện Hiệp Phước; Bưu điện Hiệp Phước; Văn phòng Ban nhân dân Ấp 2; Trường THCS Hiệp Phước 3; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tạo; Nhà Văn hóa - Thể thao xã.

4. Huyện Bình Chánh

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 09 điểm.

- Xã Bình Hưng: 02 điểm, gồm: khu dân cư ven rạch Xóm Củi và rạch Bà Lào, Ấp 4; khu dân cư cặp ven rạch Bà Lào, Ấp 4A.

- Xã Phong Phú: 01 điểm - khu dân cư ven rạch Bà Lào - Thủ Đảo Ấp 1, Ấp 4.

- Xã Quy Đức: 01 điểm - khu dân cư cặp ven sông Cần Giuộc Ấp 1, Ấp 4.

- Xã Đa Phước: 01 điểm - khu dân cư cặp ven sông Cần Giuộc Ấp 2, Ấp 3.

- Xã Phạm Văn Hai: 01 điểm - khu dân cư cặp kênh An Hạ Ấp 5, Ấp 6, Ấp 7.

- Xã Bình Lợi: 01 điểm - khu dân cư cặp kênh Xáng Ngang Ấp 1, Ấp 2.

- Xã Lê Minh Xuân: 01 điểm - khu dân cư ấp cặp kênh Xáng Ngang Ấp 2, Ấp 5.

- Xã Tân Nhựt: 01 điểm - khu dân cư cặp sông chợ Đệm Ấp 3, Ấp 4.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 11 điểm.

- Xã Bình Hưng: 01 điểm - Trường Tiểu học Bình Hưng.

- Xã Phong Phú: 01 điểm - Trường THCS Phong Phú.

- Xã Quy Đức: 01 điểm - Trường THCS Quy Đức.

- Xã Phạm Văn Hai: 02 điểm, gồm: Trường Tiểu học An Hạ; Trường THCS Phạm Văn Hai.

- Xã Bình Lợi: 01 điểm - Trường THCS Gò Xoài.

- Xã Lê Minh Xuân: 02 điểm, gồm: Trường Tiểu học Lê Minh Xuân 3; Trường

Tiểu học Cầu Xáng.

- Xã Tân Nhựt: 02 điểm, gồm: Trường Tiểu học Tân Nhựt 3; Trường Tiểu học Tân Nhựt 4.

- Xã Đa Phước: 01 điểm - Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trân.

5. Huyện Củ Chi

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 15 điểm.

- Xã Thái Mỹ: 01 điểm - khu vực Tam Tân.

- Xã Hòa Phú: 01 điểm - khu dân cư ven sông Sài Gòn (từ cầu Bà Bếp đến địa phận xã Trung An).

- Xã Trung An: 02 điểm, gồm khu vực ấp An Hòa; ấp Bốn Phú.

- Xã Phú Hòa Đông: 02 điểm, gồm khu vực rạch Nàng Âm; rạch Láng The.

- Xã Tân An Hội: 01 điểm - khu vực ấp Tam Tân.

- Xã Phước Hiệp: 02 điểm - khu vực Tam Tân, ấp Trại Đèn.

- Xã Bình Mỹ: 03 điểm, gồm khu vực Ấp 3; Ấp 5; Ấp 7.

- Xã An Phú: 01 điểm - ven sông Sài Gòn.

- Xã Tân Phú Trung: 01 điểm - ven kênh Thầy Cai, An Hạ.

- Xã Tân Thông Hội: 01 điểm - ven kênh Thầy Cai, An Hạ.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 57 điểm.

- Xã Thái Mỹ: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Nhà Văn hóa - Thể thao xã; Trường THCS Nguyễn Văn Xơ.

- Xã Bình Mỹ: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã; Trường THCS Bình Hòa.

- Xã Hòa Phú: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THCS Hòa Phú; Trường Tiểu học Hòa Phú.

- Xã Trung An: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Tiểu học Trung An.

- Xã Phú Hòa Đông: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THPT Phú Hòa Đông.

- Xã Nhuận Đức: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Thiếu sinh quân Thành phố; Trường Dạy lái xe Tiến Bộ.

- Xã An Nhơn Tây: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THPT An Nhơn Tây.

- Xã An Phú: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Phú Mỹ Hưng: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; khu Bến Dược.

- Xã Trung Lập Thượng: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THPT Trung Lập.

- Xã Trung Lập Hạ: 01 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

- Xã Phạm Văn Cội: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã; Trường THCS Phạm Văn Cội.

- Xã Phước Thạnh: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THPT Quang Trung; Trạm Y tế xã.

- Xã Phước Hiệp: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Rành; Xí nghiệp Quản lý khai thác công trình Thủy lợi.

- Xã Tân An Hội: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã; Trường THCS Tân An Hội.

- Thị trấn Củ Chi: 07 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn; Trường THCS Thị Trấn 2; Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện; Trường Tiểu học Thị Trấn; Trường Trung cấp Kỹ thuật nghề Tây Bắc; Trường THPT Củ Chi; Trường THCS Thị trấn 1.

- Xã Phước Vĩnh An: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Tân Thạnh Tây: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã.

- Xã Tân Thạnh Đông: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THCS Tân Thạnh Đông.

- Xã Tân Thông Hội: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THPT Tân Thông Hội; Nhà Thiếu nhi huyện.

- Xã Tân Phú Trung: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi; Trạm Y tế xã; Trường THCS Tân Phú Trung.

6. Huyện Hóc Môn

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 16 điểm.

- Xã Nhị Bình: 04 điểm, gồm Ấp 1 (khu vực cánh đồng Ba Gò); Ấp 2 (khu vực ven sông Cầu Võng, Rỗng Gòn thuộc tổ 2 và tổ 4); Ấp 3 (khu vực ven sông Sài Gòn); Ấp 4 (khu vực ven sông Sài Gòn).

- Xã Tân Thới Nhì: 01 điểm - khu vực ấp Nhị Tân 2 (khu dân cư dọc hai bờ kênh An Hạ).

- Xã Đông Thạnh: 04 điểm, gồm Ấp 1 (khu vực ven rạch Bến Gò Trại, rạch Rỗng Bầu, sông Rạch Tra); Ấp 2 (khu vực ven rạch Bến Bà Mai, rạch Bến Lội); Ấp 3 (khu vực ven sông cầu Ba Năm, sông Rạch Tra); Ấp 4 (khu vực ven cầu Bến Đá).

- Xã Tân Hiệp: 03 điểm, gồm khu vực ấp Tân Hòa; ấp Tân Thới 3; ấp Thới Tây 1.

- Xã Xuân Thới Sơn: 01 điểm - khu vực Ấp 5 (khu dân cư dọc kênh An Hạ).

- Xã Xuân Thới Thượng: 02 điểm, gồm khu vực Ấp 1; Ấp 6.

- Xã Thới Tam Thôn: 01 điểm - khu vực ấp Trung Đông.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 43 điểm.

- Xã Nhị Bình: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trạm Y tế xã; Trường Tiểu học Võ Văn Thặng; Trường Mầm non Sơn Ca 3; Trường THCS Đặng Công Bỉnh; Trung tâm Văn hóa Thể thao xã.

- Xã Đông Thạnh: 10 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; Trạm Y tế xã; Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám; Trường Tiểu học Trần Văn Danh; Trường THCS Đông Thạnh; Trường Tiểu học Thới Thạnh; Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến; Trường Mầm non Sơn Ca; Trường THCS Đặng Thúc Vịnh.

- Xã Tân Hiệp: 07 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Trung cấp Bách Nghệ; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; Trường Mầm non Tân Hòa; Nhà Thiếu nhi huyện; Trường Tiểu học Cầu Xáng; Trường THCS Đỗ Văn Dậy.

- Xã Tân Thới Nhì: 05 điểm, gồm doanh trại Quân đội nhân dân Việt Nam; Trường THCS Lý Chính Thắng 1; Trường Tiểu học Nhị Tân; Trường Mầm non Hướng Dương; Trường Tiểu học Lý Chính Thắng 2.

- Xã Xuân Thới Sơn: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường Tiểu

học Dương Công Khi; Trường THCS Nguyễn Hồng Đào; Trạm Y tế xã; Trường THPT Phạm Văn Sáng; Trường Tiểu học Nhị Xuân.

- Xã Xuân Thới Thượng: 08 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân xã; Trường THPT Nguyễn Văn Cừ; Trường THCS Xuân Thới Thượng; Trường Tiểu học Xuân Thới Thượng; Trạm Y tế xã; Khu tưởng niệm liệt sĩ Ngã Ba Giồng; Trường THCS Nguyễn Văn Bứa; Trường Tiểu học Ngã Ba Giồng.

- Xã Thới Tam Thôn: 01 điểm - Trường THCS Tam Đông 1.

7. Quận Bình Thạnh

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 22 điểm.

- Phường 2: 01 điểm - khu vực giáp rạch Cầu Bông (kéo dài liền tuyến từ tổ 1 đến tổ 14 Khu phố 1; tổ 43, 44, 48, 49, 50 Khu phố 2 đến tổ 39, 40, 51, 52, 53 Khu phố 3).

- Phường 11: 01 điểm - khu vực giáp rạch Lăng (kéo dài liền tuyến từ tổ 74 Khu phố 6 đến tổ 86, 87, 106 Khu phố 7).

- Phường 12: 01 điểm - khu vực giáp rạch Lăng (tổ 24 Khu phố 2).

- Phường 13: 02 điểm, gồm khu vực giáp rạch Lăng (từ tổ 25, tổ 32 đến tổ 33A Khu phố 2); khu vực giáp sông Sài Gòn (tổ 35 Khu phố 2).

- Phường 15: 01 điểm - khu vực giáp rạch Cầu Bông (kéo dài liền tuyến từ tổ 6, 9, 10 Khu phố 1, tổ 24, 25, 26, 27, 28, 29, 36, 37 Khu phố 2 đến tổ 71, 72, 76, 77, 79 Khu phố 4).

- Phường 19: 01 điểm - khu vực giáp rạch Văn Thánh (tổ 31, 32 Khu phố 2).

- Phường 21: 01 điểm - khu vực giáp rạch Văn Thánh (kéo dài liền tuyến từ Khu phố 1, 2, 3 đến tổ 1, 2, 3, 5, 16, 17, 29, 31, 34, 45, 50, 52, 53, 55, 56 Khu phố 4).

- Phường 22: 01 điểm - khu vực giáp rạch Văn Thánh (kéo dài liền tuyến từ tổ 1, 3, 8 Khu phố 1, tổ 59 Khu phố 6 đến tổ 65, 77 Khu phố 7).

- Phường 24: 03 điểm, gồm khu vực giáp rạch Cầu Sơn (tổ 15, 17 Khu phố 2); khu vực giáp rạch Cầu Bông (kéo dài liền tuyến từ tổ 30, 32, 34, 35 Khu phố 2 đến tổ 37, 38, 50, 55, 58, 61 Khu phố 3) và khu vực giáp rạch Bà Láng (tổ 39, 41 Khu phố 3).

- Phường 25: 02 điểm, gồm khu vực giáp sông Sài Gòn (tổ 11, 12 Khu phố 1); khu vực giáp kênh Thanh Đa (tổ 91, 92, 94, 97 Khu phố 5).

- Phường 26: 03 điểm, gồm khu vực giáp rạch Cầu Sơn (tổ 2, 4 Khu phố 1); khu vực giáp rạch Bà Láng (tổ 6, 7 Khu phố 1) và khu vực giáp rạch Tam Vàm Tắc - sông Bình Triệu (tổ 30 Khu phố 6).

- Phường 27: 01 điểm - khu vực giáp rạch nhánh kênh Thanh Đa (tổ 57 Khu phố 5).

- Phường 28: 04 điểm, gồm khu vực giáp sông Sài Gòn (tổ 23, 25, 26, 27, 30, 31, 32, 33, 34 Khu phố 2, 3); khu vực giáp rạch Cây Bàng (tổ 28, 29 Khu phố 2); khu vực giáp rạch Cầu Cống (tổ 24 Khu phố 2); khu vực giáp rạch Ông Ngữ (tổ 21 Khu phố 2).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 110 điểm.

- Phường 1: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trung tâm Hoạt động Thanh thiếu niên quận; Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện; Nhà Văn hóa phường.

- Phường 2: 08 điểm, gồm chung cư Mỹ Phước; nhà thờ Thánh Mẫu; Trường THCS Lam Sơn; Trường Tiểu học Lam Sơn; Trường Mầm non 2 (cơ sở 1); Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị; trụ sở Hội Chữ thập đỏ quận; trụ sở Tòa án quận.

- Phường 3: 08 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Võ Thị Sáu; Trạm Y tế phường; Trường THCS Trương Công Định; Trường THCS Hà Huy Tập; Trường Tiểu học Hà Huy Tập; Trường Đại học Mỹ thuật; Ban Chỉ huy Quân sự quận.

- Phường 5: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; tịnh xá Trung tâm; Trường Tiểu học Yên Thế.

- Phường 6: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Bế Văn Đàn.

- Phường 7: 08 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Thành phố; chung cư 21/12 Lê Trực; Trường Mầm non 7A; Trường Mầm non 7B; chung cư 283 Lê Quang Định; Trường THPT Hoàng Hoa Thám; Ban Chỉ huy Quân sự phường.

- Phường 11: 01 điểm - Trường Tiểu học Phan Văn Trị.

- Phường 12: 08 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Mầm non

12; Trường Trung cấp nghề (cơ sở 2); Trường Tiểu học Bình Hòa; Trường THCS Rạng Đông; Học viện Cán bộ Thành phố; chung cư Đất Phương Nam; Trường Tiểu học Trần Quang Vinh.

- Phường 13: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Công an phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường; Nhà Văn hóa Khu phố 2; Trung tâm hội nghị Aqua Palace.

- Phường 14: 04 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu; Trung tâm Thể dục Thể thao quận; nhà khách Bộ Quốc phòng; chung cư 32/17 Nguyễn Huy Lượng.

- Phường 15: 07 điểm, gồm tòa nhà Việt Thuận Thành; Trường Đại học Kinh tế - Tài chính; Đại học Quốc tế Hồng Bàng; Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn; Trường Tiểu học Lê Đình Chinh; cao ốc Cận Viễn Đông; cao ốc SPT.

- Phường 17: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Hồng Hà; Trường THCS Điện Biên; Công an phường; Trạm Y tế phường.

- Phường 19: 06 điểm, gồm Trường Tiểu học Phù Đổng; Trường THCS Phú Mỹ; Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Tây; chung cư Nguyễn Ngọc Phương; Trường Đại học Tôn Đức Thắng; chung cư Phạm Viết Chánh.

- Phường 21: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; cao ốc 518 Điện Biên Phủ; Trường Tiểu học Nguyễn Trọng Tuyển; Trường Mầm non 21; Trạm Y tế phường; Nhà Văn hóa phường.

- Phường 22: 06 điểm, gồm chung cư Cantavil - Hoàng Cầu; chung cư Ruby, Topaz, Sapphia; Trường Tiểu học Cửu Long; Trường THCS Cửu Long; chung cư lô D cầu Thủ Thiêm; cao ốc The Manor.

- Phường 24: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Công an phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường; Trường Tiểu học Bạch Đằng.

- Phường 25: 11 điểm, gồm Trường Đại học Kỹ thuật công nghệ 475 Điện Biên Phủ); Trường Đại học Kỹ thuật công nghệ (31/36 Ung Văn Khiêm); Trường Đại học Giao thông vận tải; Trường Đại học Ngoại thương; Trường THCS Đống Đa; chung cư Thế kỷ 21; chung cư 41 Bis; chung cư Bắc Bình; chung cư Greenfiel; chung cư Wilton; chung cư SamLand.

- Phường 26: 03 điểm, gồm Trường THPT Thanh Đa; Trường Tiểu học Chu Văn An; Trường THCS Lê Văn Tám.

- Phường 27: 04 điểm, gồm trụ sở Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4; Trường THCS Thanh Đa.

- Phường 28: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường; Công an phường; Trường THCS Bình Qưới Tây; Trường Tiểu học Bình Qưới Tây; khách sạn Domaine.

8. Quận Bình Tân

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 29 điểm.

- Phường An Lạc: 04 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4.

- Phường An Lạc A: 01 điểm - khu dân cư Khu phố 1.

- Phường Tân Tạo: 01 điểm - khu dân cư Khu phố 1.

- Phường Tân Tạo A: 03 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1 (cụm hẻm 1166 quốc lộ 1A); Khu phố 2; Khu phố 6.

- Phường Bình Trị Đông: 04 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 2; Khu phố 6; Khu phố 7; Khu phố 12.

- Phường Bình Trị Đông A: 06 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 7; Khu phố 8; Khu phố 9.

- Phường Bình Trị Đông B: 04 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 11; Khu phố 12; Khu phố 13; Khu phố 14.

- Phường Bình Hưng Hòa: 02 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 11 và Khu phố 15.

- Phường Bình Hưng Hòa A: 02 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 7 và Khu phố 21.

- Phường Bình Hưng Hòa B: 02 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 5 và Khu phố 6.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 41 điểm.

- Phường An Lạc: 04 điểm, gồm Trường THPT An Lạc; Trường THCS Bình Tân; Trường Tiểu học An Lạc 1; Trường THPT Phú Lâm.

- Phường An Lạc A: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học An Lạc 2; Trường Tiểu

học An Lạc 3.

- Phường Tân Tạo: 03 điểm, gồm Trường Tiểu học Tân Tạo (Hồ Văn Long); Trường THCS Tân Tạo; Trường Tiểu học Bình Tân.

- Phường Tân Tạo A: 06 điểm, gồm Trường THCS Tân Tạo A; Trường Mầm non Mai Vàng; Trường Mầm non Tân Tạo; Trung tâm Văn hóa liên phường Tân Tạo; Trường Tiểu học Tân Tạo A; Liên đoàn Lao động quận.

- Phường Bình Trị Đông: 04 điểm, gồm Trường THCS Lý Thường Kiệt; Trường THCS Bình Trị Đông; Trường Tiểu học Bình Trị Đông; Trường Tiểu học Bình Trị 1.

- Phường Bình Trị Đông A: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh; Trường THCS Bình Trị Đông A; Trường Mầm non Cẩm Tú; Trường Tiểu học Bình Trị Đông A.

- Phường Bình Trị Đông B: 04 điểm, gồm Trung tâm Dạy nghề quận; Trường Tiểu học Bình Trị 2; Trường Mầm non Hương Sen; Trường Mầm non Bình Trị Đông.

- Phường Bình Hưng Hòa: 08 điểm, gồm Trường Tiểu học Lê Trọng Tấn; Trường THPT Bình Hưng Hòa; Trung tâm Giáo dục thường xuyên; Trường Mầm non Trúc Đào; Trường Tiểu học Lạc Hồng; Trường THCS Lạc Long Quân; Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa; nhà thờ Bình Thuận.

- Phường Bình Hưng Hòa A: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình Long; Trạm Y tế phường.

- Phường Bình Hưng Hòa B: 03 điểm, gồm Trường THCS Bình Hưng Hòa; Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa 1; Trường Tiểu học Bình Hưng Hòa 2.

9. Quận Gò Vấp

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 20 điểm.

- Phường 5: 03 điểm, gồm Khu phố 7; Khu phố 9 (tổ 61); Khu phố 12 (tổ 81).

- Phường 6: 02 điểm, gồm Khu phố 1; Khu phố 5 (khu trại vịt).

- Phường 13: 04 điểm, gồm Khu phố 1 (tổ 2, 4, 5, 6 dọc kênh Tham Lương và rạch Cầu Cụt); Khu phố 2 (tổ 15 dọc kênh Tham Lương và rạch Cầu Cụt); Khu phố 3 (tổ 19, 23 ven sông Sài Gòn); Khu phố 4.

- Phường 14: 09 điểm, gồm Khu phố 1 (tổ 1); Khu phố 2 (tổ 12); Khu phố 5 (tổ

33 dọc kênh Tham Lương); Khu phố 6 (tổ 41, 42); Khu phố 7 (tổ 55); Khu phố 8 (tổ 56); Khu phố 9 (tổ 62, 63, 65, 66); Khu phố 11 (tổ 77, 80, 81); Khu phố 12 (tổ 87, 90).

- Phường 15: 01 điểm - Khu phố 8 (ấp Doi tổ 58, 59, 60, 61, 62).

- Phường 17: 01 điểm - Khu dân cư từ tổ 1 đến tổ 7 Khu phố 1.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 39 điểm.

- Phường 1: 01 điểm - Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền.

- Phường 3: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Bệnh viện 175; Công ty Singer; Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi; Trường THPT Gò Vấp.

- Phường 4: 01 điểm - Trường Tiểu học Hạnh Thông.

- Phường 5: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; giáo xứ Bến Cát; giáo xứ Bến Hải; Trường THCS Nguyễn Văn Nghi; Trường Mầm non Họa Mi 5 (cơ sở 2).

- Phường 6: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Trần Hưng Đạo; Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ.

- Phường 7: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Gò Vấp.

- Phường 8: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Nguyễn Công Trứ; chùa Thới Hòa.

- Phường 9: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Miền Nam; giáo xứ Thạch Đà.

- Phường 10: 01 điểm - trụ sở Ủy ban nhân dân quận.

- Phường 11: 03 điểm, gồm trụ sở Công an quận; Công ty Cổ phần Dệt may Quyết Thắng; Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hồng Ngọc.

- Phường 12: 03 điểm, gồm Làng thiếu nhi SOS; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Thao trường Quân đội quận.

- Phường 13: 03 điểm, gồm giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình; giáo xứ Lam Sơn; giáo xứ Hợp An.

- Phường 14: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Công ty Huê Phong - đường Phạm Văn Chiêu.

- Phường 15: 01 điểm - Trường Mầm non Hoa Sen.

- Phường 16: 01 điểm - Trường Tiểu học Võ Thị Sáu.

- Phường 17: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường và chung cư An Lộc.

10. Quận Phú Nhuận

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 18 điểm.

- Phường 2: 01 điểm - khu dân cư Khu phố 4 (đường Trường Sa - ven kênh Nhiêu Lộc).

- Phường 3: 02 điểm, gồm khu dân cư khu vực tổ 11; khu dân cư hẻm 440 Nguyễn Kiệm.

- Phường 4: 02 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 3; Khu phố 4.

- Phường 5: 01 điểm - khu dân cư Khu phố 2 (hẻm 56 Thích Quảng Đức).

- Phường 7: 01 điểm - khu dân cư khu vực tổ 27, tổ 28, tổ 29, tổ 30, tổ 103, tổ 104, tổ 112, Khu phố 4.

- Phường 8: 01 điểm - khu dân cư Khu phố 1 (đường Nguyễn Văn Trỗi, Hoàng Văn Thụ, Trương Quốc Dung).

- Phường 9: 01 điểm - khu vực ngã 3 Hoàng Văn Thụ và Hồ Văn Huê.

- Phường 10: 01 điểm - khu dân cư Khu phố 1.

- Phường 11: 02 điểm, gồm chung cư 32 Lê Văn Sĩ; khu vực xung quanh kênh Bao Ngạn.

- Phường 13: 02 điểm, gồm khu vực xung quanh kênh Nhiêu Lộc, Khu phố 3; khu vực dọc bờ kênh Nhiêu Lộc.

- Phường 15: 01 điểm - kéo dài liền tuyến từ tổ 14 Khu phố 2 đến tổ 43 Khu phố 3.

- Phường 17: 03 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1; Khu phố 3; Khu phố 4 (từ Phan Đình Phùng - Đào Duy Từ - Trường Sa).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 18 điểm.

- Phường 1: 01 điểm - Trường THCS Cầu Kiệu.

- Phường 2: 01 điểm - Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại.

- Phường 3: 01 điểm - Trường Tiểu học Sông Lô.

- Phường 4: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Cổ Loa và cư xá Nguyễn Đình Chiểu.

- Phường 5: 01 điểm - Trường THCS Độc Lập.

- Phường 7: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Đông Ba; Trường THCS Châu Văn Liêm.

- Phường 8: 01 điểm - Trường THCS Ngô Mây.

- Phường 9: 01 điểm - Trường Tiểu học Hồ Văn Huê.

- Phường 10: 01 điểm - Trường THCS Ngô Tất Tố.

- Phường 11: 02 điểm - Trường Tiểu học Khởi Nghĩa; Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chính.

- Phường 13: 03 điểm, gồm trụ sở Khu phố 3; trụ sở Khu phố 4; Trường Tiểu học Chí Linh.

- Phường 15: 01 điểm - Trường Tiểu học Trung Nhất.

- Phường 17: 01 điểm - Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

11. Quận Tân Phú

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 22 điểm.

- Phường Phú Thọ Hòa: 05 điểm, gồm chung cư A; chung cư B; chung cư B (đường Phạm Vấn); chung cư lô C (đường Đinh Liệt); chung cư A (hẻm 28 đường Phạm Ngọc Phách).

- Phường Phú Thạnh: 01 điểm - hẻm 102 đường Bình Long.

- Phường Tây Thạnh: 03 điểm, gồm khu vực đường Trường Chinh (từ Chế Lan Viên đến đài Liệt sỹ); Khu phố 8; khu vực đường Kênh 19/5.

- Phường Sơn Kỳ: 01 điểm - khu vực Kênh 19/5.

- Phường Tân Sơn Nhì: 02 điểm, gồm chung cư Điện lực (đường Trần Tấn); chung cư Điện lực Bà Quẹo (20/21 đường Âu Cơ).

- Phường Tân Quý: 03 điểm, gồm khu dân cư đường Bình Long thuộc Khu phố 1, Khu phố 2; khu dân cư đường Đàm Thuận Huy thuộc Khu phố 7, Khu phố 8; Khu

quy hoạch đường Tân Hương thuộc Khu phố 8, Khu phố 9 (từ đường Độc Lập đến nhà số 47 Tân Hương).

- Phường Tân Thành: 01 điểm - khu vực đường Âu Cơ thuộc các tổ 48, tổ 49, tổ 50, tổ 51, tổ 52.

- Phường Hiệp Tân: 04 điểm, gồm hẻm 152 Tô Hiệu; hẻm Lê Thánh Tông; Khu 81B Thoại Ngọc Hầu; các hẻm khu vực đường Thạch Lam và đường Ỷ Lan.

- Phường Tân Thới Hòa: 02 điểm, gồm khu dọc rạch Bàu Trâu, Khu phố 1; dọc kênh Hiệp Tân, Khu phố 4.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 69 điểm.

- Phường Tân Quý: 08 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tân Thới; giáo xứ Tân Thái Sơn; chung cư Gò Dầu 1; Trường Mầm non Vàng Anh; Trường THPT Tô Vĩnh Diện; giáo xứ Tân Hương; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Thạnh: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Đồng Khởi; Trường Tiểu học Phan Chu Trinh; Trường Tiểu học Võ Thị Sáu; Trạm Y tế phường.

- Phường Tân Sơn Nhì: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Trung: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Mầm non Phượng Hồng; miếu Quan âm; Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Lê Thánh Tông; Trường Tiểu học Huỳnh Văn Cường.

- Phường Tân Thành: 03 điểm, gồm chung cư Đông Phương (căn hộ Oriental Plaza Âu Cơ); chung cư Invesco Babylon; chung cư Âu Cơ Tower.

- Phường Tây Thạnh: 16 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; chung cư Khu Công nghiệp Tân Bình; Trạm Y tế phường; Tòa án nhân dân quận; Trường Tiểu học Lê Lai; Trường THCS Lê Lợi; Trường Cao đẳng Công nghệ Thực phẩm; Trường Mầm non Bé Ngoan; Trường Mầm non Hoa Hồng; Trường Tây Nam Á; Trường THCS-THPT Đức Trí 1; chùa Giác Ân; giáo xứ Nhân Hòa; hội quán Khu Công nghiệp; phòng khám đa khoa Thành Công; phòng khám đa khoa Tân Bình.

- Phường Hòa Thạnh: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Huỳnh Văn Chính; Trường Cao đẳng Công nghệ Thông

tin; Trường THCS-THPT Trí Đức; trụ sở Ủy ban nhân dân quận.

- Phường Hiệp Tân: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Hiệp Tân; Trường Tiểu học Duy Tân; Trường Mầm non Hoàng Anh; Trạm Y tế phường.

- Phường Sơn Kỳ: 10 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Trường THPT Vĩnh Viên; Trường THCS - THPT Nhân Văn; Trường Mầm non Thủy Tiên; Nhà Văn hóa Thiếu nhi quận; Nhà Văn hóa Lao động quận; Trường THCS - THPT Trí Đức (cơ sở 3); Trường THCS Tôn Thất Tùng; Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh.

- Phường Tân Thới Hòa: 03 điểm, gồm Trường THCS Hùng Vương; Trường THCS Tân Thới Hòa; Trạm Y tế phường.

- Phường Phú Thọ Hòa: 05 điểm, gồm Trường THCS Lê Anh Xuân; Trường THPT Trần Phú; Trường Mầm non Công lập Rạng Đông; Trường Cao đẳng nghề Giao thông Vận tải Trung ương III; Trạm Y tế phường.

12. Quận Tân Bình

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 04 điểm.

- Phường 4: 01 điểm - nhà tập thể 348 Tự Lập.

- Phường 6: 03 điểm, gồm chung cư 48C Nghĩa Phát; chung cư 1 Nghĩa Phát; chung cư 1/19/5 Lý Thường Kiệt.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 50 điểm

- Phường 4: 12 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tân Sơn Nhất; Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền; Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng; Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận; Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ; Trường Tiểu học Âu Lạc; Trường Trung cấp Du lịch khách sạn Saigontourist; Trường Mầm non quận Tân Bình; Trường Mầm non Tân Sơn Nhất; Trường THCS - THPT Nguyễn Khuyến (cơ sở 1); Nhà hát Quân đội.

- Phường 5: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Phạm Văn Hai; Trường THCS Ngô Sỹ Liên.

- Phường 7: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bành Văn Trân; Trường THCS Tân Bình và Trường Tiểu học Bành Văn Trân - Phân

hiệu 3.

- Phường 8: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Trần Văn Ơn - Phân hiệu 1; Trường THCS Quang Trung.

- Phường 12: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Ngô Quyền; Trường THCS Trường Chinh; Trường Tiểu học Trần Quốc Tuấn; Trường Mầm non Họa Mi.

- Phường 13: 08 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Nhà Văn hóa phường; Trường THCS Hoàng Hoa Thám; Trường THPT Nguyễn Chí Thanh; Trường Tiểu học Yên Thế; Trường Tiểu học Thân Nhân Trung; Trường Tiểu học Sơn Cang; Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận.

- Phường 14: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Trần Quốc Toản; Trường Tiểu học Rạng Đông; Trường Mầm non Bàu Cát; Trường THCS-THPT Hoàng Diệu; chung cư The Harmona.

- Phường 15: 09 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Tân Trụ; Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kịp; Trường Mầm non phường; chung cư Phúc Yên; chung cư Vườn Hồng Ngọc; nhà thờ Hy Vọng; chung cư Tân Trụ.

13. Quận 1

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 49 điểm.

- Phường Nguyễn Thái Bình: 15 điểm, gồm hẻm 100 Nguyễn Công Trứ; chung cư 35 - 37 Bến Chương Dương; chung cư 14 Tôn Thất Đạm; chung cư 46 - 48 Tôn Thất Đạm - Khu phố 1; chung cư 146 Nguyễn Công Trứ; chung cư 47 -57 Nguyễn Thái Bình - Khu phố 2; hẻm 95 Phó Đức Chính; hẻm 108 Calmette - Khu phố 3; nhà tập thể 10 - 12 Yersin; chung cư 281 Nguyễn Công Trứ; hẻm 1 Yersin - Khu phố 4; chung cư 71 - 73 Calmette; chung cư 284 - 286 Nguyễn Công Trứ - Khu phố 5; chung cư 61 Trần Hưng Đạo; chung cư 59 Lê Thị Hồng Gấm - Khu phố 6.

- Phường Cô Giang: 04 điểm, gồm khu dân cư hẻm 329 Trần Hưng Đạo; chung cư Cô Giang; khu dân cư hẻm 233 Bến Chương Dương; khu tạm cư kinh tế mới tại hẻm 42 Trần Đình Xu.

- Phường Cầu Kho: 01 điểm - khu dân cư Dạ Lữ Viện các hẻm 42 - 46 Nguyễn Văn Cừ.

- Phường Cầu Ông Lãnh: 05 điểm, gồm khu dân cư hẻm 3 Yersin; khu vực chợ Cầu Muối; hẻm 15 Cô Bắc; hẻm 48 Cô Bắc; hẻm 182 Đề Thám.

- Phường Nguyễn Cư Trinh: 03 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1, Khu phố 2 (đường Trần Đình Xu); khu dân cư Khu phố 3, Khu phố 4, Khu phố 5 (tứ giác Nguyễn Cư Trinh, Trần Đình Xu, Nguyễn Trãi, Cống Quỳnh); khu dân cư Khu phố 5 và Khu phố 6 (tam giác Phạm Viết Chánh, Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Trãi).

- Phường Tân Định: 07 điểm, gồm khu dân cư dọc theo kênh Nhiêu Lộc Thị Nghè từ Khu phố 1 đến Khu phố 6; Khu phố 4; Khu phố 5 (hẻm Văn Hiến); Khu phố 6; Khu phố 7; Khu phố 8; Khu phố 9.

- Phường Phạm Ngũ Lão: 05 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 1 và Khu phố 2 (hẻm 241 Phạm Ngũ Lão); Khu phố 3 (hẻm 120 Trần Hưng Đạo); Khu phố 4 (đường Đỗ Quang Đẩu); Khu phố 5 (hẻm 162 Bùi Thị Xuân); Khu phố 5 (hẻm 282 Cống Quỳnh).

- Phường Đa Kao: 02 điểm, gồm khu dân cư Khu phố 2 dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè; Khu phố 1.

- Phường Bến Nghé: 03 điểm, gồm cảng Bạch Đằng và dọc tuyến đường giáp ranh sông Sài Gòn; hẻm 5 Nguyễn Trung Ngạn; khu dân cư đường Ngô Văn Năm.

- Phường Bến Thành: 04 điểm, gồm hẻm 24 Thủ Khoa Huân; hẻm 115 Nguyễn Du; hẻm 58 Trương Định; hẻm 41 Nguyễn Văn Tráng.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 35 điểm.

- Phường Nguyễn Thái Bình: 08 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trung tâm Học tập Cộng đồng phường; Công an phường; Trường Tiểu học Khai Minh; Trường Tiểu học Khai Minh 2; Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình; Trạm Y tế phường; Trung tâm Thông tin Triển lãm Thành phố.

- Phường Cô Giang: 03 điểm, gồm khu nhà xưởng số 121 - 139 Cô Giang; chùa Cao Đài; chùa Linh Sơn.

- Phường Cầu Kho: 01 điểm - Trường Tiểu học Chương Dương.

- Phường Cầu Ông Lãnh: 04 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Thái Học; Trường THCS Đồng Khởi; Trường THCS Minh Đức; đình Nhơn Hòa.

- Phường Nguyễn Cư Trinh: 04 điểm, gồm Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo;

Trường THCS Chu Văn An; Trường THCS Đức Trí; Trường Tiểu học Phan Văn Trị.

- Phường Tân Định: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Đuốc Sống; Công ty Vệ sinh Môi trường thành phố.

- Phường Phạm Ngũ Lão: 04 điểm, gồm Trường THPT Ernst Telemann; Xí nghiệp Dược phẩm 150 Quân đội; Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Thành phố; Trường THPT Bùi Thị Xuân.

- Phường Đa Kao: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường; đình Hòa Mỹ; Trạm Y tế phường.

- Phường Bến Nghé: 02 điểm, gồm Trường Trần Đại Nghĩa; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

- Phường Bến Thành: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân; Trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

14. Quận 3

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 41 điểm.

- Phường 1: 01 điểm - cư xá Đường sắt Lý Thái Tổ.

- Phường 3: 03 điểm - 51/59 Cao Thắng; 51/80 Cao Thắng; 94 Bàn Cờ.

- Phường 4: 02 điểm, gồm hẻm 390-416 Nguyễn Đình Chiểu; hẻm 33 - 117 đường số 4, Cư xá Đô Thành.

- Phường 5: 08 điểm, gồm 306/33 và 328 Nguyễn Thị Minh Khai; 406 Nguyễn Thị Minh Khai; 241 và 263 Nguyễn Đình Chiểu; hẻm 02 Cao Thắng và đường Nguyễn Sơn Hà; Nhà tập thể 456 Nguyễn Thị Minh Khai; Nhà tập thể 220 Võ Văn Tần; Nhà tập thể 362 và 364 Võ Văn Tần; chung cư 450 Nguyễn Thị Minh Khai.

- Phường Võ Thị Sáu: 09 điểm, gồm 57, 59, 67 Phạm Ngọc Thạch; 42 Trần Cao Vân; chung cư 72 Trương Quyền; chung cư 86 Trương Quyền, chung cư 72/8 Trần Quốc Toản; hẻm 47/29 Trần Quốc Toản; Nhà tập thể 443 Hai Bà Trưng; hẻm 475/32 Hai Bà Trưng; hẻm 475/50 Hai Bà Trưng.

- Phường 9: 07 điểm, gồm chung cư 13C Kỳ Đồng; chung cư 14/12 Kỳ Đồng; chung cư 16/8 Kỳ Đồng; 86 Nguyễn Thông; hẻm 128 Bà Huyện Thanh Quan; hẻm 85 Cống hộp rạch Bùng Binh; hẻm 525 Lý Chính Thắng.

- Phường 10: 02 điểm, gồm Nhà tập thể 288; 192 Cách Mạng Tháng Tám.

- Phường 11: 01 điểm - đường Hoàng Sa dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè (Khu phố 4, 5, 6).

- Phường 12: 01 điểm - phía sau trường Đoàn Thị Điểm.

- Phường 13: 05 điểm, gồm chung cư Lô C Trần Quang Diệu; hẻm 195 Lê Văn Sỹ; hẻm 31/10 Lê Văn Sỹ; hẻm 46 Trần Quang Diệu; dân cư dọc tuyến đường Trường Sa.

- Phường 14: 02 điểm, gồm hẻm 136 Trần Quang Diệu; dân cư dọc tuyến đường Trường Sa (tiếp giáp quận Phú Nhuận).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 68 điểm.

- Phường 1: 03 điểm, gồm Trường THCS Phan Sào Nam; Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật; Nhà Văn hóa Sinh viên Thành phố.

- Phường 2: 06 điểm, gồm Trường THCS Thăng Long; Trường Tiểu học Phan Đình Phùng; Trường Mầm non 2; chùa Phước Hòa; Công an phường; Nhà Văn hóa phường.

- Phường 3: 03 điểm, gồm chung cư 73 Cao Thắng; Trường Tiểu học Nguyễn Sơn Hà; Công ty COMECO.

- Phường 4: 03 điểm, gồm Trường THCS Bàn Cờ; Trường Tiểu học Lê Chí Trực; Trường Tiểu học Lương Định Của.

- Phường 5: 08 điểm, gồm Trường THCS Kiến Thiết; Trường Tiểu học Phan Văn Hân; Trường Mầm non 5; tòa nhà số 52 Cao Thắng; tòa nhà 454 Nguyễn Thị Minh Khai; tòa nhà 354 Nguyễn Thị Minh Khai; Công ty TNHH dịch vụ Công ích quận; Trung tâm Văn hóa quận.

- Phường Võ Thị Sáu: 17 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Lê Quý Đôn; Trường THPT Lê Quý Đôn; Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai; Nhà Văn hóa Thiếu nhi Thành phố; chùa Vĩnh Nghiêm; chùa Changtarangsay; cư xá Thanh niên; nhà thờ Tân Định; Trường THCS Hai Bà Trưng; Trường Cán bộ Thành phố; Viện Pasteur; Trường Tiểu học Nguyễn Thái Sơn; Trường THPT Nguyễn Thị Diệu; Trường Mầm non 8; Trường chuyên biệt Tương Lai; Văn phòng II Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

- Phường 9: 07 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Mầm non

9; Trường Tiểu học Kỳ Đồng; nhà thờ Dòng chúa Cứu thế; Công an phường; Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận; Trung tâm Y tế quận.

- Phường 10: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; cao ốc 167 Nguyễn Phúc Nguyên; tu viện Mến Thánh Giá; rạp Thanh Vân; chùa Vạn Quốc; chùa Trung Hòa.

- Phường 11: 04 điểm, gồm Trường Tiểu học Trần Văn Đang; Trường THPT Lương Thế Vinh; Trường Mầm non 11 và Trường Trung cấp nghề Nhân Đạo.

- Phường 12: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; chung cư SREC; Trường THCS Đoàn Thị Điểm; Trường Mầm non 12; nhà thờ Vườn Xoài; nhà thờ Bùi Phát.

- Phường 13: 03 điểm, gồm Trường Tiểu học Trương Quyền; Nhà Văn hóa phường; khách sạn RAMANA.

- Phường 14: 02 điểm, gồm Trường Đại học Sư phạm và Nhà Văn hóa phường.

15. Quận 4

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 34 điểm.

- Phường 1: 01 điểm - khu vực cù lao Nguyễn Kiệu.

- Phường 2: 06 điểm, gồm Khu phố 1 (tổ 1 đến 12); Khu phố 2 (tổ 13 đến 24); Khu phố 3 (tổ 25 đến 31); Khu phố 1 (tổ 3 đến 7); Khu phố 2 (tổ 13); Khu phố 3 (tổ 22, 29);

- Phường 3: 03 điểm, gồm Khu phố 1 (tổ 1, 2, 6); Khu phố 2 (tổ 14 đến 28); Khu phố 3 (tổ 29 đến 49).

- Phường 4: 04 điểm, gồm Khu phố 1 (tổ 1); Khu phố 2 (tổ 5, 7); Khu phố 3 (tổ 7, 8, 10, 11, 16); Khu phố 4 (tổ 9, 13, 28 Tôn Thất Thuyết).

- Phường 6: 01 điểm - chung cư Vĩnh Hội (lô A, lô B, lô C).

- Phường 8: 04 điểm, gồm Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4.

- Phường 9: 03 điểm, gồm cư xá Vĩnh Hội (lô O); Khu phố 1 (tổ 1); Khu phố 3 (tổ 43 đến 46).

- Phường 13: 05 điểm, gồm chung cư Đoàn Văn Bơ; cư xá Ngân hàng; Khu

phố 1 (tổ 1, 2, 3); Khu phố 2 (tổ 4, 27, 31); Khu phố 3 (tổ 43, 47, 51).

- Phường 15: 05 điểm, gồm khu vực dọc bờ sông đường Tôn Thất Thuyết; Khu phố 1; Khu phố 2; Khu phố 3; Khu phố 4.

- Phường 16: 01 điểm - khu vực ven sông đường Tôn Thất Thuyết.

- Phường 18: 01 điểm - khu vực ven sông đường Tôn Thất Thuyết.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 66 điểm.

- Phường 1: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; chung cư Vạn Đô; chung cư M1; Trung tâm Thương mại Lotter The Gold View.

- Phường 2: 13 điểm, gồm; trụ sở Ủy ban nhân dân phường; chung cư Grand Riverside; Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm; Trường Mầm non 2; Trung tâm Giáo dục Thường xuyên; Trường THCS Nguyễn Huệ; Trường Tiểu học Đặng Trần Côn; Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận; Nhà Thiếu nhi quận; đình Vĩnh Hội; chùa Long Bửu đường Khánh Hội; thánh thất Cao đài Tam giáo điện Minh Tâm.

- Phường 3: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ; Trường THCS Quang Trung; Trường THCS Nguyễn Huệ; Công an phường.

- Phường 4: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Vĩnh Hội; Trường Mầm non bán công Nguyễn Tất Thành.

- Phường 6: 04 điểm, gồm chung cư H3; Trường Tiểu học Lý Nhơn; chung cư Millenium; chung cư Rivergate.

- Phường 8: 07 điểm, gồm chung cư H2; chùa Tấn Phước; Trường THCS Vân Đồn; chùa Phật Bửu; Trung tâm Học tập cộng đồng phường; Trường Tiểu học Bến Cảng; chùa Phước An.

- Phường 9: 04 điểm, gồm Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi; Trường THCS Chi Lăng; Trường Mầm non 9.

- Phường 10: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Công an phường; Trường Mầm Non 10.

- Phường 13: 09 điểm, gồm gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bến Cảng; Trường Mầm non Sao Mai 13; Trường Đại học Nguyễn Tất Thành; Trường Tiểu học Bạch Đằng; Trường Mầm non Sao Mai 12; Trường THPT Nguyễn

Hữu Thọ; Trường Đại học Luật; tòa nhà Đinh Lễ.

- Phường 14: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường; Trường Tiểu học Xóm Chiếu II; số 84 Đoàn Văn Bơ.

- Phường 15: 05 điểm, gồm Trung tâm Dạy nghề quận; Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh (Tăng Bạt Hổ B); chùa Linh Bửu; Trường Tiểu học Đống Đa; Trường Mầm non 15.

- Phường 16: 04 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ; Trường Mầm non Ban Mai; Trường THCS Tăng Bạt Hổ (Tăng Bạt Hổ A) và nhà thờ Xóm Chiếu.

- Phường 18: 02 điểm, gồm Trường THCS Khánh Hội A; Trường THPT Nguyễn Trãi.

16. Quận 5

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 15 điểm.

- Phường 1: 03 điểm, gồm dọc tuyến đường Võ Văn Kiệt; dọc kênh Bến Nghé; kênh Tàu Hủ.

- Phường 2: 02 điểm, gồm Khu phố 2 (đoạn từ Trần Hưng Đạo đến hẻm 120 đường Trần Bình Trọng); Khu phố 4 (hẻm 58 Lê Hồng Phong đến hẻm 159 Trần Hưng Đạo).

- Phường 4: 01 điểm - khu vực Công viên Âu Lạc (gần mũi tàu vòng xoay Nguyễn Văn Cừ).

- Phường 7: 01 điểm - hẻm 90 đường Trần Hưng Đạo.

- Phường 9: 01 điểm - khu tứ giác đường Trần Nhân Tôn - đường Sư Vạn Hạnh - đường Hùng Vương - hẻm 190 Sư Vạn Hạnh.

- Phường 11: 05 điểm, gồm chung cư 440 Trần Hưng Đạo; cụm chung cư 206/1-206/34 Trần Hưng Đạo; chung cư 47-49 Ngô Quyền; chung cư 3-23 Phù Đổng Thiên Vương; nhà 8A Phú Đinh.

- Phường 14: 02 điểm, gồm chung cư 850 - 854 Nguyễn Trãi; khu dân cư dọc đường Hồng Bàng (từ xóm Voi đến đường Đỗ Ngọc Thạch).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 52 điểm.

- Phường 1: 03 điểm, gồm Trường Mầm non 1; Trường Tiểu học Hàm Tử; Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại.

- Phường 2: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Trần Bình Trọng; Trường THCS Ba Đình.

- Phường 3: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Bàu Sen; Trường Mầm non 3; Trường Mầm non Họa Mi 3; Trường Đại học Sài Gòn.

- Phường 4: 03 điểm, gồm Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong; Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; Trường Đại học Sư phạm.

- Phường 6: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận; Trường Mầm non 6; Trường Đại học Hồng Bàng; Trường Tiểu học Huỳnh Kiến Hoa.

- Phường 7: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường; Văn phòng Khối vận phường; Trường THCS Kim Đồng.

- Phường 8: 04 điểm, gồm Trường Mầm non Sơn Ca; Trường Mầm non 8; Trường Tiểu học Phạm Hồng Thái; Trường Tiểu học Trần Quốc Toản.

- Phường 9: 07 điểm, gồm Trường Mầm non 9; Bệnh viện 30-4; Trường THCS Lý Phong; Trường THPT Trần Khai Nguyên; Trường Dự bị Đại học; nhà thờ Ngã Sáu; Trung tâm Thương mại dịch vụ An Đông Plaza.

- Phường 10: 07 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường; Công an phường; Trường Tiểu học Lý Cảnh Hớn; Trung tâm Học tập cộng đồng phường; Nhà Văn hóa phường; Trường Mầm non 10.

- Phường 11: 06 điểm, gồm Trường Tiểu học Chính Nghĩa; Trường Tiểu học Minh Đạo; Trường THPT Trần Hữu Trang; Trường THCS Nguyễn Viết Xuân; Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao; Trường Đại học Y dược.

- Phường 12: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Hùng Vương; Công an phường; Thuận Kiều Plaza.

- Phường 14: 01 điểm - Trường THCS Trần Bội Cơ.

17. Quận 6

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 59 điểm.

- Phường 1: 06 điểm, gồm khu nhà trệt gác gỗ Khu phố 1 và Khu phố 5; chung cư 43 Bình Tây; chung cư 88-89 Mai Xuân Thưởng; chung cư 149 Cao Văn Lầu;

chung cư 26 - 30 Phạm Văn Chí (123 - 123A - 123B - 123C Bình Tây).

- Phường 2: 12 điểm - khu dân cư ven kênh Hàng Bàng; chung cư 97-105 Ngô Nhân Tịnh; chung cư 107/4 - 107/16; chung cư 190 Mai Xuân Thưởng; chung cư 32 - 34 Tháp Mười; chung cư 126 Tháp Mười; chung cư 52 Lê Quang Sung; chung cư 162 Tháp Mười; chung cư 7 - 11 Tháp Mười; chung cư 144/1 -144/5 Chu Văn An; chung cư 96 Phạm Đình Hổ; chung cư 132 - 134 Chu Văn An.

- Phường 3: 04 điểm - chung cư Gia Phú 489-509; chung cư 23 - 43 Phạm Phú Thứ; chung cư 4 - 30 Phạm Phú Thứ; chung cư 77 - 95 Phạm Phú Thứ.

- Phường 4: 02 điểm, gồm chung cư 127/2 - 127/32 Mai Xuân Thưởng; chung cư 182 Phạm Phú Thứ.

- Phường 5: 04 điểm - khu dân cư ven kênh Hàng Bàng; chung cư 297 Hậu Giang; chung cư 277 Hậu Giang; chung cư 189 - 195A Mai Xuân Thưởng.

- Phường 6: 04 điểm, gồm chung cư 73/18G/17 Hồng Bàng; chung cư 196 - 218 Minh Phụng; chung cư 235 Mai Xuân Thưởng; chung cư 149 - 151 - 153 Phạm Đình Hổ.

- Phường 9: 04 điểm, gồm chung cư 83 - 89 Minh Phụng; chung cư 121 - 129 Minh Phụng; chung cư 97/4 - 97/18 Nguyễn Đình Chi; chung cư 328 - 338 Nguyễn Đình Chi.

- Phường 10: 10 điểm, gồm khu nhà cấp 4 thuộc tổ 12; tổ 13; tổ 14; tổ 15; tổ 17; tổ 19; tổ 20; khu III nam Lý Chiêu Hoàng; một phần khu dân cư rạch Ruột Ngựa; chung cư lô R cư xá Phú Lâm D.

- Phường 11: 08 điểm, gồm khu nhà cấp 4 thuộc tổ 4; tổ 16; tổ 28; tổ 29; tổ 30; tổ 31; tổ 54; tổ 55.

- Phường 13: 02 điểm, gồm khu nhà cấp 4 tại Khu phố 3; Khu phố 5.

- Phường 14: 03 điểm, gồm khu nhà cấp 4 (thôn đoàn kết 183 Tân Hòa Đông); khu vực ven rạch Ông Buông - rạch Bầu Trâu; chung cư 119B Tân Hòa Đông.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 35 điểm.

- Phường 1: 03 điểm, gồm Trường THCS Bình Tây; Trường THCS Phạm Đình Hổ; Trường Tiểu học Nguyễn Huệ.

- Phường 2: 01 điểm - Trường Tiểu học Nguyễn Thiện Thuật.

- Phường 3: 01 điểm - Trường Tiểu học Kim Đồng.

- Phường 4: 01 điểm - Trường Tiểu học Nhật Tảo.

- Phường 5: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình Tiên; Trường Tiểu học Châu Văn Liêm.

- Phường 6: 02 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh; Trường Tiểu học Võ Văn Tần.

- Phường 7: 01 điểm - Trường Mầm non Rạng Đông 7.

- Phường 8: 03 điểm, gồm Trường THCS Văn Thân; Trường Tiểu học Phạm Văn Chí; Trường Tiểu học Hùng Vương.

- Phường 9: 04 điểm, gồm Trường Tiểu học Lê Văn Tám; chùa Tuyền Lâm; chùa Phước Long; Trường THCS Hoàng Lê Kha.

- Phường 10: 05 điểm, gồm Trường Tiểu học Phú Định; Trường THPT Phú Định; Trường Tiểu học Bình Phú; chùa Hưng Minh Tự; khu Thể dục thể thao phường.

- Phường 11: 05 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Văn Luông; Trường THCS Bán công Lam Sơn; Trường Tiểu học bán trú Phù Đổng; Trường TH Kỹ thuật Nghiệp vụ Phú Lâm; Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thành phố.

- Phương 12: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Lam Sơn 1; Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương IV.

- Phường 13: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Him Lam; Trường Tiểu học Đặng Nguyên Cẩn.

- Phường 14: 03 điểm, gồm Trường THPT Mạc Đĩnh Chi; Trường Tiểu học công lập Phú Lâm; Trường THCS Đoàn kết.

18. Quận 7

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 10 điểm.

- Phường Phú Mỹ: 01 điểm - các hộ dân sống ven sông Phú Xuân từ chung cư Đức Khải đến quán Sông Quê 1 (tổ 15 - 18, Khu phố 2).

- Phường Phú Thuận: 01 điểm - bến đò Cảng dầu thực vật tổ 21, Khu phố 2 (ven rạch Tam Đệ).

- Phường Tân Thuận Tây: 01 điểm - các hộ dân ven tuyến đường Trần Xuân

Soạn - dọc bờ kênh Tẻ, gồm tổ 3 (Khu phố 5), tổ 1, tổ 3 (Khu phố 4) và tổ 1, tổ 2, tổ 8, tổ 9 (Khu phố 3).

- Phường Tân Phong: 02 điểm, gồm khu dân cư ven rạch Đĩa 1 (tổ 2 và tổ 7, Khu phố 1); khu dân cư ven rạch Bàng Khu phố 1 và Khu phố 2.

- Phường Bình Thuận: 02 điểm, gồm khu dân cư ven ao cá Hương Tràm Khu phố 2 (tổ 7, tổ 8, tổ 9); khu dân cư ven ao cá Hương Tràm và rạch Cả Cẩm (tổ 17 và tổ 19).

- Phường Tân Hưng: 02 điểm, gồm khu dân cư ven sông Ông Lớn (Khu phố 3 và Khu phố 5); khu dân cư ven rạch Bàng (Khu phố 1).

- Phường Tân Phú: 01 điểm - khu ký túc xá Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị kinh doanh.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 48 điểm.

- Phường Phú Mỹ: 06 điểm, gồm Trường THPT Ngô Quyền; Trường THCS Hoàng Quốc Việt; Trường Tiểu học Phú Mỹ 3; Trường THCS Phạm Hữu Lầu; Trạm Y tế phường; Trung tâm Văn hóa Thể thao quận - cơ sở 1.

- Phường Phú Thuận: 02 điểm, gồm Trường Tiểu học Lê Anh Xuân; Trường THCS Nguyễn Văn Hưởng

- Phường Tân Thuận Tây: 14 điểm, gồm Trường Tiểu học Kim Đồng; Trường Tiểu học Đặng Thùy Trâm; Trường Mầm non Tuổi Thơ; Văn phòng Ban Điều hành Khu phố 2; Phòng Giáo dục Đào tạo quận; tòa nhà Petrolimex; Văn phòng Ban Điều hành Khu phố 3; Trường Mầm non Hoa Sen; Trạm Y tế phường; Trường Tiểu học Phù Đổng; Trường Mầm non Mai Ka; Trường Đại học Marketing; chợ cư xá Ngân hàng; Văn phòng Ban Điều hành Khu phố 5.

- Phường Tân Thuận Đông: 05 điểm, gồm Trường Tiểu học Trần Quốc Toản; chung cư KTT; Trường Tiểu học Tân Thuận; khu lưu trú Khu chế xuất Tân Thuận; Trường Mầm non 19/5.

- Phường Tân Phong: 03 điểm, gồm Trường THCS Nguyễn Thị Thập; Trường Đại học RMIT; Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

- Phường Tân Kiểng: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Lê Thánh Tôn; Trường Tiểu học Lương Thế Vinh; Trường THCS Nguyễn

Hữu Thọ; Trường Tiểu học Phan Huy Thực.

- Phường Bình Thuận: 04 điểm, gồm Nhà Thi đấu đa năng - Trung tâm Thể dục Thể thao quận; Trường THCS Huỳnh Tấn Phát; Trường THCS Nguyễn Hiền; Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định.

- Phường Tân Hưng: 06 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; chung cư Tân Hưng; Trường Mầm non Tân Hưng; Trường Tiểu học Lê Quý Đôn; chung cư Hoàng Anh - Gia Lai; trụ sở Ban Quản lý dự án Đường thủy.

- Phương Tân Phú: 02 điểm, gồm chung cư Tân Mỹ; chung cư DockLand.

- Phường Tân Quy: 01 điểm - Trường Tiểu học Tân Quy.

19. Quận 8

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 44 điểm.

- Phường 1: 01 điểm, gồm khu dân cư ven rạch Ông Lớn từ Khu phố 1 đến Khu phố 5.

- Phường 2: 02 điểm, gồm khu dân cư ven kênh Đôi (đường Phạm Thế Hiển từ cầu Nguyễn Văn Cừ đến cầu Chữ Y); ven sông Kênh Xáng (đường Âu Dương Lân ranh giới từ Phường 1 đến Phường 3).

- Phường 3: 04 điểm, gồm khu vực cuối hẻm 154 Âu Dương Lân (hẻm nhánh 154/172, 154/55/26, 154/55/70 tiếp giáp rạch Ông Nhỏ); khu vực hẻm 304 Phạm Thế Hiển (dãy nhà tiếp giáp kênh Đôi); khu vực hẻm 451/16 Phạm Thế Hiển (dãy nhà tiếp giáp rạch Ông Nhỏ); khu vực hẻm 314/151 Âu Dương Lân (dãy nhà tiếp giáp rạch Ông Nhỏ).

- Phường 4: 08 điểm, gồm bờ nam kênh Đôi (từ cầu Mật đến cầu Chánh Hưng thuộc Khu phố 1, 2, 3 và Khu phố 5); bờ bao (từ tổ 119 đến tổ 123, Khu phố 8); hai bên bờ rạch Du (Khu phố 1, 2, 3 và Khu phố 8); chung cư lô Phạm Thế Hiển; tuyến đường 17; tuyến đường Hồ Biểu Chánh; khu dân cư Khu phố 9 (130 Cao Lỗ và 152 Cao Lỗ); khu dân cư Khu phố 10 (783 Tạ Quang Bửu).

- Phường 5: 01 điểm, gồm khu vực rạch Bồ Đề.

- Phường 6: 02 điểm, gồm khu vực ven kênh Đôi; khu vực ven rạch Bà Tàng.

- Phường 7: 04 điểm, gồm khu vực ven sông Cần Giuộc; khu vực ven sông Chợ Đệm (khu D Khu phố 6); khu vực có nhà trên kênh Đôi - Khu phố 1; khu vực có nhà trên kênh Đôi - Khu phố 2.

- Phường 8: 01 điểm - khu vực ven kênh Đôi, Khu phố 1.

- Phường 9: 01 điểm - khu vực dọc tuyến bờ bắc kênh Đôi.

- Phường 10: 01 điểm - khu vực bến Nguyễn Duy.

- Phường 12: 01 điểm - khu nhà ven kênh Đôi.

- Phường 13: 01 điểm - chung cư 505 Bến Bình Đông.

- Phường 14: 05 điểm, gồm Khu phố 1 (tổ 11, 12, 13); Khu phố 2 (tổ 16, 17, 18, 19); Khu phố 3 (tổ 40, 44); Khu phố 4 (tổ 65, 67); Khu phố 5 (tổ 70, 72).

- Phường 15: 09 điểm, gồm Khu phố 1 - khu vực bên hông cầu Kênh Ngang số 2 (tổ 10); Khu phố 2 - khu vực dốc cầu Kênh Ngang số 2; Khu phố 6 - khu vực dốc cầu Kênh Ngang số 3; Khu phố 6 - Vạn Nguyên (tổ 67 - 68); Khu phố 7 - khu vực bên hông cầu Kênh Ngang số 3 (tổ 72); Khu phố 7 - khu vực ngã ba Mễ Cốc - Mai Hắc Đế (tổ 75 - 76); Khu phố 7 - khu vực ngã ba Lưu Hữu Phước - Mai Hắc Đế (tổ 76 - 77 - 78); Khu phố 8 - khu vực ngã ba Mễ Cốc - Rạch Cát tổ 93; Khu phố 8 - khu vực ngã ba Rạch Cát - Lưu Hữu Phước (tổ 87 - 88).

- Phường 16: 03 điểm, gồm khu vực ven rạch Ruột Ngựa, Khu phố 2; khu vực ven rạch Nước Lên, Khu phố 1; khu vực ven rạch Nhỏ, Khu phố 3.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 83 điểm.

- Phường 1: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Nguyễn Trực; Công ty May Hiệp Thành; đình Bình Long; tòa nhà Nguyễn Lâm Tower.

- Phường 2: 02 điểm, gồm Trường THCS Dương Bá Trạc; Trường Mầm non Việt Nhi.

- Phường 3: 04 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Âu Dương Lân - Khu phố 7; Trường THCS Khánh Bình; Trường Mầm non Bình Minh.

- Phường 4: 06 điểm, gồm Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông; Trường Tiểu học Bán công Thái Hưng; khu hành chính phường; Trường Cao đẳng Bách khoa nam Sài Gòn; Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn; Trường THPT Lương Văn Can.

- Phường 5: 02 điểm, gồm Trường THCS Sương Nguyệt Ánh; Trường Mầm non 19/5.

- Phường 6: 05 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Mầm non Tuổi Ngọc; Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu; Trường THCS Phan Đăng Lưu; Trường Tiểu học Bùi Minh Trực.

- Phường 7: 11 điểm, gồm Trường Tiểu học Bình An; Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn; hội trường Trung tâm Thương mại Bình Điền; Trạm Y tế phường; nhà thờ Bình An Thượng; Trường THCS Phú Lợi; Trường Mẫu giáo Thỏ Ngọc; nhà thờ Bình Thuận; Trường THPT Nguyễn Văn Linh; nhà thờ Bình Sơn; Nhà Văn hóa phường.

- Phường 8: 02 điểm, gồm Trường THCS Trần Danh Ninh; Trường Tiểu học Trần Danh Lâm.

- Phường 9: 07 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; chung cư 481 Ba Đình; Trường THCS Lý Thánh Tông; Trường THCS Lý Nhân Tông; Trường Mẫu giáo Vàng Anh; tòa nhà 382 Nguyễn Duy; Trung tâm Hướng nghiệp quận.

- Phường 10: 03 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Mầm non Nắng Mai; Nhà Văn hóa phường.

- Phường 11: 03 điểm, gồm Trung tâm Y tế quận; Trường Tiểu học Lý Thái Tổ; Trường Mầm non Sơn Ca.

- Phường 12: 03 điểm, gồm Trung tâm Văn hóa Thể thao phường; Trường THCS Tùng Thiện Vương; Trường Tiểu học Tuy Lý Vương.

- Phường 13: 03 điểm, gồm Trường Tiểu học Trần Nguyên Hãn; Trường THPT Võ Văn Kiệt; Trường Mầm non Kim Đồng.

- Phường 14: 05 điểm, gồm Trường Tiểu học Hồng Đức; Công ty Bột mì Bình Đông; kho 1458 Hoài Thanh; chùa Thiên Trường; Nhà Văn hóa phường.

- Phường 15: 10 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Lê Lai; Công an phường; Trường THPT Ngô Gia Tự; Trường Mầm non Hoa Phượng; Trường Tiểu học Nguyễn Nhược Thị; Trường Mầm non Bé Ngoan; Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước; Trường Trung cấp Công nghệ Lương thực Thực phẩm; Ban Chỉ huy Quân sự phường.

- Phường 16: 12 điểm, gồm Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ; Trường THPT Nguyễn Thị Định; chung cư Carina; Trường THCS Bình Đông; chung cư Mỹ Phúc; chung cư Mỹ Thuận; chung cư Điện lực; chung cư An Dương Vương; chung cư City Gate Towers; chung cư Trương Đình Hội; chung cư Avila; Trường Mầm non Bông

Sen.

20. Quận 10

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 04 điểm.

- Phường 2: 02 điểm -chung cư Ngô Gia Tự gồm 16 lô (lô H, I, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, X , Y); lô F chung cư Ngô Gia Tự .

- Phường 7: 01 điểm - chung cư Nguyễn Kim gồm 7 lô (lô K, L, M, N, O, Q, R).

- Phường 9: 01 điểm -chung cư Ấn Quang gồm 6 lô (lô A, B, C, D, E, F).

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 11 điểm.

- Phường 2: 06 điểm, gồm Trường THPT Nguyễn An Ninh; Trường Tiểu học Trương Định; Trường Mầm non III; Trường Đại học Kinh tế; Trường Mầm non Phường 3; Trường THPT Sương Nguyệt Anh.

- Phường 7: 02 điểm, gồm Sân vận động Thống Nhất; Trường Đại học Kinh tế.

- Phường 9: 03 điểm, gồm Trường Tiểu học Nhật Tảo; chùa Ấn Quang; Trường THPT Nguyễn Khuyến.

21. Quận 11

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 16 điểm.

- Phường 2: 01 điểm - khu vực Bàu Chuông (322/21 Minh Phụng).

- Phường 3: 01 điểm - kênh Cầu Mé.

- Phường 4: 02 điểm, gồm 137 Tân Khai; 46 Thuận Kiều.

- Phường 6: 02 điểm, gồm hẻm 155 Phó Cơ Điều và hẻm 175 Phó Cơ Điều.

- Phường 7: 01 điểm - chung cư Lý Thường Kiệt (lô B, D, J).

- Phường 8: 03 điểm, gồm chung cư Liêu Thị Hương (115/2G Lò Siêu); chung cư Bình Thới (lô K); khu vực chợ Lãnh Bình Thăng.

- Phường 11: 03 điểm, gồm khu vực chợ Chim Xanh; chung cư Thiên Phú; chung cư Kim Hoa.

- Phường 12: 02 điểm, gồm Khu phố 1 (đường 3/2 - Lò Siêu); Khu phố 2 (đường Tôn Thất Hiệp - Lãnh Binh Thăng).

- Phường 13: 01 điểm - chợ Phú Thọ.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 18 điểm.

- Phường 2: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Nguyễn Thi.

- Phường 3: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Nguyễn Văn Phú.

- Phường 4: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Phạm Văn Hai.

- Phường 6: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Âu Cơ.

- Phường 7: 01 điểm - Sân vận động Phú Thọ.

- Phường 8: 03 điểm, gồm Bệnh viện Đa khoa quận; Trung tâm Y tế quận; Trường THPT Nguyễn Hiền.

- Phường 11: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Quyết Thắng.

- Phường 12: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Phú Thọ.

- Phường 13: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trạm Y tế phường.

22. Quận 12

a) Các khu vực xung yếu, trọng điểm cần ứng cứu, di dời dân: 15 điểm.

- Phường An Phú Đông: 06 điểm, gồm khu dân cư ven sông Vàm Thuật (tổ 26, tổ 27); khu dân cư ven rạch Sáu Trình (tổ 31); khu dân cư ven rạch Thầy Bảo (tổ 38); khu dân cư ven rạch Gia (tổ 22); khu vực ven sông Sài Gòn (tổ 17); khu vực ven sông Vàm Thuật, Khu phố 1.

- Phường Thạnh Lộc: 04 điểm, gồm khu dân cư ven bờ hữu sông Sài Gòn, Khu phố 2; khu dân cư ven rạch Tầm Du, Khu phố 3A; khu dân cư ven rạch Láng Le, tổ 14, Khu phố 3B; khu dân cư ven rạch Ông Đụng, Khu phố 1, 2.

- Phường Thạnh Xuân: 03 điểm, gồm khu dân cư ven rạch Ông Đụng, tổ 39, Khu phố 3; khu dân cư ven rạch cầu Võng, tổ 46, Khu phố 4; khu dân cư ven rạch Miễu, tổ 48, Khu phố 4.

- Phường Thới An: 01 điểm - khu vực rạch Đá Hàn, Khu phố 1.

- Phường Tân Chánh Hiệp: 01 điểm - khu dân cư gần Ao cá Tiểu đoàn Thông tin 42, Khu phố 2, 5.

b) Các vị trí an toàn, kiên cố để đưa người dân di dời, sơ tán đến tạm cư: 65 điểm.

- Phường An Phú Đông: 06 điểm, gồm Văn phòng Nhà máy Xử lý nước thải; khách sạn Nguyên Anh (tổ 30, Khu phố 2); Trường Tiểu học Võ Thị Thừa; khu sinh hoạt cộng đồng dự án Công ty Tiến Phước; Ban Chỉ huy Quân sự phường; Trường Tiểu học Phạm Văn Chiêu.

- Phường Thạnh Lộc: 05 điểm, gồm Trường Cao đẳng Điện Lực 2; Trường THCS Trần Hưng Đạo; Trường THPT Thạnh Lộc; Trường Tiểu học Hà Huy Giáp; Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ.

- Phường Thạnh Xuân: 06 điểm, gồm khách sạn Xuân Lộc; khách sạn Hoàng Xuân; khách sạn Phú Long; khách sạn Cát Tường; khách sạn Hoa Hải Hà; khách sạn Màu Tím.

- Phường Thới An: 04 điểm, gồm Công ty TNHH SX - TM Âu Lạc; Trường Tiểu học Kim Đồng; Trường Mầm non Hoa Mai; Trường THCS Nguyễn Trung Trực.

- Phường Tân Thới Hiệp: 01 điểm - Nhà Văn hóa phường.

- Phường Tân Hưng Thuận: 02 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THPT Trường Chinh.

- Phường Trung Mỹ Tây: 14 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường THCS Trung Mỹ Tây 2; Trường Trung học Giao thông công chính; Công ty TNHH Phương Khoa; Công ty TNHH B và O; Trường Tiểu học Quang Trung; Trung tâm Văn hóa quận; Trung tâm Thể dục Thể thao quận; Công ty Giày An Giang; Trường THCS Nguyễn An Ninh; Trường Tiểu học Võ Văn Tần; Công an phường; Ban Chỉ huy Quân sự phường; Trạm Y tế phường.

- Phường Hiệp Thành: 02 điểm, gồm Trường Võ Trường Toản; Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật.

- Phường Đông Hưng Thuận: 07 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Trường Tiểu học Đông Hưng Thuận 1 và 2; Trường THCS Phan Bội Châu; chùa Tân Thành; chùa Long Thành; chùa Thiên Minh; giáo xứ Chợ Cầu.

- Phường Tân Thới Nhất: 11 điểm, gồm khách sạn Xuân Hoa; khách sạn Kim

Mỹ; Công ty TNHH Phương Đông; Trường Nam Việt; chùa Tường Quang, chàu Bửu Lâm; chùa Vĩnh Phước; chùa Bửu Tạng; Trường Tiểu học Trương Định; Trường THCS Trần Phú; Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định.

- Phường Tân Chánh Hiệp: 07 điểm, gồm trụ sở Ủy ban nhân dân phường; Nhà Văn hóa phường; trụ sở Tiểu đoàn Thông tin 42; Trường THCS Trần Quang Khải; Trường Tiểu học Trần Quang Cơ; Trường Đại học Giao thông vận tải (cơ sở 2); Trường Đại học Lao động - Xã hội (cơ sở 2)./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC III

Lực lượng dự kiến huy động

(Ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	LỰC LƯỢNG	THÀNH PHỐ	QUẬN, HUYỆN	PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN	TỔNG CỘNG
1	Quân sự	740	2.856	3.220	**6.816**
2	Bộ đội biên phòng	400			**400**
3	Công an	1.100	2.000	600	**3.700**
4	Y tế	500	1.100		**1.600**
5	Hội Chữ thập đỏ	100	900		**1.000**
6	Doanh nghiệp Công ích		1.000		**1.000**
7	Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị	400			**400**
8	Công ty TNHH MTV QL KT dịch vụ Thủy lợi	200			**200**
9	Thanh niên xung phong	800			**800**
10	Lực lượng xung kích		1.500	12.200	**13.700**
Tổng cộng các lực lượng		***4.240***	***9.356***	***16.020***	***29.616***

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC IV

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động

(Ban hành kèm theo Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
1	Ca nô	chiếc	81	TP.Thủ Đức (5); BCH Bộ đội biên phòng TP (37); Bộ Tư lệnh TP (5); Công an TP (5); Lực lượng TNXP TP (2); Chi cục Thủy sản (1); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (3); Quận 8 (1); Quận 12 (1); Gò Vấp (1); Cần Giờ (14); Nhà Bè (3); Bình Chánh (2).
2	Xuồng cứu hộ	chiếc	50	Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (12); Lực lượng TNXP TP (7); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Quận 7 (1); Quận 8 (1); Quận 12 (5); Hóc Môn (1); Tân Phú (1); Cần Giờ (9); Nhà Bè (3); Bình Chánh (7).
3	Ghe cứu hộ	chiếc	53	Công an TP (2); Lực lượng TNXP TP (3); Cần Giờ (48).
4	Tàu kéo	chiếc	2	Lực lượng TNXP TP (2).
5	Tàu tìm kiếm cứu nạn	chiếc	14	Cảng vụ Hàng hải TP (5); BCH Bộ đội biên phòng TP (2); Chi cục Thủy sản (2); Cần Giờ (5).
6	Phà	chiếc	20	Lực lượng TNXP TP (20).
7	Xe 04 - 29 chỗ	chiếc	75	Sở Y tế (2); Sở Xây dựng (1); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (31); Quận 8 (2); Quận 4 (1); Bình Tân (2); Nhà Bè (10); Hóc Môn (26 chiếc).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
8	Xe tải	chiếc	114	TP. Thủ Đức (23); Công an TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Bộ Tư lệnh TP (2); Quận 1 (7); Quận 3 (4); Quận 4 (2); Quận 7 (6); Quận 8 (2); Quận 10 (5); Quận 12 (1); Cần Giờ (54); Bình Chánh (2).
9	Xe cứu hộ	chiếc	26	Công an TP (4); Sở Y tế (10); Bộ Tư lệnh TP (1); Quận 4 (1); Quận 11 (10).
10	Xe cứu thương	chiếc	13	TP. Thủ Đức (2); Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (2); Hội Chữ thập đỏ (1); Quận 3 (2); Bình Tân (1); Cần Giờ (4).
11	Xe chuyên dụng các loại	chiếc	67	TP. Thủ Đức (20); Công an TP (7); Lực lượng TNXP TP (1); Bộ Tư lệnh TP (4); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Quận 4 (1); Quận 7 (4); Quận 10 (6); Cần Giờ (11); Nhà Bè (2).
12	Máy phát điện	cái	274	TP. Thủ Đức (31); BCH Bộ đội biên phòng TP (3); Công an TP (85); Bộ Tư lệnh TP (1); Lực lượng TNXP TP (12); Cảng vụ Hàng hải TP (6); Chi cục Thủy sản (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (8); Sở Lao động TBXH (23); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (1); Quận 1 (3); Quận 3 (1); Quận 4 (8); Quận 6 (3); Quận 7 (8); Quận 8 (2); Quận 10 (6); Quận 11 (7); Quận 12 (11); Bình Tân (3); Hóc Môn (4); Tân Bình (6); Tân Phú (16); Phú Nhuận (6); Gò Vấp (1); Cần Giờ (22); Nhà Bè (6); Bình Chánh (4).
13	Máy cắt bê tông	cái	90	TP.Thủ Đức (3); BCH Bộ đội biên phòng TP (3); Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (18); Quận 1 (3); Quận 6 (11); Quận 7 (5); Quận 8 (1); Quận 10 (4); Quận 12 (5); Bình Tân (5); Hóc Môn (1); Củ Chi (1); Tân Bình (7); Tân Phú (2); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (6); Nhà Bè (5); Bình Chánh (3).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
14	Máy khoan đục bê tông	cái	112	TP.Thủ Đức (18); Công an TP (14); Bộ Tư lệnh TP (1); Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Sở Lao động TBXH (5); Quận 1 (2); Quận 4 (12); Quận 7 (3); Quận 8 (5); Quận 10 (4); Quận 12 (8); Tân Bình (4); Bình Tân (3); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (10); Nhà Bè (6); Bình Chánh (3); Tân Phú (1).
15	Máy hàn cắt kim loại	cái	23	Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (9); Sở Lao động TBXH (12).
16	Máy bộ đàm	cái	396	TP.Thủ Đức (17); Lực lượng TNXP TP (158); Chi cục Thủy sản (6); Quận 3 (2); Quận 4 (42); Quận 6 (13); Quận 7 (40); Quận 8 (10); Quận 10 (30); Quận 12 (10); Tân Bình (10); Tân Phú (3); Phú Nhuận (10); Cần Giờ (33); Nhà Bè (2); Bình Chánh (10).
17	Máy nén PDS185	cái	1	Bộ Tư lệnh TP (1).
18	Máy soi đa chiều	cái	1	Bộ Tư lệnh TP (1).
19	Máy soi dưới nước	cái	3	TP.Thủ Đức (2); Bộ Tư lệnh TP (1).
20	Thiết bị cứu hộ trong không gian hẹp	cái	1	Bộ Tư lệnh TP (1).
21	Máy thở oxy khẩn cấp	cái	2	Bộ Tư lệnh TP (2).
22	Máy đo độ sâu	cái	1	Cảng vụ Hàng hải TP (1).
23	Máy cắt sắt	cái	15	BCH Bộ đội biên phòng TP (2); Công an TP (5); Lực lượng TNXP TP (1); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Quận 7 (1); Quận 11 (1); Phú Nhuận (2); Nhà Bè (1); Gò Vấp (1).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
24	Cưa máy cầm tay các loại	cái	313	TP.Thủ Đức (45); BCH Bộ đội biên phòng TP (1); Công an TP (6); Lực lượng TNXP TP (3); Sở Lao động TBXH (10); Quận 1 (3); Quận 3 (2); Quận 4 (27); Quận 6 (10); Quận 7 (23); Quận 8 (9); Quận 10 (8); Quận 11 (5); Quận 12 (12); Bình Tân (19); Bình Thạnh (9); Củ Chi (12); Tân Bình (11); Tân Phú (11); Phú Nhuận (4); Gò Vấp (6); Cần Giờ (33); Nhà Bè (14); Bình Chánh (24); Hóc Môn (6).
25	Áo phao	cái	18.449	TP.Thủ Đức (1.720); BCH Bộ đội biên phòng TP (1138); Bộ Tư lệnh TP (470); Công an TP (2192); Lực lượng TNXP TP (895); Chi cục Thủy sản (600); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (140); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (40); Quận 1 (211); Quận 3 (205); Quận 4 (498); Quận 6 (420); Quận 7 (764); Quận 8 (621); Quận 10 (174); Quận 11 (156); Quận 12 (772); Bình Tân (340); Hóc Môn (400); Củ Chi (307); Tân Bình (170); Tân Phú (110); Phú Nhuận (250); Cần Giờ (4.029); Nhà Bè (949); Bình Chánh (719); Gò Vấp (310).
26	Phao tròn	cái	10.525	TP.Thủ Đức (623); BCH Bộ đội biên phòng TP (920); Bộ Tư lệnh TP (560); Công an TP (1795); Lực lượng TNXP TP (40); Chi cục Thủy sản (411); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (10); Quận 1 (109); Quận 3 (39); Quận 4 (247); Quận 6 (50); Quận 7 (532); Quận 8 (650); Quận 10 (10); Quận 11 (75); Quận 12 (100); Bình Tân (260); Hóc Môn (170); Củ Chi (248); Tân Bình (110); Tân Phú (80); Phú Nhuận (250); Cần Giờ (1450); Nhà Bè (892); Bình Chánh (595); Gò Vấp (230).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
27	Phao bè	cái	172	TP.Thủ Đức (31); BCH Bộ đội biên phòng TP (15); Bộ Tư lệnh TP (20); Công an TP (28); Lực lượng TNXP TP (6); Quận 6 (4); Quận 7 (4); Quận 8 (7); Quận 4 (1); Quận 12 (12); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (9); Nhà Bè (2); Bình Chánh (27); Gò Vấp (1).
28	Phao cầm tay	cái	1.500	Lực lượng TNXP TP (1.500).
29	Phao dây	cuộn	141	TP.Thủ Đức (17); Công an TP (9); Quận 8 (65); Quận 12 (20); Bình Chánh (30).
30	Nệm hơi cứu hộ	cái	22	Công an TP (5); Bộ Tư lệnh TP (2); Quận 1 (2); Quận 3 (3); Quận 4 (2); Quận 6 (1); Quận 10 (1); Quận 12 (2); Gò Vấp (1); Bình Chánh (2); Tân Phú (1).
31	Thiết bị banh cắt thủy lực	bộ	12	Công an TP (6); Gò Vấp (3); Tân Phú (3).
32	Dụng cụ cứu hộ đa năng	bộ	3	Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (1); Nhà Bè (1).
33	Bộ đồ lặn	bộ	63	BCH Bộ đội biên phòng TP (8); Bộ Tư lệnh TP (20); Công an TP (34); Chi cục Thủy sản (1).
34	Ủng cách điện	đôi	15	TP. Thủ Đức (10); Công an TP (4); Lực lượng TNXP TP (1).
35	Ủng cao su	đôi	2.125	TP.Thủ Đức (220); Bộ Tư lệnh TP (40); Công an TP (10); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (145); Quận 1 (200); Quận 4 (70); Quận 6 (50); Quận 7 (460); Quận 8 (5); Quận 10 (80); Quận 11 (164); Bình Tân (168); Bình Thạnh (110); Hóc Môn (20); Tân Bình (20); Nhà Bè (176); Bình Chánh (120); Tân Phú (67).
36	Găng tay cách điện	đôi	16	TP.Thủ Đức (10); Công an TP (6).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
37	Ống nhòm	cái	113	TP.Thủ Đức (3); BCH Bộ đội biên phòng TP (6); Công an TP (38); Cảng vụ Hàng hải TP (3); Lực lượng TNXP TP (6); Chi cục Thủy sản (8); Quận 4 (8); Quận 7 (5); Quận 12 (8); Phú Nhuận (5); Gò Vấp (4); Cần Giờ (15); Bình Chánh (4).
38	Bộ dây leo cứu nạn	bộ	59	Bộ Tư lệnh TP (2); BCH Bộ đội biên phòng TP (8); Lực lượng TNXP TP (10); Quận 3 (39).
39	Đèn cứu hộ	cái	112	TP.Thủ Đức (13); BCH Bộ đội biên phòng TP (4); Bộ Tư lệnh TP (5); Công an TP (12); Sở Xây dựng (10); Quận 1 (12); Quận 3 (2); Quận 8 (5); Quận 10 (14); Tân Bình (7); Cần Giờ (7); Bình Chánh (2); Gò Vấp (16).
40	Đèn pin các loại	cái	2.289	TP.Thủ Đức (445); BCH Bộ đội biên phòng TP (1); Công an TP (130); Lực lượng TNXP TP (84); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (22); Sở Xây dựng (2); Quận 1 (41); Quận 3 (19); Quận 4 (119); Quận 6 (4); Quận 7 (414); Quận 8 (12); Quận 10 (44); Quận 11 (66); Quận 12 (58); Bình Tân (97); Hóc Môn (57); Tân Bình (39); Tân Phú (36); Phú Nhuận (5); Gò Vấp (217); Bình Thạnh (5); Nhà Bè (122); Bình Chánh (92).
41	Pa lăng	cái	7	Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (5).
42	Thang các loại	cái	366	TP.Thủ Đức (54); Bộ Tư lệnh TP (10); Công an TP (10); Lực lượng TNXP TP (2); Quận 1 (12); Quận 3 (19); Quận 4 (21); Quận 8 (15); Quận 10 (75); Quận 11 (24); Quận 12 (4); Hóc Môn (22); Tân Bình (10); Tân Phú (23); Phú Nhuận (18); Gò Vấp (11); Cần Giờ (9); Nhà Bè (15); Bình Chánh (12).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
43	Loa phóng thanh cầm tay	cái	907	TP.Thủ Đức (147); BCH Bộ đội biên phòng TP (10); Công an TP (44); Lực lượng TNXP TP (7); Chi cục Thủy sản (2); Quận 1 (20); Quận 4 (46); Quận 6 (32); Quận 7 (48); Quận 8 (21); Quận 10 (29); Quận 11 (32); Quận 12 (23); Bình Tân (7); Hóc Môn (6); Củ Chi (24); Tân Bình (20); Tân Phú (17); Phú Nhuận (2); Gò Vấp (248); Cần Giờ (32); Nhà Bè (37); Bình Chánh (53).
44	Búa các loại	cái	654	TP.Thủ Đức (74); Lực lượng TNXP TP (10); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (19); Sở Xây dựng (1); Quận 1 (99); Quận 3 (5); Quận 4 (24); Quận 7 (12); Quận 8 (23); Quận 10 (34); Quận 11 (58); Quận 12 (13); Bình Tân (11); Hóc Môn (19); Củ Chi (12); Tân Bình (43); Tân Phú (13); Phú Nhuận (80); Gò Vấp (12); Nhà Bè (77); Bình Chánh (5); Công an TP (10).
45	Kềm cộng lực	cái	430	TP.Thủ Đức (32); Công an TP (62); Lực lượng TNXP TP (2); Quận 1 (88); Quận 3 (10); Quận 4 (30); Quận 10 (3); Quận 11 (19); Quận 12 (2); Bình Tân (19); Hóc Môn (16); Củ Chi (3); Tân Bình (25); Tân Phú (9); Phú Nhuận (17); Gò Vấp (4); Cần Giờ (7); Nhà Bè (53); Bình Chánh (29).
46	Cuốc và xẻng	cái	2.587	TP.Thủ Đức (233); BCH Bộ đội biên phòng TP (15); Công an TP (214); Lực lượng TNXP TP (20); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (71); Sở Xây dựng (2); Quận 1 (80); Quận 3 (26); Quận 4 (124); Quận 7 (425); Quận 8 (77); Quận 10 (102); Quận 11 (67); Quận 12 (127); Bình Tân (61); Hóc Môn (120); Củ Chi (40); Tân Bình (92); Tân Phú (112); Phú Nhuận (210); Gò Vấp (46); Bình Thạnh (10); Nhà Bè (222); Bình Chánh (206).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
47	Xà beng	cái	671	TP.Thủ Đức (86); Công an TP (68); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (24); Quận 1 (11); Quận 3 (18); Quận 4 (26); Quận 7 (60); Quận 8 (29); Quận 10 (37); Quận 12 (18); Bình Tân (85); Hóc Môn (24); Tân Bình (16); Tân Phú (26); Gò Vấp (3); Phú Nhuận (40); Nhà Bè (54); Bình Chánh (46).
48	Dây (thừng, dù)	m	36.625	TP.Thủ Đức (2.900); Công an TP (1.200); Quận 3 (200); Quận 4 (717); Quận 6 (4.300); Quận 7 (5.750); Quận 8 (4.000); Quận 10 (850); Quận 12 (40); Củ Chi (500); Hóc Môn (2.400); Phú Nhuận (2.000); Cần Giờ (2350); Nhà Bè (2.688); Bình Chánh (6.730).
49	Nhà bạt các loại	cái	320	TP.Thủ Đức (20); Bộ Tư lệnh TP (95); Công an TP (63); Lực lượng TNXP TP (5); Cảng vụ Hàng hải TP (3); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (7); Lao động TBXH (7); Quận 3 (2); Quận 4 (17); Quận 7 (14); Quận 10 (6); Quận 11 (2); Quận 12 (4); Bình Tân (1); Củ Chi (4); Hóc Môn (2); Tân Bình (16); Tân Phú (2); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (10); Nhà Bè (13); Bình Chánh (18).
50	Cưa sắt cầm tay	cái	148	Công an TP (4); Quận 3 (7); Quận 4 (9); Quận 8 (16); Quận 11 (4); Bình Thạnh (2); Bình Tân (50); Phú Nhuận (10); Nhà Bè (46).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 29.04.2021 15:11:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 811/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước;

Căn cứ Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn Thành phố;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Tờ trình số 13/TTr-PCTT ngày 19 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Phương án chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Chủ động phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I
MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

Chủ động phòng, chống để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại khi xảy ra ngập lụt do mưa lớn, triều cường kết hợp xả lũ nhằm bảo vệ an toàn tính mạng người dân, bảo vệ tài sản, công trình, cơ sở sản xuất của Nhân dân, doanh nghiệp và Nhà nước góp phần ổn định xã hội, tiếp tục duy trì, phát triển sản xuất, kinh doanh và đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Yêu cầu

1. Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và "ba sẵn sàng" (phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả) trong quá trình tổ chức thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ ngay tại cơ sở.

2. Người dân cần tuân thủ các mệnh lệnh, chỉ dẫn của chính quyền, cơ quan chức năng khi xảy ra ngập lụt; đồng thời, tham gia phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả ngập lụt cùng với chính quyền, cơ quan chức năng.

Phần II
BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Điều 3. Giai đoạn phòng, chống ngập lụt

1. Thực hiện kịp thời dự báo, cảnh báo

a) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố thường xuyên cập nhật, bổ sung hoàn thiện bản đồ cảnh báo các vị trí xung yếu và địa điểm an toàn di dời dân trên địa bàn Thành phố để xác định thời điểm, khu vực và phạm vi, quy mô ảnh hưởng gây ngập, sẵn sàng các địa điểm di dời dân đến nơi tạm cư an toàn.

b) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố liên hệ chặt chẽ với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ để thường xuyên cập nhật thông tin tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn trong khu vực và Thành phố, phát đi các dự báo, cảnh báo trước ít nhất 05 ngày đối với triều cường đến các địa phương, đơn vị để thông tin cho người dân trên địa bàn Thành phố.

(Đính kèm Phụ lục I).

c) Khi có dự báo mưa lớn diện rộng (tổng lượng mưa đạt trên 50mm trong 24 giờ) và đỉnh triều cường (mực nước đo tại trạm Phú An) vượt mức báo động II (từ 1,50 m trở lên), xả lũ của hồ Dầu Tiếng $\geq$ 200 m^3/s, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phối hợp với Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật Thành phố (trực thuộc Sở Xây dựng) xác định các khu vực sẽ bị ảnh hưởng ngập để thông tin cảnh báo đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân biết nhằm chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó.

2. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt phương châm chủ động phòng, chống ngập lụt

a) Các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời cập nhật và thông tin đầy đủ các dự báo, cảnh báo về tình hình thời tiết, khí tượng, thủy văn, tình hình xả lũ cùng những nội dung khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chức năng về các biện pháp phòng, chống để các cơ quan, đơn vị, Nhân dân biết và chủ động thực hiện.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn trực tiếp quản lý địa bàn phải luôn quán triệt phương châm "bốn tại chỗ" trong giai đoạn phòng, chống ngay tại cơ sở để có kế hoạch tổ chức tốt công tác kiểm tra thực địa trước mùa mưa lũ. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các phương án, biện pháp chủ động phòng, chống của địa phương đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trên địa bàn để sẵn sàng thích ứng, tránh tình trạng bị động, lúng túng hoặc bất ổn, hoang mang khi đối phó, xử lý tình huống ngập lụt kéo dài trên diện rộng.

3. Chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống hiệu quả

a) Trước mùa mưa, triều cường (từ tháng 01 đến tháng 6 hằng năm)

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện: tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa, nâng cấp và gia cố các công trình phòng, chống ngập lụt, cống ngăn triều, bờ bao, tiêu thoát nước. Tổ chức nạo vét, khai thông hệ thống kênh, mương, cống tiêu thoát nước trên địa bàn theo kế hoạch ngay từ đầu năm. Lực lượng quản lý đê nhân dân tiến hành tổng kiểm tra toàn bộ hệ thống bờ bao, đê bao trên địa bàn Thành phố để kịp thời phát hiện các vị trí xung yếu, chủ động tiến hành xử lý, gia cố nhằm đảm bảo an toàn trước mùa mưa, triều cường. Chủ động kiểm tra rà soát, xác định bổ sung các khu vực xung yếu cần phải sơ tán, di dời dân, các địa điểm tạm cư an toàn để tiếp nhận số dân được dự kiến sẽ sơ tán, di dời trong thời gian xảy ra ngập lụt, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân.

- Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các chủ đầu tư dự án chuyên ngành trực thuộc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án công trình thủy lợi, tiêu thoát nước trọng điểm, đảm bảo thực hiện đúng các biện pháp thi công đã được phê duyệt. Trực tiếp chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nạo vét thông thoáng các cống rãnh, kênh, rạch tiêu thoát nước; duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng, các công trình ngầm đã xuống cấp, hư hỏng; sửa chữa thay mới các biển báo ngập lụt.

- Các cấp, các ngành tiến hành kiểm tra và yêu cầu các đơn vị, chủ sở hữu sửa chữa, nâng cấp, gia cố an toàn các kho tàng, công trình xuống cấp, công trình ngầm; đồng thời, rà soát, bổ sung phương án, biện pháp chống ngập khi xảy ra sự cố, đặc biệt là công tác tổ chức huy động lực lượng, hiệp đồng trưng dụng các phương tiện, trang thiết bị. Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ các phương tiện, trang thiết bị hiện có để đảm bảo công tác vận hành phục vụ việc ứng phó tình trạng ngập lụt được kịp thời, hiệu quả.

- Các cấp, các ngành khẩn trương chuẩn bị kế hoạch huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ của đơn vị, địa phương mình, nắm chắc các phương tiện, trang thiết bị hiện có do các đơn vị trực thuộc quản lý và các phương tiện, trang thiết bị trưng dụng trong Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để kịp thời huy động ứng cứu khi cần thiết.

b) Công tác chỉ đạo, chỉ huy

- Khi có thông tin dự báo mưa vừa (từ 16 đến 50 mm) đến mưa to tại khu vực Thành phố kết hợp với triều cường báo động II (1,50 m) trở lên: Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn trọng điểm thuộc các khu vực trũng thấp, ven sông thực hiện chỉ đạo và chuẩn bị công tác phòng, chống, ứng phó theo phương án.

- Khi có thông tin mưa to đến mưa rất to tại khu vực Thành phố kết hợp với triều cường báo động cấp III (1,60 m) trở lên và xả lũ ở thượng nguồn:

+ Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành, đơn vị Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố thực hiện chỉ đạo và triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó theo phương án. Trực tiếp kiểm tra, đôn đốc các địa bàn trọng điểm tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó.

+ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố chủ động liên hệ với Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa để tham mưu việc điều tiết, vận hành tích xả nước hợp lý đảm bảo mục tiêu vừa an toàn đập, vừa giảm thiểu thiệt hại cho khu vực hạ du.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn tập trung chỉ đạo, chuẩn bị huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng cho việc ứng phó theo phương án.

- Khi dự báo mưa rất to, triều cường vượt mức báo động III (1,60 m) và xả lũ ở thượng nguồn: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trực tiếp chỉ đạo và triển khai khẩn cấp các biện pháp huy động tổng hợp các nguồn lực trên địa bàn Thành phố để thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó theo phương án. Chủ động làm việc trực tiếp với các đơn vị chủ quản của các hồ chứa thượng nguồn, đặc biệt là hồ Dầu Tiếng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc điều tiết, tích xả nước hợp lý đảm bảo mục tiêu vừa an toàn đập, vừa giảm thiểu thiệt hại cho khu vực hạ du theo Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.

c) Đối với người dân

- Khu vực nội thành:

+ Thường xuyên theo dõi tình hình dự báo, cảnh báo, hướng dẫn của cơ quan chức năng để tự thực hiện các biện pháp phòng, tránh, không đi vào khu vực ngập sâu, nguy hiểm.

+ Chủ động dự trữ nước sạch, lương thực, thực phẩm cần thiết, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Quản lý trẻ em, chăm sóc người già, người bệnh, người tàn tật (nếu có) an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Ghi nhớ số tổng đài cứu hộ, cứu nạn 114; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

- Vùng ven và ngoại thành:

+ Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm cần thiết, nước sạch, thuốc chữa bệnh thông thường để sử dụng.

+ Khẩn trương thu hoạch trước các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản đã đến thời vụ, bảo vệ, di chuyển vật nuôi, gia súc, gia cầm đến khu vực an toàn.

+ Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, hàng hóa, vật tư; sắp xếp giấy tờ, đồ đạc và tài sản ở những nơi cao ráo.

+ Chấp hành lệnh sơ tán, di dời của chính quyền địa phương đến nơi tạm cư an toàn, không bị ngập lụt.

+ Phải tự giác thực hiện mặc áo phao khi đi trên các phương tiện giao thông thủy; hạn chế tối đa việc sử dụng phương tiện có tải trọng nhỏ di chuyển trên sông vào những lúc triều cường dâng cao, nước chảy mạnh, tránh đi vào vùng nước xoáy tại các ngã ba sông, rạch.

+ Ghi nhớ số tổng đài cứu nạn, cứu hộ 114; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

d) Đối với các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học…

- Kiểm tra an toàn các thiết bị điện, di dời, kê cao thiết bị, vật tư, hàng hóa, hóa chất, vật dụng… đảm bảo an toàn khi xảy ra ngập lụt.

- Tổ chức lực lượng bảo vệ tài sản.

Điều 4. Giai đoạn ứng phó ngập lụt

1. Đối với cơ quan chức năng

a) Các cấp, các ngành chuyển sang trạng thái chủ động ứng phó

- Sẵn sàng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch, phương án ứng phó với ngập lụt trong bối cảnh Thành phố đang có dịch bệnh lây lan phải cách ly chống dịch phù hợp theo hướng phát huy tối đa phương châm "4 tại chỗ" để ứng phó kịp thời, hiệu quả trong tình hình hỗ trợ từ bên ngoài gặp nhiều hạn chế. Đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh an toàn cho các thành viên tham gia Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của địa phương, đơn vị mình trong trường hợp phải tập trung chỉ đạo hoặc đi kiểm tra hiện trường cũng như đảm bảo an toàn cho các lực lượng được huy động tham gia công tác ứng phó, khắc phục hậu quả ngập lụt.

- Sẵn sàng phương án phòng dịch cho người dân sơ tán phòng, tránh ngập lụt khi Thành phố đang xảy ra dịch bệnh lây lan trong cộng đồng; trong đó, tập trung các nội dung như: cập nhật phương án sơ tán dân theo hướng tăng cường sơ tán tại chỗ, hạn chế sơ tán tập trung; chuẩn bị trang thiết bị, máy móc cần thiết để phát hiện những người có nguy cơ lây nhiễm, giúp cho việc khoanh vùng dập dịch nhanh chóng; sẵn sàng phương án huy động lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu, dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, hóa chất, chất khử trùng cho các địa điểm sơ tán dân, các khu cách ly tập trung, các bệnh viện; lập danh sách các lực lượng phải huy động để ứng phó ngập lụt trong trường hợp dịch bệnh có khả năng diễn biến phức tạp, đặc biệt là lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở.

b) Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách; lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn trực tiếp xuống các khu vực xung yếu để kiểm tra và chỉ đạo triển khai công tác ứng phó ngập lụt.

c) Tổ chức trực ban 24/24 giờ để nắm chắc diễn biến tình hình mưa lớn, triều cường, xả lũ và triển khai các phương án ứng phó của địa phương, đơn vị mình.

d) Một số nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành, đơn vị

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện xác định các khu vực bị cô lập, ngập sâu để tập trung huy động lực lượng, phương tiện, vật tư chi viện đúng mức cho quận - huyện, phường - xã - thị trấn để xử lý tình huống giảm thiểu ngập lụt, sơ tán, di dời, cứu trợ khẩn cấp.

- Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Thành Đoàn phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư lệnh Quân khu 7, các đơn vị Thành phố và chính quyền địa phương trọng điểm triển khai lực lượng, phương tiện (xe tải, xe buýt, ca nô, tàu, thuyền, xuồng…) tổ chức sơ tán, di dời dân và tài sản của Nhân dân tại các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư, trợ giúp Nhân dân đi lại an toàn. Tổ chức trực ban nghiêm túc, tiếp nhận mọi thông tin do người dân cung cấp thông qua tổng đài 114 để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra ngập lụt kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là tại các khu vực bị ngập sâu.

- Sở Xây dựng (Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật), Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị Thành phố, Công an Thành phố (Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ), Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố triển khai lực lượng, vận hành trạm bơm, máy bơm (cố định, cơ động) để bơm chống ngập tại các khu vực bị ngập sâu, chú trọng đến các công trình ngầm, khu dân cư tập trung, bệnh viện, trường học, chợ, kho tàng… để tập trung xử lý.

- Sở Công Thương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Chữ thập đỏ Thành phố trợ giúp, cung ứng hàng hóa, chất đốt, lương thực, thực phẩm thiết yếu… cho người dân phải sơ tán, di dời tránh ngập, cứu trợ Nhân dân vùng ngập sâu, không để người dân thiếu đói. Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố (Saigon Co-op) tổ chức các chợ tạm và xe bán hàng lưu động (bình ổn giá) tại các vùng ngập sâu, chia cắt để phục vụ nhu cầu sinh hoạt thiết yếu hàng ngày của người dân.

- Tổng Công ty Cấp nước Thành phố - TNHH Một thành viên đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho những vùng bị ngập lụt, chia cắt.

- Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH kịp thời cắt điện tại những nơi bị ngập sâu; bảo vệ hệ thống truyền tải điện, trạm biến thế, hướng dẫn việc sử dụng điện an toàn trong tình trạng ngập nước; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, bố trí máy phát điện dự phòng để đảm bảo điện sinh hoạt cho khu vực ảnh hưởng.

- Sở Giao thông vận tải, Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố triển khai lực lượng phân luồng, điều tiết, hướng dẫn giao thông, nhất là các tuyến đường huyết mạch của Thành phố; cắm biển cảnh báo tại các khu vực, tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết và hạn chế đi lại. Huy động và cung ứng phương tiện vận tải để vận chuyển người, hàng hóa qua các khu vực nguy hiểm, ra khỏi vùng ngập sâu, bị chia cắt được an toàn, đảm bảo giao thông huyết mạch tại các tuyến đường quan trọng, cửa ngõ ra vào Thành phố, duy trì hiệu quả công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành thông suốt từ Thành phố đến các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ xã hội, cung ứng các dịch vụ cần thiết cho khu vực bị ngập lụt, chia cắt.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố (Phòng Cảnh sát môi trường) kiểm tra, xử lý bảo đảm an toàn, không để phát tán nguồn ô nhiễm, chất độc hại (hóa chất, xăng dầu, rác thải…) ra môi trường khi xảy ra ngập lụt.

- Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện triển khai thực hiện việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đảm bảo an toàn công trình, nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp, nhất là những công trình ngầm, công trình có dấu hiệu nứt, lún, nghiêng do bị ngập lụt; chỉ đạo thực hiện thu dọn kịp thời cây xanh ngã, đổ do mưa lớn gây ra.

- Công an Thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của Nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình ngập lụt để trộm cắp, cướp giật.

- Sở Y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố), Hội Chữ thập đỏ Thành phố: rà soát, điều chỉnh linh hoạt kế hoạch, phương án ứng phó ngập lụt cho phù hợp với tình hình thực tế trong điều kiện có dịch bệnh; sẵn sàng phương án huy động dụng cụ, trang thiết bị, thuốc men, hóa chất khử trùng, khẩu trang y tế… cho các địa điểm sơ tán dân, các khu vực cách ly, các bệnh viện; sẵn sàng lực lượng và có biện pháp đảm bảo an toàn cho lực lượng được huy động. Không để xảy ra gián đoạn, bị động trong quá trình vừa phải ứng phó ngập lụt vừa phải đảm bảo an toàn về dịch bệnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo khảo sát tình hình ngập lụt, chia cắt để thông báo quyết định cho học sinh nghỉ học kịp thời.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn Thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, bảo vệ đường dây viễn thông an toàn khi xảy ra ngập lụt. Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Công an Thành phố và các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn Thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc triển khai thực hiện quy trình định vị thuê bao di động phục vụ cứu nạn, cứu hộ cho Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo:

+ Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, bắt buộc các chủ trại, cơ sở nuôi động vật hoang dã hung dữ (cá sấu, gấu…) thực hiện phương án gia cố chuồng, trại đảm bảo an toàn hoặc di chuyển đến nơi an toàn, không để động vật nuôi sống chuồng khi ngập lụt gây nguy hiểm cho cộng đồng.

+ Chi cục Thủy sản chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phối hợp di dời dân, cứu nạn, cứu hộ; khuyến cáo nhân dân gia cố bờ ao, lồng bè nuôi thủy sản; thu mẫu kiểm tra môi trường nước, kịp thời thông báo các kết quả quan trắc, khuyến cáo các biện pháp kỹ thuật để nhân dân chủ động trong nuôi trồng thủy sản.

- Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố và các cơ quan báo chí kịp thời thông tin và cảnh báo tình hình mưa lớn, triều cường, tình trạng ngập lụt tại các khu vực, tuyến đường, thông báo hướng dẫn giao thông của cơ quan chức năng để các tổ chức, Nhân dân biết và chủ động tự phòng, tránh và ứng phó.

đ) Nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn

- Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang, lực lượng chi viện, hỗ trợ của cấp trên và huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tổ chức cứu nạn, cứu hộ; chủ động sơ tán, di dời dân ở các khu vực ngập sâu, bị chia cắt đến nơi tạm cư an toàn đã được xác định, đảm bảo cung cấp các dịch vụ hậu cần trước hết là lương thực, nhu yếu phẩm, nước sạch, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng dịch, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

- Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế quận - huyện, Trạm Y tế các phường - xã - thị trấn huy động lực lượng y - bác sỹ tại chỗ, phương tiện, thiết bị, thuốc men để sơ cấp cứu, chữa bệnh cho người dân.

- Chỉ đạo lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở:

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị điều tiết phân luồng giao thông đối với các tuyến đường bị ngập lụt; hỗ trợ người và các phương tiện giao thông khi xảy ra sự cố.

+ Tham gia hỗ trợ các cơ quan, đơn vị ứng trực tại các vị trí xung yếu, các vị trí ngập cục bộ, các tuyến đường bị ngập sâu, đặc biệt là đối với các vị trí cống thoát nước không có tấm lưới chắn rác, hố ga không có nắp hoặc bị hư hỏng.

- Chuẩn bị nhiên liệu, huy động máy bơm nước cơ động của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trên địa bàn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và quận - huyện, phường - xã - thị trấn để thực hiện bơm chống ngập lụt.

- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có bờ bao loại nhỏ ngăn triều (huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn, Quận 12, quận Bình Thạnh, huyện Bình Chánh …): huy động và bố trí lực lượng Quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng chống thiên tai túc trực tại các khu vực xung yếu, chuẩn bị sẵn sàng các loại vật tư (cừ tràm, bao tải cát - đất, vỉ tre, lưới B40, sắt neo…) và dụng cụ, phương tiện cần thiết để thực hiện gia cố ngay các đoạn bờ bao xung yếu, khắc phục các đoạn bờ bao bị bể, tràn, không để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân.

2. Đối với người dân

a) Thường xuyên theo dõi thông tin, hướng dẫn của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trên phương tiện truyền thông. Chú ý quản lý, chăm sóc trẻ em, người già, người bệnh, người tàn tật an toàn khi nhà ở và khu vực xung quanh nhà ở bị ngập.

b) Cẩn thận khi đi qua những khu vực ngập nước, kể cả những khu vực quen thuộc, chỉ đi qua khi chắc chắn không có nguy hiểm và có các lực lượng, phương tiện hỗ trợ.

c) Tuân theo biển báo nguy hiểm hoặc hướng dẫn của những người có trách nhiệm.

d) Không cố cứu vớt tài sản bị nước cuốn trôi, đặc biệt ở ven sông, rạch lớn.

đ) Ngắt nguồn điện bị ngập nước, cẩn thận kiểm tra khi sử dụng lại đồ điện sau khi bị ngập nước; không tiếp xúc với nguồn điện khi đang ướt hoặc đang đứng dưới nước.

e) Sử dụng nước sạch tiết kiệm, phòng khi thiếu nước sạch trong thời gian bị ngập lụt kéo dài.

g) Ghi nhớ số tổng đài cứu nạn, cứu hộ 114; cung cấp thông tin về tình trạng ngập lụt tại khu vực sinh sống cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để được trợ giúp, ứng cứu kịp thời.

h) Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn.

i) Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh trong tình huống đã hết ngập lụt nhưng vẫn còn dịch bệnh.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, công ty, xí nghiệp, bệnh viện, trường học…

a) Di dời thiết bị, hàng hóa, hóa chất, vật dụng… đến nơi an toàn.

b) Tạm ngừng sản xuất, hoạt động khi xảy ra ngập sâu, bị cô lập.

c) Bảo vệ tài sản, phòng ngừa các đối tượng xấu lợi dụng ngập lụt để trộm cắp, cướp giật.

d) Chủ động cho học sinh, sinh viên nghỉ học khi xảy ra ngập sâu, nguy hiểm.

đ) Cung cấp kịp thời tình hình thiệt hại cho các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương.

Điều 5. Giai đoạn khắc phục

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện các công việc sau

a) Đưa người dân sơ tán, di dời về nơi ở cũ an toàn, trật tự.

b) Trợ giúp hàng hóa, lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống cho Nhân dân.

c) Tổ chức lực lượng xung kích phòng chống thiên tai, tình nguyện giúp Nhân dân khắc phục hậu quả, bảo vệ trật tự và tài sản của Nhân dân trong khu vực bị ngập lụt.

d) Đảm bảo giao thông thông suốt, sửa chữa đường sá, trường học, bệnh viện, công sở, nhà ở, các công trình bị hư hỏng…, tổ chức tiêu độc, khử trùng vệ sinh môi trường, phòng dịch không để dịch bệnh bùng phát, lây lan.

đ) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại theo đúng quy định và báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên.

2. Sở Y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố), Hội Chữ thập đỏ Thành phố huy động lực lượng y - bác sĩ, các đội cấp cứu, phương tiện, thiết bị để cứu thương, điều trị bệnh nhân, phòng các bệnh thường mắc phải do ngập lụt gây ra.

3. Tổng Công ty Điện lực Thành phố - TNHH đảm bảo an toàn mạng lưới điện, huy động lực lượng và các phương tiện, thiết bị để khôi phục đường dây tải điện bị hư hỏng trong thời gian sớm nhất.

4. Sở Công thương tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp đầu cơ, nâng giá, nhất là lương thực, thực phẩm thiết yếu, nước sạch, vật liệu xây dựng, nhiên liệu, chất đốt; chỉ đạo các công ty thương mại, siêu thị tổ chức bán hàng lưu động (bình ổn giá) để cung cấp đầy đủ các mặt hàng nhu yếu phẩm cho Nhân dân.

5. Căn cứ vào mức độ thiệt hại, nhu cầu cứu trợ và chế độ, chính sách; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình để xử lý nhu cầu khẩn cấp cho việc khắc phục hậu quả do do mưa lớn, triều cường và xả lũ gây ra.

Trường hợp dự phòng ngân sách địa phương đã sử dụng nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu; Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện tổng hợp báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét hỗ trợ.

Phần III
LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ

DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

Điều 6. Lực lượng

Lực lượng dự kiến huy động từ các sở, ngành, đơn vị Thành phố đến quận - huyện, phường - xã - thị trấn tham gia công tác ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ trên địa bàn Thành phố đảm bảo gần 30.000 người. Trong đó, lực lượng nòng cốt của Thành phố là 4.240 người; lực lượng của quận - huyện là

9.356 người và lực lượng của các xã - phường - thị trấn là 16.020 người. Tùy theo tình hình diễn biến của mưa lớn, triều cường, xả lũ và mức độ ảnh hưởng ngập lụt, thiệt hại xảy ra ở từng khu vực, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu.

(Đính kèm Phụ lục II).

Điều 7. Phương tiện, trang thiết bị

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để ứng phó với tình trạng ngập lụt gồm có phương tiện, trang thiết bị cơ động, chi viện của các sở, ngành, đơn vị Thành phố và phương tiện, trang thiết bị tại chỗ của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện.

(Đính kèm Phụ lục III).

Phần IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Thủ Đức và các quận - huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn mình quản lý trong quá trình ứng phó với ngập lụt do triều cường, mưa lớn và xả lũ. Căn cứ phương án này, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện khẩn trương xây dựng phương án chi tiết phòng, chống, ứng phó tình trạng ngập lụt do mưa lớn, triều cường và xả lũ xảy ra trên địa bàn mình quản lý. Đồng thời, chỉ đạo các phường - xã - thị trấn cụ thể hóa các biện pháp thực hiện trên từng địa bàn dân cư để chủ động triển khai thực hiện.

Điều 9. Khi xảy ra ngập lụt trên diện rộng, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo, triển khai biện pháp huy động lực lượng của Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Thành Đoàn, Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị Thành phố, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý

khai thác dịch vụ Thủy lợi Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn để thực hiện các yêu cầu trên.

Điều 10. Các sở, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện ưu tiên bố trí kinh phí hàng năm để đầu tư đúng mức cho công tác phòng, chống ngập lụt. Trong chỉ đạo, điều hành ứng phó cần tập trung lực lượng, phương tiện ứng cứu hiệu quả các địa bàn bị ngập lụt sâu, khu vực ven sông, ven biển, các khu dân cư bị chia cắt, cô lập để tránh xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản; tổ chức khoanh vùng, xử lý ô nhiễm môi trường ngay từ lúc phát sinh.

Điều 11. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn thực hiện theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách. Khi ngập lụt xảy ra tại các khu vực liên quan đến địa bàn lân cận thì phải phối hợp, hỗ trợ với nhau để cùng ứng phó và khắc phục đạt hiệu quả.

Điều 12. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Phương án này được phổ biến đến tận phường - xã - thị trấn; thông tin rộng rãi đến Nhân dân, các cơ quan, doanh nghiệp và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (địa chỉ: http://www.phongchonglutbaotphcm.gov.vn - mục "Phương án")./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

CÁC KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM CẦN TẬP TRUNG PHÒNG, CHỐNG, ỨNG PHÓ KHI XẢY RA MƯA LỚN KÉO DÀI, TRIỀU CƯỜNG, XẢ LŨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
1	Thành phố Thủ Đức	44	- Phường Thảo Điền: khu vực bờ sông Sài Gòn - hẻm 16 đường Nguyễn Văn Hưởng, Khu phố 4; - Phường An Khánh: khu vực bờ sông Sài Gòn thuộc Khu phố 2; - Phường An Lợi Đông; - Phường Thủ Thiêm: khu vực ven sông Sài Gòn - tổ 45 Khu phố 3; khu vực ven sông Sài Gòn - tổ 60 Khu phố 3; khu vực ven sông Sài Gòn - tổ 79 Khu phố 6; - Phường An Phú: tổ 16 Khu phố 2; tổ 20 Khu phố 3; - Phường Long Bình: khu vực cuối đường Long Sơn, hẻm 38 Đường 10, bến đò Cây Me, cuối Đường 6 - khu vực bến Sạn, bến đò Long Đại; - Phường Long Phước: khu phố Long Đại, khu phố Lân Ngoài - dọc tuyến sông Đồng Nai, khu phố Trường Khánh - khu vực cuối Đường 12, tổ 33 xóm Hến; - Phường Linh Đông: khu dân cư Khu phố 7, 8; - Phường Tam Phú: khu dân cư Khu phố 1, 2; - Phường Hiệp Bình Chánh: khu dân cư Khu phố 1, 2, 6, 8, 9; - Phường Hiệp Bình Phước: khu dân cư Khu phố 1, 3, 4, 5, 6; - Phường Bình Chiểu: khu dân cư Khu phố 1, 2; - Phường Tam Bình: khu dân cư Khu phố 4, 5; - Phường Trường Thọ: khu dân cư Khu phố 1, 2, 8, 9;

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			- Phường Linh Tây: khu dân cư Khu phố 4; - Phường Linh Xuân: khu dân cư Khu phố 1, 4, 6; - Phường Linh Trung: khu dân cư Khu phố 2.
2	Huyện Hóc Môn	5	- Xã Nhị Bình: Ấp 3; - Xã Đông Thạnh: khu vực Cầu Bến Đá - Ấp 4; khu vực rạch Cầu Mễnh - Ấp 3; khu vực ven rạch Bà Mai, Bến Lội, Rạch Tra - Ấp 2; khu vực Thới Thuận - Ấp 1.
3	Huyện Củ Chi	5	- Xã Bình Mỹ: Ấp 3, Ấp 5, Ấp 7; - Xã Trung An: ấp An Hòa, ấp Bốn Phú; - Xã Phú Hòa Đông: khu dân cư rạch Nàng Âm, rạch Láng The; - Xã Phú Mỹ Hưng; - Xã An Phú: khu vực ven sông Sài Gòn.
4	Huyện Bình Chánh	9	- Xã Bình Hưng: khu dân cư ven rạch Xóm Củi và rạch Bà Lào - Ấp 4, khu dân cư ven rạch Bà Lào - Ấp 4A; - Xã Phong Phú: khu dân cư ven rạch Bà Lào đến rạch Thủ Đảo - Ấp 1, Ấp 4; - Xã Quy Đức: khu dân cư ven sông Cần Giuộc - Ấp 1, Ấp 4; - Xã Đa Phước: khu dân cư ven sông Cần Giuộc - Ấp 2, Ấp 3; - Xã Phạm Văn Hai: khu dân cư ven kênh An Hạ - Ấp 5, Ấp 6, Ấp 7; - Xã Bình Lợi: khu dân cư ven kênh Xáng Ngang - Ấp 1, Ấp 2; - Xã Lê Minh Xuân: khu dân cư ven kênh Xáng Ngang - Ấp 2, Ấp 5; - Xã Tân Nhựt: khu dân cư ven sông chợ Đệm - Ấp 3, Ấp 4.
5	Huyện Nhà Bè	28	- Thị trấn Nhà Bè: khu vực vành đai kè Phú Xuân - sông Phú Xuân; - Xã Phú Xuân: khu dân cư hẻm 64, hẻm 2771 (hẻm 869 cũ), hẻm 2829 (hẻm 917 cũ), hẻm 2873 (hẻm 963 cũ) trên tuyến đường Huỳnh Tấn Phát; - Xã Nhơn Đức: khu dân cư khu vực xóm Đáy - Ấp 1, khu dân cư ven sông Long Kiển - Ấp 2, khu dân cư ven rạch Bà Lào - Ấp 4;

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			- Xã Phước Lộc: khu vực Ấp 1, Ấp 2, Ấp 3, Ấp 4 - hai bên bờ sông Phước Lộc, đường Đào Sư Tích, đường Bờ Tây; - Xã Phước Kiển: khu vực Ấp 1, Ấp 4, Ấp 3E - ven rạch Ông Lớn và sông Phước Kiển; - Xã Long Thới: khu dân cư Ấp 1 - hẻm 541, hẻm 590, hẻm 602; Ấp 2 - hẻm 339, hẻm 403, hẻm 455, hẻm 306, hẻm 484, hẻm 274 khu vực Ngã Ba Đình; - Xã Hiệp Phước: khu vực Ấp 1, Ấp 2, Ấp 3, Ấp 4 - hai bên bờ rạch Giồng, rạch Lò, sông Kinh Lộ, sông Soài Rạp, rạch Lò Than.
6	Huyện Cần Giờ	33	- Xã Long Hòa: khu dân cư ấp Đồng Hòa, ấp Đồng Tranh, ấp Hòa Hiệp, ấp Long Thạnh; - Xã Thạnh An: khu dân cư tổ 1, tổ 2 ấp Thạnh Hoà; khu dân cư từ tổ 32 đến tổ 36 ấp Thạnh Bình; - Xã Bình Khánh: khu dân cư Doi Mỹ Khánh và Tắc Sông Chà - ấp Bình Mỹ, khu vực sông Lòng Tàu - ấp Bình Trung, khu vực sông Nhà Bè - ấp Bình Trường, khu dân cư ven sông Soài Rạp - ấp Bình Thạnh, khu vực Tắc Tây Đen - ấp Bình Lợi, khu vực kênh Xáng - ấp Bình An, khu vực ven sông Nhà Bè - ấp Bình Thuận, khu vực ven sông Nhà Bè - ấp Bình Phước; - Xã An Thới Đông: khu dân cư ấp An Hòa, ấp An Bình, ấp An Đông, ấp An Nghĩa, ấp Doi Lầu, ấp rạch Lá; - Xã Tam Thôn Hiệp: khu dân cư ấp An Hòa, ấp An Phước, ấp An Lộc, ấp Trần Hưng Đạo; - Xã Lý Nhơn: khu dân cư Tân Điền, khu dân cư ấp Lý Thái Bửu, ấp Lý Hòa Hiệp; - Thị trấn Cần Thạnh: khu dân cư khu phố Miễu Ba, khu phố Miễu Nhì, khu phố Hưng Thạnh, khu phố Phong Thạnh, khu phố Giồng Ao.
7	Quận Bình Thạnh	22	- Phường 2: khu vực giáp rạch Cầu Bông - từ tổ 1 đến tổ 14 Khu phố 1; tổ 43, 44, 48, 49, 50 Khu phố 2 đến tổ 39, 40, 51, 52, 53 Khu phố 3; - Phường 11: khu vực giáp rạch Lăng - tổ 74 Khu phố 6 đến tổ 86, 87, 106 Khu phố 7; - Phường 12: khu vực giáp rạch Lăng - tổ 24 Khu phố 2; - Phường 13: khu vực giáp rạch Lăng - tổ 25, 32, 33A

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			Khu phố 2; khu vực giáp sông Sài Gòn - tổ 35 Khu phố 2; - Phường 15: khu vực giáp rạch Cầu Bông - tổ 6, 9, 10 Khu phố 1; tổ 24, 25, 26, 27, 28, 29, 36, 37 Khu phố 2; tổ 71, 72, 76, 77, 79 Khu phố 4; - Phường 19: khu vực giáp rạch Văn Thánh - tổ 31, 32 Khu phố 2; - Phường 21: khu vực giáp rạch Văn Thánh - từ Khu phố 1, 2, 3 đến tổ 1, 2, 3, 5, 16, 17, 29, 31, 34, 45, 50, 52, 53, 55, 56 Khu phố 4; - Phường 22: khu vực giáp rạch Văn Thánh - tổ 1, 3, 8 Khu phố 1; tổ 59 Khu phố 6 đến tổ 65, 77 Khu phố 7; - Phường 24: khu vực giáp rạch Cầu Sơn - tổ 15, 17 Khu phố 2; khu vực giáp rạch Cầu Bông - từ tổ 30, 32, 34, 35 Khu phố 2 đến tổ 37, 38, 50, 55, 58, 61 Khu phố 3; khu vực giáp rạch Bà Láng - tổ 39, 41 Khu phố 3; - Phường 25: khu vực giáp sông Sài Gòn - tổ 11, 12 Khu phố 1; khu vực giáp kênh Thanh Đa - tổ 91, 92, 94, 97 Khu phố 5; - Phường 26: khu vực giáp rạch Cầu Sơn - tổ 2, 4 Khu phố 1; khu vực giáp rạch Bà Láng - tổ 6, 7 Khu phố 1; khu vực giáp rạch Tam Vàm Tắc đến sông Bình Triệu –tổ 30 Khu phố 6; - Phường 27: khu vực giáp rạch nhánh kênh Thanh Đa -tổ 57 Khu phố 5; - Phường 28: khu vực giáp sông Sài Gòn - tổ 23, 25, 26, 27, 30, 31, 32, 33, 34 Khu phố 2 và Khu phố 3; khu vực giáp rạch Cây Bàng - tổ 28, 29 Khu phố 2; khu vực giáp rạch Cầu Cống - tổ 24 Khu phố 2; khu vực giáp rạch Ông Ngữ - tổ 21 Khu phố 2.
8	Quận Gò Vấp	20	- Phường 5: Khu phố 7; tổ 61 Khu phố 9; tổ 81 Khu phố 12; - Phường 6: Khu phố 1, 5; - Phường 13: tổ 2, 4, 5, 6 Khu phố 1; tổ 15 Khu phố 2, tổ 19 - 23 Khu phố 3, 4; - Phường 14: tổ 1 Khu phố 1; tổ 12 Khu phố 2; tổ 33 Khu phố 5; tổ 41, 42 Khu phố 6; tổ 55 Khu phố 7; tổ 56 Khu phố 8; tổ 62, 63, 65, 66 Khu phố 9; tổ 77, 80, 81 Khu phố 11; tổ 87, 90 Khu phố 12;

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			- Phường 15: tổ 58, 59, 60, 61, 62 Khu phố 8; - Phường 17: tổ 1 đến tổ 7.
9	Quận Bình Tân	19	- Phường An Lạc: Khu phố 1, 2, 3, 4; - Phường An Lạc A: Khu phố 1; - Phường Tân Tạo: Khu phố 1; - Phường Tân Tạo A: Khu phố 1, 2, 6; - Phường Bình Trị Đông A: Khu phố 1, 2, 3, 7, 8, 9; - Phường Bình Trị Đông B: Khu phố 11, 12, 13, 14.
10	Quận Phú Nhuận	18	- Phường 2: khu dân cư Khu phố 4 - đường Trường Sa đến ven kênh Nhiêu Lộc; - Phường 3: khu dân cư khu vực tổ 11, khu dân cư hẻm 440 Nguyễn Kiệm; - Phường 4: khu dân cư Khu phố 3, 4; - Phường 5: khu dân cư Khu phố 2 - hẻm 56 Thích Quảng Đức; - Phường 7: khu dân cư khu vực tổ 27, 28, 29, 30, 103, 104, 112; - Phường 8: khu dân cư Khu phố 1 - đường Nguyễn Văn Trỗi, Hoàng Văn Thụ, Trương Quốc Dung; - Phường 9: khu vực ngã 3 Hoàng Văn Thụ và Hồ Văn Huê; - Phường 10: khu dân cư Khu phố 1; - Phường 11: chung cư 32 Lê Văn Sĩ, khu vực xung quanh kênh Bao Ngạn; - Phường 13: khu vực xung quanh kênh Nhiêu Lộc Khu phố 3; - Phường 15: tổ 14, 43; - Phường 17: khu dân cư Khu phố 1, 3, 4 - từ Phan Đình Phùng đến Đào Duy Từ đến Trường Sa.
11	Quận Tân Bình	9	- Phường 6, 7, 8: khu vực đường Lý Thường Kiệt; - Phường 10: đường Đồng Đen, Hồng Lạc; - Phường 11: đoạn cuối Phạm Phú Thứ, đoạn Ca Văn Thỉnh - Phan Sào Nam, Đồng Đen - Bàu Cát, Hồng Lạc - Phú Hòa; khu vực Cầu số 1 - kênh Nhiêu Lộc thuộc Liên phường 3, 4, 5; - Phường 14 - khu vực Bàu Cát;

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			- Phường 15 - đường Phan Huy Ích.
12	Quận Tân Phú	7	- Phường Tân Sơn Nhì: đường Trương Vĩnh Ký; - Phường Tân Quý: đường Tân Quý - đoạn từ Tân Hương đến Gò Dầu; - Phường Tân Thành: đường Trương Vĩnh Ký.
13	Quận 1	49	- Phường Nguyễn Thái Bình: hẻm 100 Nguyễn Công Trứ, chung cư 35-37 Bến Chương Dương, chung cư 14 Tôn Thất Đạm, chung cư 46-48 Tôn Thất Đạm - Khu phố 1, chung cư 146 Nguyễn Công Trứ, chung cư 47-57 Nguyễn Thái Bình - Khu phố 2, hẻm 95 Phó Đức Chính, hẻm 108 Calmette - Khu phố 3, nhà tập thể 10-12 Yersin, chung cư 281 Nguyễn Công Trứ, hẻm 1 Yersin - Khu phố 4, chung cư 71-73 Calmette, chung cư 284-286 Nguyễn Công Trứ - Khu phố 5, chung cư 61 Trần Hưng Đạo, chung cư 59 Lê Thị Hồng Gấm - Khu phố 6; - Phường Cô Giang: khu dân cư hẻm 329 Trần Hưng Đạo, chung cư Cô Giang, khu dân cư hẻm 233 Bến Chương Dương, khu tạm cư kinh tế mới tại hẻm 42 Trần Đình Xu; - Phường Cầu Kho: khu dân cư Dạ Lữ Viện - các hẻm 42-46 Nguyễn Văn Cừ; - Phường Cầu Ông Lãnh: khu dân cư hẻm 3 Yersin, khu vực chợ Cầu Muối, hẻm 15 Cô Bắc, hẻm 48 Cô Bắc, hẻm 182 Đề Thám; - Phường Nguyễn Cư Trinh: khu dân cư Khu phố 1, 2 đường Trần Đình Xu; khu dân cư Khu phố 3, 4, 5 - tứ giác Nguyễn Cư Trinh, Trần Đình Xu, Nguyễn Trãi, Cống Quỳnh; khu dân cư Khu phố 5, 6 - tam giác Phạm Viết Chánh, Nguyễn Cư Trinh, Nguyễn Trãi; - Phường Tân Định: khu dân cư dọc theo kênh Nhiêu Lộc Thị Nghè từ Khu phố 1 đến Khu phố 6, khu dân cư Khu phố 4, khu dân cư Khu phố 5 hẻm Văn Hiến, khu dân cư Khu phố 6, khu dân cư Khu phố 7, khu dân cư Khu phố 8, khu dân cư Khu phố 9; - Phường Phạm Ngũ Lão: khu dân cư Khu phố 1, 2 hẻm 241 Phạm Ngũ Lão; khu dân cư Khu phố 3 hẻm 120 Trần Hưng Đạo; khu dân cư Khu phố 4 đường Đỗ Quang Đẩu; khu dân cư Khu phố 5 hẻm 162 Bùi Thị

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			Xuân, hẻm 282 Cống Quỳnh; - Phường Đa Kao: khu dân cư Khu phố 2 dọc kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè, khu dân cư Khu phố 1; - Phường Bến Nghé: cảng Bạch Đằng và dọc tuyến đường giáp ranh sông Sài Gòn, khu dân cư hẻm 5 Nguyễn Trung Ngạn, khu dân cư đường Ngô Văn Năm; - Phường Bến Thành: hẻm 24 Thủ Khoa Huân, hẻm 115 Nguyễn Du, hẻm 58 Trương Định, hẻm 41 Nguyễn Văn Tráng.
14	Quận 3	43	- Phường 1: cư xá đường sắt Lý Thái Tổ; - Phường 3: số 51/59 Cao Thắng, số 09 Bàn Cờ; - Phường 4: hẻm Nguyễn Đình Chiểu, đường số 4 cư xá Đô Thành; - Phường 5: hẻm 306/33 Nguyễn Đình Chiểu, 328 Nguyễn Đình Chiểu, 406 Nguyễn Thị Minh Khai, 241 Nguyễn Đình Chiểu, 263 Nguyễn Đình Chiểu, hẻm 02 Cao Thắng và đường Nguyễn Sơn Hà, nhà tập thể 456 Nguyễn Thị Minh Khai, nhà tập thể 220 Võ Văn Tần, nhà tập thể 362-364 Võ Văn Tần, chung cư 450 Nguyễn Thị Minh Khai; - Phường 9: chung cư 13C Kỳ Đồng, chung cư 14/12 Kỳ Đồng, chung cư 16/8 Kỳ Đồng, chung cư 86 Nguyễn Thông, hẻm 128 Bà Huyện Thanh Quan, hẻm 85 cống hộp rạch Bùng Binh, hẻm 525 Lý Chính Thắng; - Phường 10: nhà tập thể 288 Cách Mạng Tháng Tám và 192 Cách Mạng Tháng Tám; - Phường 11: đường Hoàng Sa dọc kênh Nhiêu Lộc đến Thị Nghè - Khu phố 4, 5, 6; - Phường 12: phía sau Trường Đoàn Thị Điểm; - Phường 13: chung cư lô C Trần Quang Diệu, hẻm 195 Lê Văn Sỹ, hẻm 31/10 Lê Văn Sỹ, hẻm 46 Trần Quang Diệu, dân cư dọc tuyến đường Trường Sa; - Phường 14: hẻm 136 Trần Quang Diệu, dân cư dọc tuyến đường Trường Sa - tiếp giáp quận Phú Nhuận; - Phường Võ Thị Sáu: số 57, 59 Phạm Ngọc Thạch; 67 Phạm Ngọc Thạch, 42 Trần Cao Vân, chung cư 72 Trương Quyền, chung cư 86 Trương Quyền, chung cư 72/8 Trần Quốc Toản, hẻm 47/29 Trần Quốc Toản, nhà

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			tập thể 443 Hai Bà Trưng, hẻm 475/32 Hai Bà Trưng, hẻm 475/50 Hai Bà Trưng.
15	Quận 4	8	- Phường 2: tổ 3 - 7 Khu phố 1; tổ 13, 22 Khu phố 2; tổ 29 Khu phố 3; - Phường 3: tổ 1, 2, 3, 6 Khu phố 1; - Phường 4: tổ 1 Khu phố 1; tổ 5, 7 Khu phố 2; tổ 7, 8, 11, 10, 16 Khu phố 3; tổ 9, 13, 28 tuyến Tôn Thất Thuyết Khu phố 4; - Phường 8: khu vực Trường Vân Đồn và Trường Bến Cảng Khu phố 2; - Phường 10: tuyến đường Vĩnh Khánh; - Phường 15: tuyến đường Tôn Thất Thuyết - Khu phố 2, 3; giao lộ Tôn Thất Thuyết - Tôn Đản; - Phường 16: tuyến đường Tôn Thất Thuyết; - Phường 18: giao lộ Trường Đình Hợi - Tôn Thất Thuyết, tuyến đường Tôn Thất Thuyết.
16	Quận 5	15	- Phường 1: dọc tuyến đường Võ Văn Kiệt, dọc kênh Bến Nghé, kênh Tàu Hủ; - Phường 2: Khu phố 2 - đoạn từ Trần Hưng Đạo đến hẻm 120 đường Trần Bình Trọng, hẻm 58 Lê Hồng Phong đến hẻm 159 Trần Hưng Đạo - Khu phố 4; - Phường 4: khu vực Công viên Âu Lạc - gần mũi tàu vòng xoay Nguyễn Văn Cừ; - Phường 7: khu vực hẻm 90 đường Trần Hưng Đạo; - Phường 9: khu tứ giác đường Trần Nhân Tôn - đường Sư Vạn Hạnh - đường Hùng Vương - hẻm 190 Sư Vạn Hạnh; - Phường 11: chung cư 440 Trần Hưng Đạo, cụm chung cư 206/1-206/34 Trần Hưng Đạo, chung cư 47-49 Ngô Quyền, chung cư 3-23 Phù Đổng Thiên Vương, nhà 8A Phú Đinh; - Phường 14: chung cư 850-854 Nguyễn Trãi, khu dân cư dọc đường Hồng Bàng - từ xóm Voi đến đường Đỗ Ngọc Thạch.
17	Quận 6	4	Đường số 26, khu dân cư Bình Phú, đoạn nút giao thông An Dương Vương - Phan Anh, đầu các tuyến hẻm kết nối với đường dọc kênh Tân Hóa - Lò Gốm.

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
18	Quận 7	10	- Phường Phú Mỹ: các hộ dân sống ven sông Phú Xuân từ chung cư Đức Khải đến quán Sông Quê 1 - tổ 15 đến tổ 18, Khu phố 2; - Phường Phú Thuận: bến đò Cảng dầu thực vật tổ 21, Khu phố 2 ven rạch Tam Đệ; - Phường Tân Thuận Tây: các hộ dân ven tuyến đường Trần Xuân Soạn đến dọc bờ kênh Tẻ - Khu phố 5 (tổ 3), Khu phố 4 (tổ 1, 3), Khu phố 3 (tổ 1, 2, 8, 9); - Phường Tân Phong: khu dân cư ven rạch Đĩa 1 - tổ 2, 7 Khu phố 1; khu dân cư ven rạch Bàng - Khu phố 1, 2; - Phường Bình Thuận: khu dân cư ven ao cá Hương Tràm - Khu phố 2 (tổ 7, 8, 9); khu dân cư ven ao cá Hương Tràm và rạch Cả Cẩm (tổ 17, 19); - Phường Tân Hưng: khu dân cư ven sông Ông Lớn - Khu phố 3, 5; khu dân cư ven rạch Bàng - Khu phố 1; - Phường Tân Phú: khu ký túc xá Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ và Quản trị kinh doanh.
19	Quận 8	48	- Phường 1: khu dân cư ven sông rạch Ông Lớn - Khu phố 1 đến Khu phố 5; - Phường 2: bờ sông ven kênh Đôi, bờ sông ven sông kênh Xáng; - Phường 3: khu vực cuối hẻm 154 Âu Dương, khu vực hẻm 304 Phạm Thế Hiển, khu vực hẻm 451/16 Phạm Thế Hiển, khu vực hẻm 314/151 Âu Dương Lân; - Phường 4: bờ Nam kênh Đôi, bờ bao tổ 119 đến tổ 123 Khu phố 8, hai bên bờ Rạch Du, chung cư Phạm Thế Hiển, tuyến đường 17, tuyến đường Hồ Biểu Chánh, khu dân cư Khu phố 10; - Phường 5: khu vực rạch Bồ Đề; - Phường 6: khu vực ven kênh Đôi, khu vực ven rạch Bà Tàng; - Phường 7: khu vực ven sông Cần Giuộc, khu vực ven sông Chợ Đệm - khu D (Khu phố 6), khu vực có nhà trên kênh Đôi - Khu phố 1, 2; - Phường 8: khu vực ven kênh Đôi - Khu phố 1; - Phường 9: các hộ dân dọc tuyến bờ bắc kênh Đôi;

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			- Phường 10: bến Nguyễn Duy; - Phường 12: nhà ven kênh Đôi; - Phường 13: chung cư 505 Bình Đông; - Phường 14: tổ 11, 12, 13 Khu phố 1; tổ 16, 17, 18, 19 Khu phố 2; tổ 40, 44 Khu phố 3; tổ 65, 67 Khu phố 4; tổ 70, 72 Khu phố 5; - Phường 15: khu vực bên hông cầu kênh Ngang số 2, khu vực dốc cầu kênh Ngang số 2, khu vực bên hông cầu kênh Ngang số 3 - cầu Vạn Nguyên, khu vực bên hông cầu kênh Ngang số 3, khu vực ngã ba Mễ Cốc - Mai Hắc Đế, khu vực ngã ba Lưu Hữu Phước - Mai Hắc Đế, khu vực ngã ba Mễ Cốc - Rạch Cát, khu vực ngã ba Rạch Cát - Lưu Hữu Phước; - Phường 16: khu vực rạch Ruột Ngựa, khu vực rạch Nước Lên, khu vực rạch Nhỏ.
20	Quận 10	4	- Phường 2: lô F, H, I, K, L, M, N, O, P, Q, R, S, T, U, V, X, Y chung cư Ngô Gia Tự; - Phường 7: lô K, L, M, N, O, Q, R chung cư Nguyễn Kim; - Phường 9: lô A, B, C, D, E, F chung cư Ấn Quang.
21	Quận 11	10	- Phường 1: hẻm 36A, 36B, 36C, 36D đường Hồng Bàng; - Phường 2: tuyến đường Hàn Hải Nguyên; - Phường 3: kênh Cầu Mé; - Phường 4: các tuyến đường thuộc Khu phố 1, tuyến đường Tạ Uyên; - Phường 6: hẻm 155 Phó Cơ Điều; - Phường 11: chung cư Thiên Phú, chung cư Kim Hoa; - Phường 12: tuyến đường Tôn Thất Hiệp; - Phường 13: hẻm 148 Tôn Thất Hiệp, đường Tôn Thất Hiệp - đoạn Lãnh Bình Thăng đến Lê Thị Bạch Cát.
22	Quận 12	23	- Phường An Phú Đông: Khu phố 1, 2, 3, 5; - Phường Thạnh Lộc: Khu phố 1, 2, 3A, 3C; - Phường Thạnh Xuân: Khu phố 3, 4; - Phường Đông Hưng Thuận: đường Nguyễn Văn Quá;

STT	QUẬN - HUYỆN	KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM	
		SỐ LƯỢNG	PHƯỜNG - XÃ - THỊ TRẤN
			- Phường Tân Thới Hiệp: tổ 20, 20A, 20B - Khu phố 1A; - Phường Tân Chánh Hiệp: tổ 6, 7, 9, 10 - Khu phố 1; - Phường Hiệp Thành: Khu phố 1, 3; - Phường Thới An: tổ 1, 2 - Khu phố 1; - Phường Tân Thới Nhất: Khu phố 4.
Tổng cộng		**433**	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

LỰC LƯỢNG DỰ KIẾN HUY ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: người

STT	LỰC LƯỢNG	THÀNH PHỐ	QUẬN, HUYỆN	PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN	TỔNG CỘNG
1	Quân sự	740	2.856	3.220	**6.816**
2	Bộ đội Biên phòng	400			**400**
3	Công an	1.100	2.000	600	**3.700**
4	Y tế	500	1.100		**1.600**
5	Hội Chữ thập đỏ	100	900		**1.000**
6	Doanh nghiệp Công ích		1.000		**1.000**
7	Công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị	400			**400**
8	Công ty TNHH MTV QL KT dịch vụ Thủy lợi	200			**200**
9	Thanh niên xung phong	800			**800**
10	Lực lượng xung kích		1.500	12.200	**13.700**
Tổng cộng các lực lượng		***4.240***	***9.356***	***16.020***	***29.616***

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III
PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ DỰ KIẾN HUY ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
1	Xe tải	chiếc	114	TP.Thủ Đức (23); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (2); Quận 1 (7); Quận 3 (4); Quận 4 (2); Quận 7 (6); Quận 8 (2); Quận 10 (5); Quận 12 (1); Cần Giờ (54); Bình Chánh (2).
2	Xe cứu hộ	chiếc	26	Công an TP (4); Sở Y tế (10); Bộ Tư lệnh TP (1); Quận 4 (1); Quận 11 (10).
3	Xe cứu thương	chiếc	13	TP.Thủ Đức (2); Công an TP (2); Bộ Tư lệnh TP (1); Hội Chữ thập đỏ (1); Quận 3 (2); quận Bình Tân (1); Cần Giờ (4).
4	Xe chuyên dụng các loại	chiếc	67	TP.Thủ Đức (20); Công an TP (7); Lực lượng TNXP TP (1); Bộ Tư lệnh TP (4); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Quận 4 (1); Quận 7 (4); Quận 10 (6); Cần Giờ (11); Nhà Bè (2).
5	Ca nô	chiếc	81	TP.Thủ Đức (5); BCH Bộ đội biên phòng TP (37); Bộ Tư lệnh TP (5); Công an TP (5); Lực lượng TNXP TP (2); Chi cục Thủy sản (1); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (3); Quận 8 (1);

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				Quận 12 (1); Gò Vấp (1); Cần Giờ (14); Nhà Bè (3); Bình Chánh (2).
6	Xuồng cứu hộ	chiếc	50	Công an TP (12); Bộ Tư lệnh TP (2); Lực lượng TNXP TP (7); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Quận 7 (1); Quận 8 (1); Quận 12 (5); Hóc Môn (1); Tân Phú (1); Cần Giờ (9); Nhà Bè (3); Bình Chánh (7).
7	Ghe cứu hộ	chiếc	53	Công an TP (2); Lực lượng TNXP TP (3); Cần Giờ (48).
8	Tàu tìm kiếm cứu nạn	chiếc	14	Cảng vụ Hàng hải TP (5); BCH Bộ đội biên phòng TP (2); Chi cục Thủy sản (2); Cần Giờ (5).
9	Máy bơm nước	cái	323	TP.Thủ Đức (30); Công an TP (5); Bộ Tư lệnh TP (2); Lực lượng TNXP TP (15); Chi cục Thủy sản (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (35); Sở Lao động TBXH (140); Quận 4 (15); Quận 6 (1); Quận 7 (3); Quận 8 (11); Quận 10 (7); Quận 11 (3); Quận 12 (14); Củ Chi (9); Tân Phú (6); Tân Bình (2); Gò Vấp (7); Cần Giờ (4); Nhà Bè (5); Bình Chánh (13).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
10	Máy phát điện	cái	274	TP.Thủ Đức (31); BCH Bộ đội biên phòng TP (3); Công an TP (85); Bộ Tư lệnh TP (1); Lực lượng TNXP TP (12); Cảng vụ Hàng hải TP (6); Chi cục Thủy sản (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (8); Sở Lao động TBXH (23); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (1); Quận 1 (3); Quận 3 (1); Quận 4 (8); Quận 6 (3); Quận 7 (8); Quận 8 (2); Quận 10 (6); Quận 11 (7); Quận 12 (11); Bình Tân (3); Hóc Môn (4); Tân Bình (6); Tân Phú (16); Phú Nhuận (6); Gò Vấp (1); Cần Giờ (22); Nhà Bè (6); Bình Chánh (4).
11	Máy cắt bê tông	cái	90	TP.Thủ Đức (3); BCH Bộ đội biên phòng TP (3); Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (18); Quận 1 (3); Quận 6 (11); Quận 7 (5); Quận 8 (1); Quận 10 (4); Quận 12 (5); Bình Tân (5); Hóc Môn (1); Củ Chi (1); Tân Bình (7); Tân Phú (2); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (6); Nhà Bè (5); Bình Chánh (3).
12	Máy khoan đục bê tông	cái	112	TP.Thủ Đức (18); Công an TP (14); Bộ Tư lệnh TP (1); Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Sở Lao động TBXH (5); Quận 1 (2); Quận 4 (12); Quận 7 (3); Quận 8 (5); Quận 10 (4); Quận 12 (8); Tân Bình (4); Bình Tân (3); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (10); Nhà Bè (6); Bình Chánh (3); Tân Phú (1).
13	Máy hàn cắt kim loại	cái	23	Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				lợi (9); Sở Lao động TBXH (12).
14	Máy bộ đàm	cái	396	TP.Thủ Đức (17); Lực lượng TNXP TP (158); Chi cục Thủy sản (6); Quận 3 (2); Quận 4 (42); Quận 6 (13); Quận 7 (40); Quận 8 (10); Quận 10 (30); Quận 12 (10); Tân Bình (10); Tân Phú (3); Phú Nhuận (10); Cần Giờ (33); Nhà Bè (2); Bình Chánh (10).
15	Nệm hơi cứu hộ	cái	22	Công an TP (5); Bộ Tư lệnh TP (2); Quận 1 (2); Quận 3 (3); Quận 4 (2); Quận 6 (1); Quận 10 (1); Quận 12 (2); Gò Vấp (1); Bình Chánh (2); Tân Phú (1).
16	Thiết bị banh cắt thủy lực	bộ	12	Công an TP (6); Gò Vấp (3); Tân Phú (3).
17	Dụng cụ cứu hộ đa năng	bộ	3	Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (1); Nhà Bè (1).
18	Thiết bị cứu hộ trong không gian hẹp	cái	1	Bộ Tư lệnh TP (1).
19	Bộ dây leo cứu nạn	bộ	59	Bộ Tư lệnh TP (2); BCH Bộ đội biên phòng TP (8); Lực lượng TNXP TP (10); Quận 3 (39).
20	Đèn cứu hộ	cái	112	TP.Thủ Đức (13); BCH Bộ đội biên phòng TP (4); Bộ Tư lệnh TP (5); Công an TP (12); Sở Xây dựng (10); Quận 1 (12); Quận 3 (2); Quận 8 (5); Quận 10 (14); Tân Bình (7); Cần Giờ (7); Bình Chánh (2); Gò Vấp (16).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
21	Áo phao	cái	18.449	TP.Thủ Đức (1.720); BCH Bộ đội biên phòng TP (1138); Bộ Tư lệnh TP (470); Công an TP (2192); Lực lượng TNXP TP (895); Chi cục Thủy sản (600); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (140); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (40); Quận 1 (211); Quận 3 (205); Quận 4 (498); Quận 6 (420); Quận 7 (764); Quận 8 (621); Quận 10 (174); Quận 11 (156); Quận 12 (772); Bình Tân (340); Hóc Môn (400); Củ Chi (307); Tân Bình (170); Tân Phú (110); Phú Nhuận (250); Cần Giờ (4.029); Nhà Bè (949); Bình Chánh (719); Gò Vấp (310).
22	Phao tròn	cái	10.525	TP.Thủ Đức (623); BCH Bộ đội biên phòng TP (920); Bộ Tư lệnh TP (560); Công an TP (1795); Lực lượng TNXP TP (40); Chi cục Thủy sản (411); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (10); Quận 1 (109); Quận 3 (39); Quận 4 (247); Quận 6 (50); Quận 7 (532); Quận 8 (650); Quận 10 (10); Quận 11 (75); Quận 12 (100); Bình Tân (260); Hóc Môn (170); Củ Chi (248); Tân Bình (110); Tân Phú (80); Phú Nhuận (250); Cần Giờ (1450); Nhà Bè (892); Bình Chánh (595); Gò Vấp (230).
23	Phao bè	cái	172	TP.Thủ Đức (31); BCH Bộ đội biên phòng TP (15); Bộ Tư lệnh TP (20); Công an TP (28); Lực lượng TNXP TP (6); Quận 6 (4); Quận 7 (4); Quận 8 (7); Quận 4 (1); Quận 12 (12); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (9); Nhà Bè (2); Bình

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				Chánh (27); Gò Vấp (1).
24	Phao cầm tay	cái	1.500	Lực lượng TNXP TP (1.500).
25	Phao dây	cuộn	141	TP.Thủ Đức (17); Công an TP (9); Quận 8 (65); Quận 12 (20); Bình Chánh (30).
26	Bộ đồ lặn	bộ	63	BCH Bộ đội biên phòng TP (8); Bộ Tư lệnh TP (20); Công an TP (34); Chi cục Thủy sản (1).
27	Quần áo bảo hộ	bộ	105	TP.Thủ Đức (65); Bộ Tư lệnh TP (40).
28	Găng tay chuyên dụng	đôi	1.866	Quận 4 (60); Quận 11 (160); Tân Phú (33); Nhà Bè (437); Bình Chánh (6); Gò Vấp (1.170).
29	Găng tay cách điện	đôi	16	TP.Thủ Đức (10); Công an TP (6).
30	Ủng cách điện	đôi	15	TP.Thủ Đức (10); Công an TP (4); Lực lượng TNXP TP (1).
31	Ủng cao su	đôi	2.125	TP.Thủ Đức (220); Bộ Tư lệnh TP (40); Công an TP (10); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (145); Quận 1 (200); Quận 4 (70); Quận 6 (50); Quận 7 (460); Quận 8 (5); Quận 10 (80); Quận 11 (164); Bình Tân (168); Bình Thạnh (110); Hóc Môn (20); Tân Bình (20); Nhà Bè (176); Bình Chánh (120); Tân Phú (67).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
32	Thang các loại	cái	366	TP.Thủ Đức (54); Bộ Tư lệnh TP (10); Công an TP (10); Lực lượng TNXP TP (2); Quận 1 (12); Quận 3 (19); Quận 4 (21); Quận 8 (15); Quận 10 (75); Quận 11 (24); Quận 12 (4); Hóc Môn (22); Tân Bình (10); Tân Phú (23); Phú Nhuận (18); Gò Vấp (11); Cần Giờ (9); Nhà Bè (15); Bình Chánh (12).
33	Ống nhòm	cái	113	TP.Thủ Đức (3); BCH Bộ đội biên phòng TP (6); Công an TP (38); Cảng vụ Hàng hải TP (3); Lực lượng TNXP TP (6); Chi cục Thủy sản (8); Quận 4 (8); Quận 7 (5); Quận 12 (8); Phú Nhuận (5); Gò Vấp (4); Cần Giờ (15); Bình Chánh (4).
34	Loa phóng thanh cầm tay	cái	907	TP.Thủ Đức (147); BCH Bộ đội biên phòng TP (10); Công an TP (44); Lực lượng TNXP TP (7); Chi cục Thủy sản (2); Quận 1 (20); Quận 4 (46); Quận 6 (32); Quận 7 (48); Quận 8 (21); Quận 10 (29); Quận 11 (32); Quận 12 (23); Bình Tân (7); Hóc Môn (6); Củ Chi (24); Tân Bình (20); Tân Phú (17); Phú Nhuận (2); Gò Vấp (248); Cần Giờ (32); Nhà Bè (37); Bình Chánh (53).
35	Nhà bạt các loại	cái	320	TP.Thủ Đức (20); Bộ Tư lệnh TP (95); Công an TP (63); Lực lượng TNXP TP (5); Cảng vụ Hàng hải TP (3); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (7); Lao động TBXH (7); Quận 3 (2); Quận 4 (17); Quận 7 (14); Quận 10 (6); Quận 11 (2); Quận 12 (4); Bình Tân (1); Củ Chi (4); Hóc Môn (2); Tân Bình (16); Tân Phú (2); Phú Nhuận (5); Cần

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
				Giờ (10); Nhà Bè (13); Bình Chánh (18).
36	Bao đựng cát	cái	52.086	TP.Thủ Đức (10.000); Quận 8 (1.400); Bình Tân (3.845); Hóc Môn (5.400); Tân Bình (10.000); Gò Vấp (9.000); Cần Giờ (2.000); Bình Chánh (9.700); Nhà Bè (741).
37	Cưa sắt cầm tay	cái	148	Công an TP (4); Quận 3 (7); Quận 4 (9); Quận 8 (16); Quận 11 (4); Bình Thạnh (2); Bình Tân (50); Phú Nhuận (10); Nhà Bè (46).
38	Búa các loại	cái	654	TP.Thủ Đức (74); Lực lượng TNXP TP (10); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (19); Sở Xây dựng (1); Công an TP (10); Quận 1 (99); Quận 3 (5); Quận 4 (24); Quận 7 (12); Quận 8 (23); Quận 10 (34); Quận 11 (58); Quận 12 (13); Bình Tân (11); Hóc Môn (19); Củ Chi (12); Tân Bình (43); Tân Phú (13); Phú Nhuận (80); Gò Vấp (12); Nhà Bè (77); Bình Chánh (5).
39	Kềm cộng lực	cái	430	TP.Thủ Đức (32); Công an TP (62); Lực lượng TNXP TP (2); Quận 1 (88); Quận 3 (10); Quận 4 (30); Quận 10 (3); Quận 11 (19); Quận 12 (2); Bình Tân (19); Hóc Môn (16); Củ Chi (3); Tân Bình (25); Tân Phú (9); Phú Nhuận (17); Gò Vấp (4); Cần Giờ (7); Nhà Bè (53); Bình Chánh (29).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
40	Cuốc và xẻng	cái	2.587	TP.Thủ Đức (233); BCH Bộ đội biên phòng TP (15); Công an TP (214); Lực lượng TNXP TP (20); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (71); Sở Xây dựng (2); Quận 1 (80); Quận 3 (26); Quận 4 (124); Quận 7 (425); Quận 8 (77); Quận 10 (102); Quận 11 (67); Quận 12 (127); Bình Tân (61); Hóc Môn (120); Củ Chi (40); Tân Bình (92); Tân Phú (112); Phú Nhuận (210); Gò Vấp (46); Bình Thạnh (10); Nhà Bè (222); Bình Chánh (206).
41	Xà beng	cái	671	TP.Thủ Đức (86); Công an TP (68); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (24); Quận 1 (11); Quận 3 (18); Quận 4 (26); Quận 7 (60); Quận 8 (29); Quận 10 (37); Quận 12 (18); Bình Tân (85); Hóc Môn (24); Tân Bình (16); Tân Phú (26); Gò Vấp (3); Phú Nhuận (40); Nhà Bè (54); Bình Chánh (46).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ký bởi: Trung tâm Công báo
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 29.04.2021 15:12:15 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 812/QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, trong vùng nước cảng biển và công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013;

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ

tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển;

Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn - cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố;

Theo đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tại Công văn số 13/TTr-PCTT ngày 19 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, trong vùng nước cảng biển và công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, trong vùng nước cảng biển và công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định ban hành Phương án này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng

chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển, trong vùng nước cảng biển và công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 812/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Đảm bảo an toàn cao nhất, giảm thiểu thiệt hại thấp nhất về người và tàu thuyền hoạt động trên sông (trong phương án này bao gồm cả sông, kênh, rạch; gọi chung là sông), trên biển và trong vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nâng cao năng lực phòng ngừa, ý thức tổ chức, sự điều hành thống nhất, chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể và các lực lượng; huy động tổng hợp mọi nguồn lực thuộc các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan; các tổ chức, cá nhân trong khu vực để triển khai nhanh chóng, hiệu quả hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; khẩn trương khắc phục các hậu quả xảy ra, bảo đảm an toàn, trật tự, phòng ngừa ô nhiễm môi trường, duy trì mọi hoạt động bình thường trên sông, trên biển và trong vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức trực ban nghiêm túc để tiếp nhận, xử lý thông tin báo nạn kịp thời, ưu tiên bảo đảm thông tin thông suốt cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong vùng nước trách nhiệm phù hợp tính chất,

mức độ thiệt hại.

c) Quá trình thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ phải đảm bảo an toàn đối với người, phương tiện tham gia cứu nạn, cứu hộ và nạn nhân, đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản.

d) Đảm bảo quản lý chặt chẽ, chính xác số lượng tàu thuyền, thuyền viên và ngư trường hoạt động khai thác, các hàng đăng, sở - đáy trên sông, biển (vị trí, tọa độ) để kịp thời thông tin, hướng dẫn phòng, tránh thiên tai và chủ động khi xử lý tình huống.

đ) Đảm bảo duy trì nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Điều 2. Khu vực tìm kiếm cứu nạn

1. Vùng biển Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Vùng sông, cửa sông Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh giáp ranh Thành phố.

3. Vùng biển thuộc các tỉnh giáp ranh Thành phố khi có yêu cầu phối hợp, hỗ trợ.

4. Khu vực thuộc vùng nước cảng biển Thành phố.

Điều 3. Lực lượng tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Lực lượng chủ trì, chỉ huy tìm kiếm cứu nạn

Căn cứ vào tình hình thiên tai, tai nạn thực tế xảy ra trên biển, trên sông hoặc trong vùng nước cảng biển; Thành phố sẽ huy động các lực lượng tìm kiếm cứu nạn phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ, trong đó:

a) Chỉ huy tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố. Trường hợp sự cố tai nạn do cơ quan Trung ương chủ trì thì Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố chỉ huy các lực lượng của Thành phố để phối hợp lực lượng của Trung ương thực hiện tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Chỉ huy tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khẩn cấp trên sông: Công an Thành phố (Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ).

c) Chỉ huy tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố: Cảng vụ Hàng hải Thành phố.

2. Lực lượng tại chỗ

a) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố:

Đồn Biên phòng Thạnh An, Đồn Biên phòng Cần Thạnh, Đồn Biên phòng Long

Hòa và Hải đội 2; Lực lượng Biên phòng Cửa khẩu Cảng Thành phố (Ban Chỉ huy và 07 Trạm Biên phòng cửa khẩu trực thuộc) và theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố: chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng và địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại các cửa sông khu vực huyện Cần Giờ và vùng biển Thành phố Hồ Chí Minh; vùng biển thuộc các tỉnh giáp ranh Thành phố khi có yêu cầu phối hợp, hỗ trợ.

b) Công an Thành phố:

- Chỉ đạo Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ trực thuộc chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng và địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khẩn cấp tại các tuyến sông trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo Công an huyện Cần Giờ hỗ trợ các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại các tuyến sông khu vực huyện Cần Giờ và vùng biển Thành phố.

- Chỉ đạo Phòng Cảnh sát Đường thủy, Công an thành phố Thủ Đức và các quận - huyện phối hợp, hỗ trợ các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại các tuyến sông, vùng biển Thành phố.

c) Cảng vụ Hàng hải Thành phố: chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng và địa phương liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố.

d) Bộ Tư lệnh Thành phố:

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cần Giờ phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại các cửa sông khu vực huyện Cần Giờ và vùng biển Thành phố; vùng biển thuộc các tỉnh giáp ranh Thành phố khi có yêu cầu phối hợp, hỗ trợ.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thủ Đức và các quận - huyện phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thực thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại các tuyến sông trên địa bàn Thành phố.

đ) Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, các quận - huyện, phường - xã - thị trấn:

Sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hiện có của địa phương; trong trường hợp cần thiết, được quyền huy động, trưng dụng các phương tiện trong Nhân dân để tham gia, hỗ trợ các lực lượng chuyên trách thực hiện công tác tìm kiếm cứu

nạn, cứu hộ trên sông, trên biển và vùng nước cảng biển khi xảy ra sự cố trong khu vực thuộc địa bàn quản lý.

3. Lực lượng hỗ trợ

Căn cứ vào tình hình diễn biến thực tế của thiên tai, tai nạn và yêu cầu tăng cường về nhân lực, vật lực; Thành phố đề nghị sự hỗ trợ của các lực lượng sau:

- Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm cứu nạn Hàng hải khu vực III.

- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu.

- Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai.

- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực III.

- Chi cục Đường thủy nội địa phía Nam.

- Đoạn Quản lý đường thủy nội địa số 10.

- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải miền Nam.

- Cảng vụ Đường thủy nội địa (Sở Giao thông vận tải).

- Trung tâm Quản lý Đường thủy (Sở Giao thông vận tải).

- Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Lực lượng Hải quân Vùng 2, Cảnh sát biển Vùng 3, Sư đoàn Phòng không 367, Sư đoàn Không quân 370, Công ty Quản lý bay Miền Nam.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tiền Giang, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Long An, Hải đoàn 18 Biên phòng.

Điều 4. Lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tham gia cứu nạn, cứu hộ

1. Trạng thái thường xuyên

Bao gồm các phương tiện hoạt động trên biển, trên sông như: phà, tàu tìm kiếm cứu nạn các loại, tàu kéo, ca nô, ghe cứu hộ, xuồng máy. Các phương tiện vận tải trên bộ như: xe tải, xe cứu thương, xe chuyên dùng các loại. Trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ: máy bộ đàm, ống nhòm, phao tròn, phao bè, phao dây, áo phao, nệm phao cứu hộ, đèn pha, bộ dây cứu hộ - cứu nạn chuyên dụng, bộ đồ lặn, máy phát điện, máy khoan cắt bê tông…

2. Trường hợp khẩn cấp vượt ngoài khả năng của lực lượng tại chỗ của Thành phố

a) Bộ Tư lệnh Thành phố huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ

các đơn vị, địa phương để tổ chức ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định việc điều động lực lượng, trưng dụng phương tiện, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị và cá nhân hiện có trên địa bàn để tăng cường lực lượng, phương tiện, trang thiết bị bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đạt kết quả cao nhất.

c) Trong trường hợp cần thiết, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng và các tỉnh lân cận điều động lực lượng, trực thăng, tàu cứu nạn - cứu hộ… để hỗ trợ.

3. Trường hợp khẩn cấp vượt ngoài khả năng ứng phó của Thành phố

Trong tình huống công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ vượt quá khả năng ứng phó của Thành phố, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, các Bộ - ngành và các tỉnh điều động lực lượng, phương tiện để hỗ trợ. Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn sẽ chủ trì, huy động lực lượng, phương tiện theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Quy định trực chỉ huy, trực ban

1. Trực chỉ huy, trực ban thường xuyên

Ở trạng thái thường xuyên, các sở, ban, ngành Thành phố và địa phương tổ chức trực ban theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Trực chỉ huy, trực ban điều hành khi có tình huống

a) Tại trụ sở các cơ quan, đơn vị:

- Tăng cường trực chỉ huy và trực ban đảm bảo chỉ huy, điều hành thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Tăng cường nhân lực trực ban 24/24 giờ tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

- Các đơn vị trong khu vực xảy ra tai nạn tổ chức trực 24/24 giờ.

b) Tại Sở Chỉ huy tiền phương:

- Các sở, ngành, đơn vị chủ trì xử lý tình huống phải trực chỉ huy và bố trí trợ lý, chuyên viên chuyên trách trực ban tiếp nhận thông tin, truyền phát ý kiến chỉ đạo theo ngành dọc.

- Tùy theo tính chất, mức độ vụ việc, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Công an Thành phố (Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ), Cảng vụ Hàng hải Thành phố phối hợp với Bộ Tư lệnh Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông thiết lập hệ thống thông tin tại chỗ và thông tin cơ động phục vụ cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ huy, điều hành các lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Điều 6. Chế độ báo cáo

Các Sở, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn Thành phố thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Phần II
CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI VÀ TÀU THUYỀN HOẠT ĐỘNG TRÊN SÔNG, TRÊN BIỂN, TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Điều 7. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện

1. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển và trong vùng nước cảng biển trên địa bàn Thành phố. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc thực hiện đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền.

2. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

a) Thường xuyên cập nhật và nắm chắc số lượng tàu thuyền, thuyền viên xuất bến, cập bến, ngư trường, vị trí, tọa độ đang khai thác trên biển của tàu thuyền địa phương mình để kịp thời thông báo và hướng dẫn phòng, tránh an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai xảy ra trên biển.

b) Triển khai việc khảo sát, xác định và thông báo rộng rãi các bến neo đậu an toàn cho tàu thuyền trên địa bàn từng xã, thị trấn, có kế hoạch cụ thể để di chuyển, bố trí tàu thuyền neo đậu, hướng dẫn và kiểm tra cách thức neo đậu tàu thuyền đúng quy định trước khi bão đổ bộ vào đất liền, không để xảy ra tình trạng bị va đập khi có sóng to, gió lớn. Quản lý, vận hành và sử dụng hiệu quả khu neo đậu tránh, trú bão cho tàu thuyền trên địa bàn huyện.

Điều 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)

1. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản

a) Triển khai thực hiện đăng ký, đăng kiểm toàn bộ tàu cá thuộc diện phải đăng ký, đăng kiểm theo quy định.

b) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, xã có liên quan làm tốt công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tàu cá hoạt động trên các vùng biển; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện đúng các quy định về trang bị kỹ thuật đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ đi biển, đào tạo thuyền trưởng, máy trưởng cho các tàu cá.

d) Nắm chắc vị trí, số lượng, thuyền viên, tần số liên lạc của các tàu cá đánh bắt xa bờ khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai trên biển Việt Nam.

đ) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước trong công tác đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản.

2. Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi (Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)

a) Tiếp nhận và truyền phát kịp thời tin bão, tin áp thấp nhiệt đới của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ, công điện, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cho các địa phương, đơn vị liên quan để theo dõi và xử lý.

b) Phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Đài Thông tin duyên hải Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ để nắm rõ vị trí, tọa độ các tàu thuyền đang hoạt động đánh bắt xa bờ, số lượng thuyền viên, tình trạng của tàu và các thiết bị được trang bị trên tàu để liên lạc trước, trong và sau bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai.

c) Thường xuyên theo dõi, thu thập, xử lý các thông tin về bão, áp thấp nhiệt đới (tâm bão, hướng di chuyển, tốc độ, cấp độ), thiên tai để tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố ban hành các công điện, công văn để chỉ đạo công tác phòng, tránh, khắc phục hậu quả do bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai gây ra đối với ngành thủy sản Thành phố.

d) Tùy theo tình hình diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn Thành phố; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông tham mưu Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố quyết định việc nhắn tin cảnh báo bão, áp thấp

nhiệt đới cho nhân dân Thành phố biết để chủ động phòng, tránh.

Điều 9. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố

1. Phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân chấp hành nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động khai thác trên sông, trên biển.

2. Kiểm tra, kiểm soát theo quy định các tàu cá khi cập bến, xuất bến, cập nhật đầy đủ các thông tin về người, phương tiện, hải trình, ngư trường. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu thuyền hết hạn đăng kiểm, tàu không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định.

Điều 10. Cảng vụ Hàng hải Thành phố, Công an Thành phố và Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện kiểm tra và hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông hàng hải, đường thủy.

2. Chỉ đạo lực lượng tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các đò ngang, đò dọc, tàu du lịch, tàu cánh ngầm, tàu vận chuyển hành khách, tàu nhà hàng hoạt động trên các tuyến hàng hải, đường thủy nội địa đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố.

Điều 11. Đài Thông tin duyên hải Thành phố

Kịp thời thông tin về tình hình, diễn biến, hướng di chuyển của áp thấp nhiệt đới, bão cho các tàu thuyền hoạt trên biển và hướng dẫn cho các chủ tàu thuyền tránh trú an toàn hoặc thoát ra khỏi, không đi vào vùng nguy hiểm, tiếp nhận các thông tin cứu nạn, cứu hộ trên biển của các tàu, thuyền kịp thời cung cấp đầy đủ thông tin vị trí, tọa độ cho Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố và Chi cục Thủy sản triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ nhanh chóng, hiệu quả.

Điều 12. Các cơ quan truyền thông, thông tấn báo chí

Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, cơ quan thông tấn báo chí thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cho ngư dân, chủ phương tiện hiểu rõ lợi ích, tầm quan trọng và nghĩa vụ phải thực hiện việc trang bị các thiết bị an toàn, mua bảo hiểm tai nạn tàu thuyền và thuyền viên, đảm bảo tàu thuyền luôn ở

trạng thái an toàn khi hoạt động trên sông, trên biển và vùng nước cảng biển.

Điều 13. Chủ tàu thuyền, thuyền trưởng và thuyền viên

1. Chấp hành tốt các quy định mua bảo hiểm cho người và tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển.

2. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị an toàn, cứu nạn, hệ thống thông tin, phương tiện bảo vệ cá nhân cho người và tàu thuyền theo tiêu chuẩn quy định; thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết và thực hiện đúng các hướng dẫn của cơ quan chức năng trong quá trình hoạt động trên biển.

3. Tổ chức sản xuất theo tổ, đội để hỗ trợ, cứu giúp lẫn nhau khi xảy ra sự cố, tai nạn trên biển.

4. Khai báo đúng và đầy đủ tần số liên lạc của tàu, số lượng thuyền viên, ngư trường, tọa độ, vị trí khu vực hoạt động trên biển với đơn vị Bộ đội Biên phòng khi xuất bến.

5. Khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai phải chủ động báo cho Chi cục Thủy sản, cơ quan chức năng vị trí, tọa độ tàu đang khai thác hoạt động trên biển và chấp hành mọi sự điều động, hướng dẫn phòng, tránh của các cơ quan chức năng.

6. Chủ tàu, thuyền trưởng phải đảm bảo tàu thuyền luôn ở trạng thái an toàn, có đầy đủ các trang thiết bị an toàn cho người và tàu thuyền (áo phao, phao cứu sinh, thiết bị thông tin liên lạc, đèn, còi, trang bị công cụ, thiết bị chống cháy, chống chìm…); khai báo chính xác tần số liên lạc của đài tàu với Chi cục Thủy sản, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Đài Thông tin duyên hải Thành phố và Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú. Phải có đủ chứng chỉ chuyên môn (bằng thuyền trưởng, máy trưởng và số thuyền viên tàu cá phù hợp với từng nhóm tàu theo quy định).

7. Luôn mang theo danh bạ điện thoại, tần số thông tin cứu nạn, cấp cứu cần thiết; khuyến khích các chủ tàu đầu tư trang bị phao tự thổi.

Điều 14. Người lái tàu cá và người làm việc trên tàu cá

1. Phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền.

2. Phải trang bị hệ thống thông tin theo quy định tại tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành để liên lạc giữa tàu và các cơ quan chức năng quản lý, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên bờ, khuyến khích trang bị máy vô tuyến, định vị vệ tinh.

3. Luôn mang theo radio, danh bạ điện thoại, tần số thông tin cứu hộ, cứu nạn

cần thiết.

4. Phải trang bị đầy đủ theo tiêu chuẩn ngành về phao, đèn, còi, trang bị công cụ, thiết bị chống cháy, chống chìm…

Phần III
CÔNG TÁC TỔ CHỨC, ĐIỀU HÀNH, PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Chương I
QUY TRÌNH XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 15. Tiếp nhận và xử lý thông tin báo nạn

Thực hiện theo Chương II, Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn - cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng, thông tin di động trên địa bàn Thành phố; đồng thời tập trung thực hiện các công việc sau đây:

1. Tiếp nhận, lưu thông tin

a) Tiếp nhận thông tin:

Khi nhận được thông tin cấp cứu từ tàu thuyền trên sông, biển, trên các hàng đăng, sở - đáy, các kênh, rạch, hồ hoặc qua thông báo của các lực lượng hay Nhân dân; các đơn vị khi nhận được tin thực hiện các nội dung sau:

- Trường hợp nội dung cuộc gọi phù hợp với chức năng thực hiện của từng đơn vị thì tiến hành thực hiện theo quy trình xử lý nội bộ của đơn vị.

- Trường hợp nội dung cuộc gọi thuộc chức năng xử lý của đơn vị khác thì nhân viên trực Tổng Đài tiến hành chuyển tiếp thông tin cuộc gọi đến đơn vị có trách nhiệm xử lý lĩnh vực chuyên ngành, cụ thể:

+ Tổng Đài điện thoại 113: an ninh trật tự.

+ Tổng Đài điện thoại 114: cứu nạn, cứu hộ, phòng cháy chữa cháy.

+ Tổng Đài điện thoại 115: lĩnh vực cấp cứu y tế.

- Cán bộ, nhân viên trực Tổng Đài bằng mọi biện pháp phải duy trì liên lạc với người báo tin và yêu cầu cung cấp các thông tin cần thiết theo các nội dung như sau:

+ Thời gian, vị trí (tọa độ hoặc khu vực) xảy ra tai nạn; trường hợp người dân không xác định được tọa độ thì đề nghị xác định phương hướng và khoảng cách tại nơi xảy ra tai nạn với địa danh trên đất liền (gần nơi bị nạn nhất).

+ Lý do bị nạn (gãy trục chân vịt, phá nước, bị phương tiện khác đâm va, gặp lốc xoáy, bị mắc cạn...).

+ Tên phương tiện, thuyền trưởng, số người trên phương tiện hoặc trên hàng đăng, sở - đáy.

+ Điều kiện thời tiết sóng, gió ở hiện trường; những việc chủ tàu hoặc người bị nạn đã thực hiện.

+ Tình trạng thực tế, hậu quả ban đầu (số người bị chết, mất tích, bị thương, số còn lại; số phương tiện bị chìm, hư hỏng, trôi dạt…).

+ Số điện thoại, địa chỉ của người báo tin, thuyền trưởng, chủ tàu, chủ hàng đăng, sở - đáy.

+ Đề nghị của chủ phương tiện, chủ hàng đăng, sở - đáy (cần cứu nạn hay cứu hộ).

b) Lưu thông tin:

Nội dung các thông tin yêu cầu cứu nạn, cứu hộ phải được ghi nhận, lưu vào sổ trực của đơn vị, gồm:

- Số điện thoại, họ và tên của người yêu cầu cứu nạn, cứu hộ.

- Thời gian bắt đầu và kết thúc cuộc gọi.

- Nội dung cuộc gọi.

- Các nội dung khác (nếu có).

2. Chuyển tiếp thông tin

Các đơn vị chức năng thực hiện theo Điều 4, Chương II Quy trình kèm theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Xử lý thông tin

a) Công an Thành phố (đơn vị quản lý đầu số điện thoại 114):

- Khi nhận được thông tin báo nạn (từ người bị nạn hay của cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân), cán bộ trực Tổng Đài báo cáo cho Lãnh đạo Công an Thành phố theo quy định; đồng thời phân tích, xác minh nguồn tin, phối hợp với lực lượng chức

năng có nhiệm vụ chủ trì tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong khu vực đó như Phòng Cảnh sát Đường thủy, Đội Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ trên sông (Công an Thành phố), Cảng vụ Hàng hải Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố hoặc đơn vị, địa phương báo nạn xác minh nguồn tin hoặc xác minh ngay từ người báo nạn một cách nhanh chóng như khoản 1 (tiếp nhận, lưu thông tin).

- Duy trì liên lạc thường xuyên với người bị nạn để nắm chắc diễn biến tình hình tiếp theo và hướng dẫn, động viên người bị nạn tiến hành các bước tự xử lý ban đầu trong khi chờ các lực lượng tìm kiếm cứu nạn đến hiện trường.

- Trong quá trình xử lý các sự cố tai nạn, cứu nạn, cứu hộ cần định vị thuê bao di động bị nạn thì Công an Thành phố (Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ) phân tích thông tin yêu cầu cứu nạn, cứu hộ để ra quyết định cần định vị thuê bao di động phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ.

b) Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố:

- Khi nhận được thông tin báo nạn (từ người bị nạn hay của cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân), cán bộ trực ban báo cáo cho Lãnh đạo Văn phòng Thường trực Ban, đồng thời phân tích, xác minh nguồn tin, phối hợp với lực lượng chức năng có nhiệm vụ chủ trì tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong khu vực đó như Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ (Công an Thành phố), Phòng Cảnh sát Đường thủy (Công an Thành phố), Cảng vụ Hàng hải Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố hoặc đơn vị, địa phương báo nạn xác minh nguồn tin hoặc xác minh ngay từ người báo nạn nhanh chóng như khoản 1 (tiếp nhận, lưu thông tin).

- Thông báo, báo cáo ngay cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố theo thứ tự: Trưởng ban, Phó Trưởng ban, thành viên phụ trách địa bàn nơi xảy ra sự cố, các thành viên còn lại. Tất cả các thông tin gửi đi và thông tin phản hồi của các đơn vị phải được ghi nhận, sao lưu vào hệ thống của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố theo quy định.

- Trong quá trình xử lý các sự cố tai nạn, cứu nạn, cứu hộ cần định vị thuê bao di động bị nạn thì Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phân tích thông tin yêu cầu cứu nạn, cứu hộ để ra quyết định cần định vị thuê bao di động phục vụ công tác cứu nạn, cứu hộ.

- Quá trình thực hiện nội dung báo cáo, vẫn phải duy trì liên lạc thường xuyên

với người bị nạn để nắm chắc diễn biến tình hình tiếp theo và hướng dẫn động viên người bị nạn tiến hành các bước tự xử lý ban đầu trong khi chờ các lực lượng tìm kiếm cứu nạn đến hiện trường.

c) Các đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, phường - xã - thị trấn nơi xảy ra sự cố tai nạn:

- Khi nhận được thông tin báo nạn (từ người bị nạn hay của cơ quan, đơn vị, cá nhân), bằng mọi biện pháp phối hợp với các lực lượng, đặc biệt là các cơ quan, đơn vị gần khu vực xảy ra tai nạn để xác minh nguồn tin, hoặc xác minh ngay từ người báo nạn một cách nhanh chóng như khoản 1 (tiếp nhận, lưu thông tin). Phân tích đánh giá tính xác thực nguồn tin, đánh dấu vị trí tọa độ trên bản đồ, hải đồ, hình thành ý định xử lý theo chức năng nhiệm vụ.

- Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân của địa phương và cấp trên trực tiếp. Thông báo ngay cho các lực lượng có liên quan trong khu vực xảy ra tai nạn, theo thứ tự báo cho đơn vị chủ trì trước, đơn vị phối hợp sau, đơn vị ở gần nơi xảy ra tai nạn trước.

- Quá trình thực hiện nội dung báo cáo, vẫn phải duy trì liên lạc thường xuyên với người bị nạn để nắm chắc diễn biến tình hình tiếp theo và hướng dẫn động viên người bị nạn tiến hành các bước tự xử lý ban đầu trong khi chờ các lực lượng tìm kiếm cứu nạn đến hiện trường.

- Sử dụng hệ thống thông tin tìm kiếm cứu nạn của đơn vị (điện thoại, vô tuyến điện sóng ngắn) thông báo, phối hợp với gia đình chủ tàu, thuyền trưởng tàu bị nạn để phát thông báo tai nạn, huy động những phương tiện đang hoạt động gần khu vực tham gia cứu nạn, hỗ trợ; thường xuyên duy trì và giữ vững liên lạc với tàu bị nạn; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

d) Các Sở, ban, ngành Thành phố:

Căn cứ vào tình hình thực tế của tai nạn, các lực lượng luôn trong trạng thái sẵn sàng chờ lệnh của Ủy ban nhân dân Thành phố để cơ động đến hiện trường phối hợp với lực lượng tại chỗ xử lý tình huống.

đ) Các Doanh nghiệp thông tin di động:

Phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố thực hiện việc định vị thuê bao di động báo nạn theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy

trình tiếp nhận và xử lý thông tin phục vụ công tác cứu nạn - cứu hộ và nhắn tin cảnh báo thiên tai qua mạng thông tin di động trên địa bàn Thành phố.

Điều 16. Xử lý tình huống

1. Hành động của các Đồn Biên phòng, Hải đội 2 (thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố), Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố

a) Khi nhận được tin xảy ra sự cố phải báo cáo ngay cho lãnh đạo cấp trên trực tiếp về tình hình, vụ việc ban đầu.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm khu vực được phân công và điều kiện, khả năng cho phép, tham mưu cho cấp trên phối hợp với thành phố Thủ Đức hay các quận - huyện điều động, huy động lực lượng, phương tiện ra tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; trường hợp vượt quá khả năng và không thuộc phạm vi địa bàn phụ trách phải kịp thời báo cáo lãnh đạo kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố điều động lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; đồng thời sẵn sàng cơ động hỗ trợ khi có yêu cầu.

c) Tùy theo tính chất mức độ vụ việc, các đơn vị nếu độc lập thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mình thì chủ động triển khai lực lượng phương tiện sẵn có hoặc huy động phương tiện người dân để kịp thời xử lý tình huống, đồng thời báo cáo ngay về cấp trên trực tiếp (chú ý phải có cán bộ đơn vị trên phương tiện huy động của người dân để hướng dẫn tìm kiếm cứu nạn và hiệp đồng với các lực lượng khác). Phát huy tối đa Phương châm "4 tại chỗ"; chủ động sử dụng mọi biện pháp tại chỗ để xử lý tình huống, nếu vượt quá khả năng cho phép thì mới báo cáo cấp trên để giải quyết.

d) Khi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, các đơn vị phải phối hợp với nhau để tổ chức tuần tra quan sát dọc các sông, vùng biển và trên bờ biển để phát hiện cứu nạn kịp thời những nạn nhân bị trôi dạt, phương tiện bị nạn.

đ) Phối hợp với lực lượng tại chỗ của địa phương, sẵn sàng mọi mặt thường trực tại bến, cảng, bệnh viện, Trung tâm Y tế, Hội Chữ thập đỏ để tiếp nhận, sơ cứu, chăm sóc y tế ban đầu, chuyển nạn nhân cần cấp cứu đến cơ sở y tế nơi gần nhất.

e) Bằng mọi biện pháp đảm bảo thông tin thông suốt tới các tổ - đội, các đơn vị đang thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn với địa phương nơi xảy ra tai nạn và các đơn vị liên quan.

g) Trong điều kiện cho phép, chỉ huy các đơn vị phải tổ chức ghi hình ảnh về các hoạt động của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, đặc biệt là quá trình thực hiện nhiệm

vụ cứu nạn, cứu hộ, vận chuyển nạn nhân, lai dắt phương tiện bị nạn vào bờ, đưa nạn nhân cấp cứu tại các bệnh viện, các Trung tâm Y tế... để làm tư liệu phục vụ công tác nghiệp vụ sau này.

h) Yêu cầu gia đình thuyền trưởng, chủ tàu có đơn trình báo hoặc đề nghị cứu hộ (công việc này chỉ huy các đơn vị phải tiến hành khẩn trương và song song với nhiệm vụ cứu hộ, lai dắt tùy theo tính chất, mức độ nguy hiểm của tình huống).

i) Bám sát và nắm chắc các tình huống cho đến khi kết thúc vụ việc; tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Hành động của Lãnh đạo Bộ Tư lệnh Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố

a) Báo cáo ngay tình hình sự cố cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Nhanh chóng hội ý đánh giá nhận định tình hình, phân công nhiệm vụ cụ thể các đơn vị thuộc quyền cơ động, khẩn trương đến hiện trường.

c) Thành lập Đoàn công tác (có thể lập Sở Chỉ huy tiền phương tùy theo tính chất, mức độ vụ việc), trực tiếp đến hiện trường để kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị, đồng thời tổ chức sử dụng lực lượng, phương tiện thành các kíp tàu, ca nô, các tổ xung kích để ngay lập tức cơ động xử lý tình huống. Thành lập lực lượng thường trực cơ động, chốt chặn tại các vị trí xung yếu, an toàn thuận lợi cho việc cơ động để sẵn sàng ứng cứu.

d) Bố trí lực lượng, phương tiện thường trực tại bến, cầu cảng, bệnh viện, Trung tâm Y tế; đồng thời, phối hợp với các lực lượng khác để tiếp nhận, sơ cứu, chăm sóc y tế ban đầu, chuyển nạn nhân cần cấp cứu đến Trung tâm Y tế, bệnh viện gần nhất.

đ) Nếu ngoài khả năng được giao, tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Tư lệnh các quân chủng như Hải quân, Không quân để đề nghị điều động lực lượng, phương tiện hỗ trợ.

e) Phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, các lực lượng liên quan để xử lý vụ việc.

g) Sử dụng hệ thống thông tin tìm kiếm cứu nạn của đơn vị (điện thoại, vô tuyến điện sóng ngắn) thông báo, phối hợp với Đài Thông tin duyên hải Thành phố, gia đình chủ tàu, thuyền trưởng tàu bị nạn để phát thông báo tai nạn, huy động những phương tiện đang hoạt động gần khu vực tham gia cứu nạn hỗ trợ; thường xuyên duy trì và giữ vững liên lạc với tàu bị nạn; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

h) Tổ chức quay phim, chụp hình quá trình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và tình hình diễn biến tại nơi xảy ra vụ việc, trên đường hành trình, tại bến cảng, cầu tàu hoặc nơi tiếp nhận nạn nhân, cơ sở y tế làm tư liệu phục vụ công tác nghiệp vụ sau này.

i) Bám sát và nắm chắc các tình huống cho đến khi kết thúc vụ việc; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định từ khi bắt đầu tới khi kết thúc sự vụ.

k) Trường hợp chưa tổ chức cơ động ra hiện trường nhưng qua hệ thống thông tin tìm kiếm cứu nạn và qua báo cáo của đơn vị thuộc quyền phát hiện trên tàu bị nạn có người bị thương. Lệnh cho chỉ huy đơn vị tại chỗ:

- Cử Quân y, lực lượng y tế chuyên trách phối hợp với lực lượng thông tin sử dụng máy trực canh tìm kiếm cứu nạn của đơn vị để thăm khám, hướng dẫn nạn nhân, những người trên tàu sơ cứu, điều trị ban đầu cho nạn nhân trong thời gian chờ lực lượng chuyên môn đến hỗ trợ, cấp cứu.

- Qua máy thông tin hướng dẫn thuyền trưởng đưa nạn nhân vào nơi gần nhất, có điều kiện để cấp cứu; duy trì liên lạc 24/24 giờ với đơn vị để xử lý các tình huống. Đồng thời, thông báo ngay cho các địa phương để phối hợp với các cơ quan chức năng hỗ trợ, giải quyết.

- Nếu vụ việc kéo dài thì hàng ngày báo cáo về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định; đồng thời, cập nhật mọi diễn biến tình hình và thường xuyên báo cáo về Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm.

3. Hành động của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện nơi xảy ra sự cố

a) Khi nhận được tin báo nạn của các cơ quan đơn vị hoặc của cá nhân, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện hội ý nhanh đánh giá nhận định tình hình; đồng thời, báo cáo ngay tình hình sự cố cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, lực lượng chịu trách nhiệm chính trong nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn để giao nhiệm vụ cho các đơn vị cơ động ngay tới hiện trường.

c) Thành lập Đoàn công tác đến hiện trường để trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị; đồng thời, tổ chức sử dụng lực lượng, phương tiện tại chỗ thường trực

sẵn sàng cơ động, chốt chặn tại các vị trí xung yếu, an toàn thuận lợi cho việc ứng cứu.

d) Bố trí lực lượng, phương tiện thường trực tại bến, cầu cảng, bệnh viện để tiếp nhận, sơ cứu, chăm sóc y tế ban đầu, chuyển nạn nhân cần cấp cứu đến Trung tâm Y tế, bệnh viện gần nhất.

đ) Nếu vụ việc vượt quá khả năng của lực lượng tại chỗ, báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố điều động lực lượng, phương tiện hỗ trợ, giải quyết vụ việc; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng có liên quan cơ động đến để xử lý vụ việc.

e) Chỉ đạo các cơ quan, đoàn thể xã hội và huy động phương tiện, trang thiết bị, lực lượng trên địa bàn tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển, trên sông và tiếp nhận, sơ cứu người bị nạn; tiếp nhận, bảo vệ, quản lý phương tiện bị nạn tập kết tại địa phương; đồng thời, sử dụng hệ thống thông tin tìm kiếm cứu nạn (điện thoại, vô tuyến điện sóng ngắn) thông báo, phối hợp với Đài Thông tin duyên hải Thành phố, gia đình chủ tàu, thuyền, gia đình thuyền trưởng tàu, thuyền bị nạn để phát thông báo tai nạn, huy động những phương tiện đang hoạt động gần khu vực, hoặc phương tiện đang neo đậu tại bến tham gia cứu nạn, hỗ trợ; thường xuyên duy trì và giữ vững liên lạc với tàu bị nạn; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.

g) Bám sát và nắm chắc các tình huống cho đến khi kết thúc vụ việc; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố từ khi bắt đầu tới khi kết thúc vụ việc.

h) Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm.

4. Hành động của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố

a) Báo cáo ngay tình hình sự cố cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Thông báo cho các lực lượng chức năng liên quan đến công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống cụ thể để đề nghị phối hợp, hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Đề nghị Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố thông báo, hiệp đồng với Hải đoàn 18 Biên phòng để chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật chất, trang bị, quân y... sẵn sàng cơ động cứu nạn, cứu hộ khi có lệnh.

c) Tùy theo tình hình thực tế, nếu vụ việc vượt ngoài khả năng của Thành phố, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng thời, soạn thảo văn bản đề nghị Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Bộ Tư lệnh các quân chủng như Hải quân, Không quân để điều động lực

lượng, phương tiện hỗ trợ, giúp đỡ.

d) Tổng hợp, báo cáo Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo quy định từ khi bắt đầu tới khi kết thúc sự vụ.

5. Hành động của lực lượng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố cơ động đến hiện trường

a) Khi được lệnh điều động của Ủy ban nhân dân Thành phố, nhanh chóng cơ động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đến hiện trường để hỗ trợ cho lực lượng tại chỗ.

b) Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, phải hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng tại chỗ, đặc biệt là lực lượng chỉ huy hiện trường để nâng cao hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

6. Hành động của các lực lượng hỗ trợ của Trung ương và các tỉnh giáp ranh Thành phố

a) Khi nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố và điều động của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và các cơ quan Trung ương: liên lạc trực tiếp với lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố để nắm chắc vị trí, tọa độ và nội dung đề nghị hỗ trợ.

b) Nhanh chóng cơ động lực lượng tới hiện trường, liên lạc với lực lượng tại chỗ của Thành phố để nghe thông báo tình hình thực tế và nhiệm vụ cần triển khai. Quá trình thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, thường xuyên giữ vững liên lạc với các lực lượng liên quan để kịp thời xử lý các tình huống xảy ra.

Chương II
CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHỈ HUY, ĐIỀU HÀNH, PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Điều 17. Công tác tổ chức điều hành, chỉ huy, phối hợp

1. Tình huống nằm trong khả năng hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng tại chỗ

Giao Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Công an Thành phố (Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ), Cảng vụ Hàng hải Thành phố trực tiếp chỉ huy mọi hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển, trên sông và trong vùng nước cảng biển theo chức năng từng đơn vị.

2. Tình huống vượt quá khả năng của lực lượng tại chỗ của Thành phố

a) Thành lập Sở Chỉ huy tiền phương tại hiện trường để trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, điều phối mọi hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức hoặc các quận - huyện liên quan và hiệp đồng với các lực lượng của Trung ương, các tỉnh giáp ranh.

b) Tình huống xảy ra tại các cửa sông thuộc khu vực huyện Cần Giờ và vùng biển Thành phố, vùng biển thuộc các tỉnh giáp ranh Thành phố khi có yêu cầu phối hợp, hỗ trợ: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố trực tiếp chỉ huy hiện trường.

c) Tình huống xảy ra tại các sông trên địa bàn Thành phố: Công an Thành phố (Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ) trực tiếp chỉ huy hiện trường.

d) Tình huống xảy ra trong vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố: Cảng vụ Hàng hải Thành phố trực tiếp chỉ huy hiện trường.

3. Tình huống vượt ngoài khả năng ứng phó của Thành phố

Thành lập Sở Chỉ huy tiền phương tại hiện trường để trực tiếp chỉ đạo, chỉ huy công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; Lãnh đạo Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn sẽ chủ trì, huy động lực lượng, phương tiện và chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, điều phối mọi hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ của các lực lượng của Trung ương, Thành phố và các tỉnh giáp ranh Thành phố.

4. Vị trí chỉ huy: tại hiện trường nơi xảy ra sự cố, tai nạn.

Điều 18. Hệ thống thông tin tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

1. Tổng Đài tiếp nhận thông tin cứu nạn, cứu hộ

a) Tổng Đài điện thoại 114 thuộc Công an Thành phố thực hiện tiếp nhận tất cả các thông tin cứu nạn, cứu hộ (từ Nhân dân, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, các Tổng Đài khẩn cấp 113, 115); đồng thời, thông báo kịp thời, chính xác cho các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phối hợp, xử lý, chuyển tiếp thông tin cứu nạn, cứu hộ giữa Công an Thành phố (Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ) với các lực lượng cứu nạn, cứu hộ của Thành phố.

2. Hệ thống liên lạc tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ:

a) Bộ đội Biên phòng Thành phố:

Tổ chức các đài canh tại các đơn vị để tiếp, chuyển thông tin về thiên tai, công tác cứu nạn, cứu hộ đối với các phương tiện hoạt động trên các tuyến biên giới biển đảo Việt Nam và trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, tổ chức 02 Đài Thông tin phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

- Sở Chỉ huy (189B Cống Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh), tên gọi: Biên phòng Sài Gòn:

+ Số điện thoại trực ban tác chiến: (028) 39.252.624;

+ Số fax: (028) 39.254.700.

- Hải Đội 2 (huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh), tên gọi: Biên phòng Cần Giờ.

- Tần số hoạt động quy định: 9339 KHz (sóng ngày), 6973 KHz (sóng đêm). Máy vô tuyến điện tần số: 145.50 MHz.

- Trong điều kiện hoạt động thường xuyên: thời gian dùng sóng ngày từ 06 giờ 00 phút đến 17 giờ 59 phút, đêm từ 18 giờ 00 phút đến 05 giờ 59 phút; chế độ trực canh là 15 phút các đầu giờ.

b) Công an Thành phố (Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ): Tổng Đài 114.

c) Cảng vụ Hàng hải Thành phố:

- Thông tin liên lạc: VHF kênh 16.

- Số điện thoại: (028) 39.404.151; 0834.091.111.

- Số fax: (028) 39.404.828.

d) Bộ Tư lệnh Thành phố:

- Tổ chức 02 Đài Thông tin QMAX phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

+ Sở Chỉ huy (291 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh), tên gọi: Hà Nội.

+ Ban Chỉ huy Quân sự huyện Cần Giờ, tên gọi: Hà Nam.

- Tần số hoạt động quy định: 55.50 MHz (sóng chính), 55.75 MHz (sóng phụ). Trong điều kiện hoạt động thường xuyên: tổ chức trực canh 24/24 giờ.

- Số điện thoại trực ban: (028) 38.641.763.

- Số fax: (028) 38.656.234; 62.648.286.

đ) Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố:

- Số điện thoại: (028) 38.297.598.

- Số fax: (028) 38.232.742.

3. Hệ thống thông tin liên lạc bưu điện

Theo Phụ lục V: Danh sách điện thoại liên lạc của các đơn vị, địa phương liên quan trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Phần IV
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Nguồn tài chính đảm bảo cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ Quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa; Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố và các quy định hiện hành.

Điều 20. Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm chung trong việc chỉ đạo, chỉ huy, điều hành, điều phối hoạt động của các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện có liên quan. Trong trường hợp khẩn cấp sẽ điều động phương tiện, trang thiết bị, lực lượng để tăng cường cho công tác phòng tránh, ứng phó và khắc phục các sự cố do thiên tai, tai nạn tàu thuyền hoạt động trên sông, trên biển và trong vùng nước cảng biển.

Điều 21. Trong trạng thái thường xuyên, các ngành, các cấp theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công chủ động kiểm tra, rà soát việc thực hiện phương án tại đơn vị, địa phương mình. Khi xảy ra sự cố tai nạn, thiên tai ảnh hưởng đến người và tàu thuyền trên biển, trên sông và trong vùng nước cảng biển, căn cứ chức năng,

nhiệm vụ được phân công, cơ quan chủ trì tìm kiếm cứu nạn chủ động và kịp thời phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để xử lý theo thẩm quyền; đồng thời, báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân Thành phố để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 22. Căn cứ phương án này, các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện xây dựng Phương án của địa phương, đơn vị mình; trong đó phải cụ thể hóa trong từng tình huống phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

Điều 23. Hằng năm, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung; các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố. Trong trường hợp vượt quá thẩm quyền, Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

(Đính kèm:

- Phụ lục I: Lực lượng dự kiến huy động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

- Phụ lục II: Phương tiện, trang thiết bị huy động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

- Phụ lục III: Vị trí neo đậu của các phương tiện thủy dự kiến huy động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ;

- Phụ lục IV: Phạm vi vùng nước và các khu vực phân chia cảng biển Thành phố;

- Phụ lục V: Danh sách điện thoại liên lạc của các đơn vị, địa phương liên quan trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục I

Lực lượng dự kiến huy động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Người

STT	LỰC LƯỢNG	THÀNH PHỐ	QUẬN, HUYỆN	PHƯỜNG, XÃ, THỊ TRẤN	TỔNG CỘNG
1	Quân sự	740	2.856	3.220	6.816
2	Bộ đội Biên phòng	400			400
3	Công an	1.100	2.000	600	3.700
4	Y tế	500	1.100		1.600
5	Hội Chữ thập đỏ	100	900		1.000
6	Doanh nghiệp Công ích		1.000		1.000
7	Thanh niên xung phong	800			800
8	Lực lượng xung kích		1.500	12.200	13.700
Tổng cộng các lực lượng		**3.640**	**9.356**	**16.020**	**29.016**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục II
Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 812/QĐ-UBND Ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
1	Ca nô	chiếc	81	Thành phố Thủ Đức (5); BCH Bộ đội Biên phòng TP (37); Bộ Tư lệnh TP (5); Công an TP (5); Lực lượng TNXP TP (2); Chi cục Thủy sản (1); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (3); Quận 8 (1); Quận 12 (1); Gò Vấp (1); Cần Giờ (14); Nhà Bè (3); Bình Chánh (2).
2	Xuồng cứu hộ	chiếc	50	Công an TP (12); Bộ Tư lệnh TP (2); Lực lượng TNXP (7); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Quận 7 (1); Quận 8 (1); Quận 12 (5); Hóc Môn (1); Tân Phú (1); Cần Giờ (9); Nhà Bè (3); Bình Chánh (7).
3	Ghe cứu hộ	chiếc	53	Công an TP (2); Lực lượng TNXP TP (3); Cần Giờ (48).
4	Tàu kéo	chiếc	2	Lực lượng TNXP TP (2).
5	Tàu chữa cháy	chiếc	12	Công an Thành phố (12).
6	Tàu tìm kiếm cứu nạn	chiếc	14	Cảng vụ Hàng hải TP (5); BCH Bộ đội Biên phòng TP (2); Chi cục Thủy sản (2); Cần Giờ (5).
7	Phà	chiếc	20	Lực lượng TNXP TP (20).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
8	Xe tải	chiếc	114	Thành phố Thủ Đức (23); Công an TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Bộ Tư lệnh TP (2); Quận 1 (7); Quận 3 (4); Quận 4 (2); Quận 7 (6); Quận 8 (2); Quận 10 (5); Quận 12 (1); Cần Giờ (54); Bình Chánh (2).
9	Xe cứu hộ	chiếc	26	Công an TP (4); Sở Y tế (10); Bộ Tư lệnh TP (1); Quận 4 (1); Quận 11 (10).
10	Xe cứu thương	chiếc	13	Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (2); Hội Chữ thập đỏ TP (1); thành phố Thủ Đức (2); Quận 3 (2); quận Bình Tân (1); Cần Giờ (4).
11	Xe chuyên dụng các loại	chiếc	67	Công an TP (7); Lực lượng TNXP TP (1); Bộ Tư lệnh TP (4); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); thành phố Thủ Đức (20); Quận 4 (1); Quận 7 (4); Quận 10 (6); Cần Giờ (11); Nhà Bè (2).
12	Máy phát điện	cái	274	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP (3); Công an TP (85); Bộ Tư lệnh TP (1); Lực lượng TNXP TP (12); Cảng vụ Hàng hải TP (6); Chi cục Thủy sản (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (10); Sở Lao động TBXH (23); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (1); thành phố Thủ Đức (31); Quận 1 (3); Quận 3 (1); Quận 4 (8); Quận 6 (3); Quận 7 (8); Quận 8 (2); Quận 10 (6); Quận 11 (7); Quận 12 (11); Bình Tân (1); Hóc Môn (4); Tân Bình (6); Tân Phú (16); Phú Nhuận (6); Gò Vấp (1); Cần Giờ (22); Nhà Bè (6); Bình Chánh (4).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
13	Máy cắt bê tông	cái	90	BCH Bộ đội Biên phòng TP (3); Bộ Tư lệnh TP (2); Công an TP (18); thành phố Thủ Đức (3); Quận 1 (3); Quận 6 (11); Quận 7 (5); Quận 8 (1); Quận 10 (4); Quận 12 (5); Bình Tân (5); Hóc Môn (1); Củ Chi (1); Tân Bình (7); Tân Phú (2); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (6); Nhà Bè (5); Bình Chánh (3).
14	Máy khoan đục bê tông	cái	112	Công an TP (14); Bộ Tư lệnh TP (1); Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (4); Sở Lao động TBXH (5); TP Thủ Đức (18); Quận 1 (2); Quận 4 (12); Quận 7 (3); Quận 8 (5); Quận 10 (4); Quận 12 (8); Tân Bình (4); Bình Tân (3); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (10); Nhà Bè (6); Bình Chánh (3); Tân Phú (1).
15	Máy vô tuyến	cái	15	BCH Bộ đội Biên phòng TP (13); Chi cục Thủy sản (2).
16	Máy hàn cắt kim loại	cái	23	Lực lượng TNXP TP (2); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (9); Sở Lao động TBXH (12).
17	Máy bộ đàm	cái	396	Lực lượng TNXP TP (158); Chi cục Thủy sản (6); thành phố Thủ Đức (17); Quận 3 (2); Quận 4 (42); Quận 6 (13); Quận 7 (40); Quận 8 (10); Quận 10 (30); Quận 12 (10); Tân Bình (10); Tân Phú (3); Phú Nhuận (10); Cần Giờ (33); Nhà Bè (2); Bình Chánh (10).
18	Máy nén PDS185	cái	1	Bộ Tư lệnh Thành phố.
19	Máy đo nhiệt độ cháy	cái	1	Bộ Tư lệnh Thành phố.
20	Máy soi đa chiều	cái	1	Bộ Tư lệnh Thành phố.

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
21	Máy soi dưới nước	cái	3	Bộ Tư lệnh Thành phố (1); thành phố Thủ Đức (2).
22	Thiết bị cứu hộ trong không gian hẹp	cái	1	Bộ Tư lệnh Thành phố.
23	Máy thở oxy khẩn cấp	cái	2	Bộ Tư lệnh Thành phố.
24	Máy đo độ sâu	cái	1	Cảng vụ Hàng hải TP.
25	Khí tài phòng độc	bộ	6	Quận 1.
26	Máy cắt sắt	cái	15	BCH Bộ đội Biên phòng TP (2); Công an TP (5); Lực lượng TNXP TP (1); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (1); Quận 7 (1); Quận 11 (1); Phú Nhuận (2); Nhà Bè (1); Gò Vấp (1).
27	Áo phao	cái	18.449	BCH Bộ đội Biên phòng TP (1138); Bộ Tư lệnh TP (470); Công an TP (2192); Lực lượng TNXP TP (895); Chi cục Thủy sản (600); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (140); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (40); thành phố Thủ Đức (1.720); Quận 1 (211); Quận 3 (205); Quận 4 (498); Quận 6 (420); Quận 7 (764); Quận 8 (621); Quận 10 (174); Quận 11 (156); Quận 12 (772); Bình Tân (340); Hóc Môn (400); Củ Chi (307); Tân Bình (170); Tân Phú (110); Phú Nhuận (250); Cần Giờ (4.029); Nhà Bè (949); Bình Chánh (719); Gò Vấp (310).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
28	Phao tròn	cái	10.525	BCH Bộ đội Biên phòng TP (920); Bộ Tư lệnh TP (560); Công an TP (1795); Lực lượng TNXP TP (40); Chi cục Thủy sản (411); Thanh tra Sở Giao thông vận tải (10); thành phố Thủ Đức (623); Quận 1 (109); Quận 3 (39); Quận 4 (247); Quận 6 (50); Quận 7 (532); Quận 8 (650); Quận 10 (10); Quận 11 (75); Quận 12 (100); Bình Tân (260); Hóc Môn (170); Củ Chi (248); Tân Bình (110); Tân Phú (80); Phú Nhuận (250); Cần Giờ (1450); Nhà Bè (892); Bình Chánh (595); Gò Vấp (230).
29	Phao bè	cái	172	BCH Bộ đội Biên phòng TP (15); Bộ Tư lệnh TP (20); Công an TP (28); Lực lượng TNXP TP (6); thành phố Thủ Đức (31); Quận 6 (4); Quận 7 (4); Quận 8 (7); Quận 4 (1); Quận 12 (12); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (9); Nhà Bè (2); Bình Chánh (27); Gò Vấp (1).
30	Phao cầm tay	cái	1.500	Lực lượng TNXP TP.
31	Phao dây	cuộn	141	Công an TP (9); thành phố Thủ Đức (17); Quận 8 (65); Quận 12 (20); Bình Chánh (30).
32	Thiết bị banh cắt thủy lực	bộ	12	Công an TP (6); Gò Vấp (3); Tân Phú (3).
33	Dụng cụ cứu hộ đa năng	bộ	3	Bộ Tư lệnh TP (1); Công an TP (1); Nhà Bè (1).
34	Bộ đồ lặn	bộ	63	BCH Bộ đội Biên phòng TP (8); Bộ Tư lệnh TP (20); Công an TP (34); Chi cục Thủy sản (1).
35	Găng tay chuyên dụng	đôi	1866	Quận 4 (60); Quận 11 (160); Tân Phú (33); Nhà Bè (437); Bình Chánh (6); Gò Vấp (1170).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
36	Nón bảo hộ	cái	3660	Bộ Tư lệnh TP (60); BCH Bộ đội Biên phòng TP (38); Hội Chữ thập đỏ TP (78); thành phố Thủ Đức (518); Quận 1 (145); Quận 4 (139); Quận 6 (50); Quận 8 (9); Quận 10 (55); Quận 11 (115); Quận 12 (2); Bình Tân (67); Hóc Môn (60); Tân Bình (262); Tân Phú (130); Phú Nhuận (200); Gò Vấp (1165); Bình Thạnh (10); Cần Giờ (41); Nhà Bè (462); Bình Chánh (54).
37	Ống nhòm	cái	113	BCH Bộ đội Biên phòng TP (6); Công an TP (38); Cảng vụ Hàng hải TP (3); Lực lượng TNXP TP (6); Chi cục Thủy sản (8); thành phố Thủ Đức (3); Quận 4 (8); Quận 7 (5); Quận 12 (8); Phú Nhuận (5); Gò Vấp (4); Cần Giờ (15); Bình Chánh (4).
38	Bộ dây leo cứu nạn	bộ	59	Bộ Tư lệnh TP (2); BCH Bộ đội Biên phòng TP (8); Lực lượng TNXP TP (10); Quận 3 (39).
39	Đèn cứu hộ	cái	112	BCH Bộ đội Biên phòng TP (4); Bộ Tư lệnh TP (5); Công an TP (12); Sở Xây dựng (10); thành phố Thủ Đức (13); Quận 1 (12); Quận 3 (2); Quận 8 (5); Quận 10 (14); Tân Bình (7); Cần Giờ (7); Bình Chánh (2); Gò Vấp (16).
40	Đèn pin các loại	cái	2289	BCH Bộ đội Biên phòng TP (1); Công an TP (130); Lực lượng TNXP TP (84); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (22); Sở Xây dựng (2); thành phố Thủ Đức (445); Quận 1 (41); Quận 3 (19); Quận 4 (119); Quận 6 (4); Quận 7 (414); Quận 8 (12); Quận 10 (44); Quận 11 (66); Quận 12 (58); Bình Tân (97); Hóc Môn (57); Tân Bình (39); Tân Phú (36); Phú Nhuận (5); Gò Vấp (217); Bình Thạnh (5); Nhà Bè (122); Bình Chánh (92).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
41	Loa phóng thanh cầm tay	cái	907	BCH Bộ đội Biên phòng TP (10); Công an TP (44); Lực lượng TNXP TP (7); Chi cục Thủy sản (2); thành phố Thủ Đức (147); Quận 1 (20); Quận 4 (46); Quận 6 (32); Quận 7 (48); Quận 8 (21); Quận 10 (29); Quận 11 (32); Quận 12 (23); Bình Tân (7); Hóc Môn (6); Củ Chi (24); Tân Bình (20); Tân Phú (17); Phú Nhuận (2); Gò Vấp (248); Cần Giờ (32); Nhà Bè (37); Bình Chánh (53).
42	Búa các loại	cái	654	Lực lượng TNXP TP (10); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (19); Sở Xây dựng (1); thành phố Thủ Đức (74); Quận 1 (99); Quận 3 (5); Quận 4 (24); Quận 7 (12); Quận 8 (23); Quận 10 (34); Quận 11 (58); Quận 12 (13); Bình Tân (11); Hóc Môn (19); Củ Chi (12); Tân Bình (43); Tân Phú (13); Phú Nhuận (80); Gò Vấp (12); Nhà Bè (77); Bình Chánh (5); Công an Thành phố (10).
43	Kềm cộng lực	cái	430	Công an TP (62); Lực lượng TNXP TP (2); thành phố Thủ Đức (32); Quận 1 (88); Quận 3 (10); Quận 4 (30); Quận 10 (3); Quận 11 (19); Quận 12 (2); Bình Tân (19); Hóc Môn (16); Củ Chi (3); Tân Bình (25); Tân Phú (9); Phú Nhuận (17); Gò Vấp (4); Cần Giờ (7); Nhà Bè (53); Bình Chánh (29).
44	Xà beng	cái	671	Công an TP (68); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (24); thành phố Thủ Đức (86); Quận 1 (11); Quận 3 (18); Quận 4 (26); Quận 7 (60); Quận 8 (29); Quận 10 (37); Quận 12 (18); Bình Tân (85); Hóc Môn (24); Tân Bình (16); Tân Phú (26); Gò Vấp (3); Phú Nhuận (40); Nhà Bè (54); Bình Chánh (46).

STT	PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ,	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
45	Dây (thừng, dù)	m	36.625	Công an TP (1.200); Thành phố Thủ Đức (2.900); Quận 3 (200); Quận 4 (717); Quận 6 (4.300); Quận 7 (5.750); Quận 8 (4.000); Quận 10 (850); Quận 12 (40);Củ Chi (500); Hóc Môn (2.400); Phú Nhuận (2.000); Cần Giờ (2350); Nhà Bè (2.688); Bình Chánh (6.730).
46	Nhà bạt các loại	cái	320	Bộ Tư lệnh TP (95); Công an TP (63); Lực lượng TNXP TP (5); Cảng vụ Hàng hải TP (3); Công ty TNHH MTV QLKT dịch vụ Thủy lợi (7); Sở Lao động TBXH (7); thành phố Thủ Đức (20); Quận 3 (2); Quận 4 (17); Quận 7 (14); Quận 10 (6); Quận 11 (2); Quận 12 (4); Bình Tân (1); Củ Chi (4); Hóc Môn (2); Tân Bình (16); Tân Phú (2); Phú Nhuận (5); Cần Giờ (10); Nhà Bè (13); Bình Chánh (18).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục III

Vị trí neo đậu của các phương tiện thủy dự kiến huy động phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên sông, trên biển và trong vùng nước cảng biển Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	PHƯƠNG TIỆN THỦY	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ	VỊ TRÍ NEO ĐẬU
1	Ca nô	65	Công an Thành phố (09 chiếc)	Bến đậu tàu chữa cháy - Thành phố Thủ Đức (04 chiếc); Đội Cảnh sát PCCC và cứu hộ, cứu nạn trên sông (196 Tôn Thất Thuyết, Phường 3, Quận 4: 04 chiếc); Đội Cảnh sát PCCC huyện Cần Giờ (Rừng Sác, ấp Long Hòa, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ: 01 chiếc).
			Bộ Tư lệnh Thành phố (08 chiếc)	Trạm TKCN của Bộ Tư lệnh TP (khu dân cư Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh).
			Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố (22 chiếc)	Trạm Biên phòng cửa khẩu Hiệp Phước (02 chiếc); Trạm Biên phòng cửa khẩu Phú Mỹ (05 chiếc); Trạm Biên phòng cửa khẩu Nhà Rồng (02 chiếc); Trạm Kiểm tra giám sát trên sông (04 chiếc); Trạm Biên phòng cửa khẩu Khánh Hội (02 chiếc); Trạm Biên phòng Thiềng Liềng (01 chiếc); Trạm Biên phòng Thạnh An (01 chiếc); Trạm Kiểm soát Biên phòng Cần Thạnh (01); Trạm Kiểm soát Biên phòng Lý Nhơn (01 chiếc); Trạm Kiểm soát Biên phòng Đồng Hòa (01); Hải Đội 2 (02 chiếc).
			Công an Thành phố (05 chiếc)	Công an huyện Cần Giờ (02 chiếc); Công an huyện Nhà Bè (01 chiếc); Cảnh sát Đường thủy – PC08B (01 chiếc).

STT	PHƯƠNG TIỆN THỦY	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ	VỊ TRÍ NEO ĐẬU
			Sở Giao thông vận tải (18 chiếc)	Cầu An Nghĩa, huyện Cần Giờ, (02 chiếc); Ngã ba kênh Thị Nghè, quận Bình Thạnh - Trạm Quản lý Đường Thủy số 4 (03 chiếc); 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8 - Trạm Quản lý Đường Thủy số 1 (02 chiếc); cầu Rạch Ông, phường Tân Hưng, quận 7 - Trạm Quản lý Đường Thủy số 3 (08 chiếc); Bến Bạch Đằng, Quận 1 – Thanh tra Sở (03 chiếc).
			Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố (01 chiếc)	Phà Bình Khánh.
			Chi cục Thủy sản (02 chiếc)	Trạm Thủy sản An Nghĩa (01 chiếc); Trạm Bảo vệ nguồn lợi Thủy sản Cần Giờ (01 chiếc).
2	Tàu tìm kiếm cứu nạn các loại	12	Công an Thành phố (03 chiếc)	Bến phà Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức.
			Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP (04 chiếc)	Hải đội 2.
			Sở Giao thông vận tải (03 chiếc)	Cầu Rạch Ông, phường Tân Hưng, Quận 7 - Trạm Quản lý Đường thủy số 3.
			Chi cục Thủy sản (02 chiếc)	Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (01 chiếc); xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ (01 chiếc).
3	Tàu kéo	3	Sở Giao thông vận tải (01 chiếc)	Phà Cát Lái.

STT	PHƯƠNG TIỆN THỦY	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ	VỊ TRÍ NEO ĐẬU
			Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố (02 chiếc)	Phà Bình Khánh (01 chiếc); Phà Cát Lái (01 chiếc).
4	Phà	20	Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố	Phà Cát Lái (12 chiếc); Phà Bình Khánh (8 chiếc).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục IV
Phạm vi vùng nước và các khu vực phân chia cảng biển do Cảng vụ Hàng hải Thành phố quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 12tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. CÔNG BỐ VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA PHẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, TỈNH LONG AN, TỈNH TIỀN GIANG

Vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang bao gồm các vùng nước sau:

1. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Gành Rái.

2. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Đồng Tranh và khu vực cửa sông Soài Rạp.

3. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Ngã Bảy, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè, sông Dừa, sông Tắc Dinh Cậu và rạch Tắc Rỗi.

4. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Đồng Tranh, sông Gò Gia, sông Tắc Ông Cu, sông Tắc Bài và sông Tắc Cua.

5. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai.

6. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Sài Gòn.

7. Vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp.

II. PHẠM VI VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THUỘC ĐỊA PHẬN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, TỈNH LONG AN, TỈNH TIỀN GIANG

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh Gành Rái được giới hạn như sau:

Từ đường kinh tuyến 106°58'12" E (là ranh giới với vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), chạy dọc theo bờ biển của huyện Cần Giờ và bờ của cù lao Phú Lợi đến hai điểm nhỏ xa nhất của cửa sông Ngã Bảy.

2. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực vịnh

Đồng Tranh và khu vực cửa sông Soài Rạp được giới hạn như sau:

Các đoạn thẳng nối lần lượt các điểm HCM1, HCM2, HCM3, HCM4 và HCM5 có tọa độ sau đây:

HCM1: 10°25’10” N, 106°58’12” E (mũi Cần Giờ);

HCM2: 10°24’00” N, 107°00’00” E;

HCM3: 10°15'00" N, 107°00'00" E;

HCM4: 10°15'00" N, 106°49'30" E;

HCM5: 10°16’07” N, 106°45’20” E.

3. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Ngã Bảy, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè, sông Dừa, sông Tắc Dinh Cậu và rạch Tắc Rỗi được giới hạn như sau:

a) Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Ngã Bảy chạy dọc theo hai bờ các sông Ngã Bảy, sông Lòng Tàu, sông Nhà Bè đến mũi Đèn Đỏ. Trừ phạm vi vùng nước cảng biển Đồng Nai trên sông Nhà Bè, sông Lòng Tàu do Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai quản lý được giới hạn bởi đường thẳng vuông góc với mép phải tuyến luồng hàng hải sông Lòng Tàu tại điểm nhô ra xa nhất của bờ bên trái ngã ba sông Đồng Tranh và sông Lòng Tàu, chạy dọc theo bờ sông phía tỉnh Đồng Nai và mép tuyến luồng hàng hải sông Lòng Tàu - sông Nhà Bè về phía thượng lưu cách cảng Xăng dầu 186 một đoạn 200m (về phía thượng lưu).

b) Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Dừa (tại ngã ba sông Dừa - sông Ngã Bảy) chạy dọc theo hai bờ sông Dừa đến ngã ba sông Dừa - Tắc Dinh Cậu, chạy dọc theo hai bờ Tắc Dinh Cậu, rạch Tắc Rỗi (từ ngã ba Tắc Dinh Cậu - Tắc Rỗi đến ngã ba Tắc Rỗi - sông Lòng Tàu).

4. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên các sông Đồng Tranh, sông Gò Gia, sông Tắc Ông Cu, sông Tắc Bài và sông Tắc Cua được giới hạn như sau:

Từ hai điểm nhô xa nhất của cửa sông Gò Gia (tại ngã ba sông Gò Gia - sông Cái Mép - sông Thị Vải) chạy dọc theo hai bờ sông Gò Gia đến ranh giới phía thượng lưu ngang đường vĩ tuyến 10°35'00" N (tại ngã ba sông Gò Gia - sông Ba Giỏi - sông Tắc Cua) và chạy dọc theo hai bờ sông Tắc Ông Cu, sông Tắc Bài, sông Tắc Cua đến ngã ba sông Tắc Ông Cu - sông Đồng Tranh và toàn bộ sông Đồng Tranh.

5. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Đồng Nai được giới hạn như sau:

Từ ngã ba các sông Đồng Nai, sông Nhà Bè, sông Sài Gòn (mũi Đèn Đỏ) chạy dọc theo hai bờ sông Đồng Nai đến đường thẳng cắt ngang ngã ba sông Đồng Nai từ hai điểm nhô xa nhất của Tắc Thầy Bảy (cù lao Ông Cồn) và xã Long Trường. Ranh giới giữa sông Đồng Nai và sông Sau là đường thẳng cắt ngang sông Sau được xác định bằng đường thẳng nối 02 điểm có tọa độ (HCM6: 10°46'06.69" N, 106°48'22.52" E và HCM7: 10°45'46.53" N, 106°48'22.11" E).

6. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh trên sông Sài Gòn được giới hạn như sau:

Từ ngã ba các sông Sài Gòn, sông Nhà Bè, sông Đồng Nai (mũi Đèn Đỏ) chạy dọc theo hai bờ sông Sài Gòn đến đường thẳng cắt ngang sông tại mép rạch Bến Nghé phía hạ lưu.

7. Phạm vi vùng nước cảng biển Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang trên sông Soài Rạp được giới hạn như sau:

Từ khu vực cửa sông Soài Rạp và điểm HCM5 quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải, chạy dọc theo hai bờ sông Soài Rạp đến ngã ba sông Soài Rạp - sông Nhà Bè (ngã ba Bình Khánh).

8. Ranh giới cửa nhánh sông, cửa rạch vào các sông quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 2 Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm bờ nhô xa nhất ở cửa nhánh sông, cửa rạch đó. Đối với rạch Rạch Đôi, sông Đồng Điền thì ranh giới là các đường biên hạ lưu hành lang an toàn cầu Phú Xuân và cầu Đồng Điền. Đối với sông Vàm Cỏ thì ranh giới là đường kinh tuyến 106°43'41"E.

9. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 08 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải về công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh được xác định trên Hải đồ xuất bản lần 1 năm 2016 (số hiệu: VN3GR001, VN300025, VN4DN001, VN4DT001, VN4DT002, VN4DT003, VN4DT004, VN4SG002, VN4SG003, VN4SR001, VN4SR002) của Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đã được cập nhật mới nhất năm 2020. Tọa độ các điểm, các đường kinh tuyến và các

đường vĩ tuyến quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải áp dụng theo Hệ tọa độ VN-2000 và được chuyển sang Hệ tọa độ WGS-84 tương ứng tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 18/2020/TT-BGTVT ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải.

Vị trí/ Đường	Hệ VN-2000 Kinh tuyến trục 106, múi chiếu 3^0		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
HCM1	10°25’10”	106°58’12”	10°25’06.3”	106°58’18.5”
HCM2	10°24’00”	107°00’00”	10°23’56.3”	107°00’06.5”
HCM3	10°15'00"	107°00'00"	10°14’56.3”	107°00’06.5”
HCM4	10°15'00"	106°49'30"	10°14’56.3”	106°49’36.5”
HCM5	10°16’07”	106°45’20”	10°16’03.3”	106°45’26.5”
HCM6	10°46’06.69”	106°48’22.52”	10°46’02.99”	106°48’29.02”
HCM7	10°45’46.53”	106°48’22.11”	10°45’42.83”	106°48’28.61”
Đường kinh tuyến		106°58’12”		106°58’18.4”
Đường kinh tuyến		106°43’41”		106°43’47.5”
Đường vĩ tuyến	10°35’00”		10°34’56.3”	

III. VÙNG NEO ĐẬU TRÁNH BÃO:

1. Khu vực neo Nhà Bè;

2. Khu vực sông Soài Rạp;

3. Khu vực Thiềng Liềng;

4. Khu vực neo đậu thuộc vùng nước địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ngoài ra, Cục trưởng Cục Hàng hải sẽ tổ chức công bố vùng neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền vào, rời các cảng biển thuộc địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và khu nước vùng nước khác theo quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Phụ lục V

Danh sách điện thoại liên lạc của các đơn vị, địa phương liên quan trong công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX	ĐỊA CHỈ
1	VĂN PHÒNG ỦY BAN QUỐC GIA ỨNG PHÓ SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN	- Trực ban: 02437 333 664; 02437 349 821; 069 693 512; 069 693 515 - Quân sự: 928 815; 928 816 - Ông Doãn Thái Đức (Chánh Văn phòng): 0366 282 222 - Ông Phạm Văn Tỵ (Phó Chánh Văn phòng): 0983 888 928	02437 333 845; 928 817	Số 06 đường Sân Gôn, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội.
2	TRUNG TÂM PHỐI HỢP TÌM KIẾM CỨU NẠN HÀNG HẢI KHU VỰC III	- Trực ban: 0254 3850 950; 02543 510 285 - Ông Nguyễn Văn Cẩm (Giám đốc): 0916 688 568 - Ông Lương Trường Phi (Phó Giám đốc): 0903 954 282	0254 381 0353	Số 1151/45 đường 30/4, thành phố Vũng Tàu.
3	CẢNH SÁT BIỂN VÙNG III	- Cơ quan: 0583 858 177 - Thiếu tá Trịnh Thế Cường (Chỉ huy trưởng Trung tâm CHCN và BVMT biển số 3): 0989 576 447	0583 858 156; 0583 858 161	Số 879 đường 30/4, thành phố Vũng Tàu.
4	PHÒNG TÁC CHIẾN - BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7	- Trực ban: 069 650 447 - Thượng tá Ngô Tiến Lực (Phó Trưởng phòng phụ trách CH-CN): 0908 898 299	028 38 454 529	Số 17A Hồ Văn Huê, Phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.
5	THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ	- Trực ban: 028 38 297 598 - Ông Nguyễn Xuân Hoàng (Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT kiêm Phó Trưởng Ban Chỉ	028 38 232 742	Số 176 Hai Bà Trưng, Quận 1, Thành phố

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX	ĐỊA CHỈ
	TÌM KIẾM CỨU NẠN THÀNH PHỐ	huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố): 0903 130 360 - Ông Nguyễn Đức Vũ (Chánh Văn phòng): 0988 539 405 - Ông Trần Nhân Nghĩa (Phó Chánh Văn phòng): 0987 186 838 - Email: banchihuypctttkcn@tphcm.gov.vn		Hồ Chí Minh.
6	BỘ TƯ LỆNH THÀNH PHỐ	- Trực ban: 028 38 641 763 - Đại tá Lê Xuân Thế (Phó Tư lệnh - Tham mưu trưởng kiêm Phó Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố): 0989 595 339 - Thượng tá Phạm Đức Châu Trần (Phó Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh Thành phố): 038 839 2879 - Đại úy Lê Bình Nhân (Trợ lý Ban Tác huấn, Bộ Tư lệnh Thành phố): 0909 368 336	028 38 656 234; 028 38 249 329	Số 291 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
7	BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG THÀNH PHỐ	- Trực ban: 028 39 252 624 - Đại tá Trần Thanh Đức (Phó Chỉ huy trưởng kiêm Phó Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố): 0989 291 171 - Đại tá Đoàn Quang Minh (Phó Tham mưu trưởng): 0938 655 747 - Trung tá Tạ Thiện Tài (Trợ lý Hải quân kiêm TKCN): 0983 012 577	028 39 254 700	Số 189B Cống Quỳnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
8	CÔNG AN THÀNH PHỐ	**- Tổng Đài: 113, 114** - Đại tá Nguyễn Thanh Hưởng (Phó Giám đốc kiêm Phó Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố): 0903 652 114 - Thượng tá Đỗ Văn Kháng (Phó Trưởng phòng Cảnh sát PCCC và Cứu nạn-Cứu hộ): 0918 466 398	028 38 385 312	Số 258 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX	ĐỊA CHỈ
9	CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÀNH PHỐ	- Trực ban: 028 39 404 151 - Ông Nguyễn Hải Nam (Giám đốc): 0903 033 955 - Ông Ngô Quang Hưng (Phó Giám đốc): 0913 194 078 - Email: cvsaigon@hcm.fpt.vn	028 39 404 828	Số 633 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
10	BAN CHỈ HUY BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU CẢNG THÀNH PHỐ (BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG THÀNH PHỐ)	- Trực ban: 028 39 400 533; 39 400 933 - Thượng tá Phạm Văn Thắng (Chỉ huy trưởng): 0961 881 188	028 38 261 870	Số 06 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
11	ĐÀI THÔNG TIN DUYÊN HẢI THÀNH PHỐ (HỒ CHÍ MINH RADIO)	- Trực ban: 028 39 413 884; 39 404 148 - Ông Nguyễn Anh Tuấn (Giám đốc): 0938 436 878 - Ông Ngô Thanh Hải (Phó Giám đốc): 0938 500 583	028 39 404 581	Số 432 – 436 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.
12	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	- Điện thoại: 028 38 290 451/38 237 439 - Ông Bùi Hòa An (Phó Giám đốc): 0913 749 582 - Ông Hà Thanh Sơn (Trưởng phòng Quản lý giao thông thủy): 0903 667 077	028 38 290 458	Số 63 Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
13	PHÒNG CẢNH SÁT ĐƯỜNG THỦY - CÔNG AN THÀNH PHỐ	- Trực ban: 028 38 213 718 - Thượng tá Đặng Hữu Tiến (Phó Trưởng phòng): 0913 915 437	028 38 213 717	Số 144 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX	ĐỊA CHỈ
14	SỞ Y TẾ	**- Tổng Đài: 115** - Ông Nguyễn Hữu Hưng (Phó Giám đốc): 0908.119. 080	028 39 309 088	Số 59 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
15	CẢNG VỤ HÀNG HẢI VŨNG TÀU	- Trực ban: 02543 856 270 - Ông Lê Văn Thức (Giám đốc): 0918 148 252		Số 02 Quang Trung, Phường 1, thành phố Vũng Tàu.
16	CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐỒNG NAI	- Trực ban: 0909 639 646 - Ông Nguyễn Xuân Tĩnh (Giám đốc): 0934.578.999		QL51, Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
17	CẢNG VỤ ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA KHU VỰC III	- Điện thoại: 0888 050 439, 0283 5531 982 - Wesite: http://cv3.gov.vn/ - Ông Bùi Công Phước (Phó Giám đốc phụ trách): 0916 940 339		Số 292/37/6-8 Bình Lợi, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
18	CHI CỤC THỦY SẢN (SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THÀNH PHỐ)	- Trực ban: 028 39 904 774 - Ông Vũ Đình Hiển (Phó Chi cục trưởng): 0903 366 613	028 39 904 774	Số 126H Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
19	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ	- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Cần Giờ: 028 37 861 520; (028) 37 861 363 - Ông Trương Tiến Triển (Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện Cần Giờ): 0908.559527 - Ông Đoàn Thanh Điệp (Chánh Văn phòng Ban): 0982 742 707	028 38 740 211	Đường Lương Văn Nho, thị trấn Cần Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ ĐIỆN THOẠI	SỐ FAX	ĐỊA CHỈ
20	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ	- Trực ban: 028 37 828 492 - Ông Võ Phan Lê Nguyễn (Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện Nhà Bè): 0913 638 056 - Ông Nguyễn Văn Hải (Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị): 0915 412 739	028 37 828 405	Số 330 Nguyễn Bình, xã Phú Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1
Điện thoại: 38.233.686
Fax: (84.8) 38.233.694
Email: ttcb.ubnd@tphcm.gov.vn
Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng